



SỐ XUÂN GIÁP THÌN 2024

ISSN: 2734-9551

TẠP CHÍ **DOANH NGHIỆP** & **KINH TẾ XANH**

www.doanhnghiepkinhthexanh.vn

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG - DỊCH VỤ NÔNG, LÂM NGHIỆP VIỆT NAM

KHÁT VỌNG

năm rồng

*Xuân
Giáp
Thìn
2024*



PAY XIN
GU XIN
ĐÌNH



VÒNG THỜI TRANG THANH TOÁN

SỞ HỮU NGAY



APP MBbank



S MBBank_Official



mbstellar.com



TRONG SỐ NÀY



**TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP
& KINH TẾ XANH**

Số tháng 12/2023 và 1+2/2024

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch:

Nhà báo Lê Hữu Quế

Phó Chủ tịch Hội đồng:

Thạc sĩ, nhà báo Nguyễn Văn Tổng

Cử nhân luật Nguyễn Văn Sơn

Đại tá, nhà báo Đinh Quang Tốn

PGS.TS Lê Quang Vinh

Thạc sĩ Nguyễn Mạnh Thắng

Ủy viên:

Thạc sĩ Nguyễn Dũng

Tiến sĩ Nguyễn Thị Lan Hương

BAN BIÊN TẬP

Thạc sĩ Nguyễn Mạnh Thắng - Ủy viên

Thường trực, Tổng thư ký

Nhà báo Lê Hữu Quế - Ủy viên

Nhà báo Nguyễn Văn Tổng - Ủy viên

Cử nhân Nguyễn Văn Sơn - Ủy viên

Nhà báo Đỗ Trọng Đạt - Ủy viên,

Phó tổng thư ký

Tiến sĩ Nguyễn Thị Lan Hương - Ủy viên

Tòa soạn:

Số 120 Võ Chí Công, P.Xuân La, Q.Tây Hồ,
TP.Hà Nội.

* Hotline: 024.2210.2285

* Email: toasoan.kinhthexanh@gmail.com

* Giấy phép hoạt động số:
598/GP-BTTTT ngày 31/8/2021
của Bộ Thông tin và Truyền thông

* In tại: Công ty TNHH MTV In và Nghiên
cứu thị trường Việt Cường

Số 62 Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội

GIÁ: 100.000 VNĐ

Mừng Đảng - mừng Xuân

- 4 Khát vọng năm rồng (Hữu Lê)
- 5 Năm Thìn nhớ vần thơ Bác lắng hồn núi sông (Hoài Linh)
- 6 Tư duy và tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc
(Kim Quốc Hoa)
- 9 VICSAFA với dấu ấn: Dân chủ - Trách nhiệm - Hiệu quả

Chuyển động năm rồng

- 14 Tết là ngày trở về (Tân văn Đức Dũng)
- 16 Năm Thìn - Tản mạn chuyện Rồng (Quý Thích)
- 17 Những doanh nhân tuổi rồng "khuyh đảo" kinh tế thế giới (Đình An)
- 18 Những năm Thìn đáng nhớ trong lịch sử dân tộc (Đình Nguyên)

Bàn tròn kinh tế xanh

- 22 COP 28 - Việt Nam trong tầm nhìn thế giới (Lê Thành Ý)
- 30 Ngành lúa gạo tin vào sức chuyển năm rồng (Chu Minh Khôi)
- 34 Tăng trưởng xanh, xu hướng tất yếu của thời đại (Kim Quốc Hoa)
- 36 Chuyển đổi số trong nông nghiệp, nhận thức và phương pháp thực hiện (Bình Thanh)
- 40 Kỳ tích trong nông nghiệp dấu ấn tăng trưởng xanh (Bình Nguyên)
- 42 Rau quả xuất khẩu tỷ đô và câu chuyện thương hiệu nông sản Việt (Trọng Bình)

Sắc màu văn hóa

- 44 Tản văn: Một chút với mùa xuân (Thái Hà)
- 46 Tìm hiểu bản sắc văn hóa đón xuân của người Mông Hà Giang (Lê Tĩnh)
- 52 Bóng đá Việt Nam hướng tới nhiều mục tiêu lớn trong năm 2024 (Anh Đức)
- 54 Lễ hội Áo dài Du lịch Hà Nội 2023:
Lắng đọng cảm xúc về thủ đô ngàn năm văn hiến (Anh Đức)

Di dọc đường xuân

- 58 Sắc mai vàng trên đất khó cho cuộc sống bớt "đầy vơi" (Nguyễn Duyên)
- 60 Vải sợi lá dứa - tiềm năng cho ngành công nghiệp thời trang xanh (Đồng Nghi)
- 62 Trải nghiệm làm nông dân tại mô hình du lịch nông nghiệp ven đô Hà Nội
(Hương Lan)
- 64 Nghệ An: Tăng trưởng xanh tầm nhìn 2030 (Đỗ Ngọc Châu)

Nghiên cứu - trao đổi

- 66 Tết cổ truyền - Nét đẹp văn hóa của người Việt (TS. Nguyễn Huy Phòng)
- 70 Tục biếu quà quan trên dịp tết của người Việt trong mắt người phương tây
(Thái Bình)
- 72 Ngày xuân tản mạn về ẩm thực: Giò lụa (Vũ Thế Thành)



Tranh hoa đào mang biểu tượng rồng (Ảnh sưu tầm).

Khát vọng năm rồng

□ HỮU LÊ

Theo quan niệm và tín ngưỡng dân gian phương Đông, trong đó có Việt Nam, năm con Rồng huyền thoại Giáp Thìn 2024, là năm sẽ gặt hái nhiều thành công trong sự nghiệp của mỗi con người và của cả dân tộc.

Năm Rồng là năm kỳ vọng của sự biến đổi, năng lượng và sinh lực con người sẽ dồi dào hơn, mạnh mẽ hơn; trí tuệ, tư duy cũng sẽ minh mẫn uyên bác hơn. Do đó con người và suy rộng ra là đất nước, tổ quốc, dân tộc cũng sẽ đón nhận nhiều tin vui, nhiều cơ hội, nhiều thành công trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh và quan hệ đối ngoại... Tất cả vì mục tiêu cao cả: Dân giàu, nước mạnh, xã hội phồn vinh, hạnh phúc.

Năm Quý Mão 2023 qua đi đã để lại nhiều tín hiệu, dấu ấn, thành tựu đáng ghi nhận: Chế độ chính trị ổn định, kinh

tế tiếp tục tăng trưởng theo xu hướng Xanh bền vững. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng, đi vào thực chất và hiệu quả hơn trong sử dụng vốn đầu tư của nước ngoài, trong xuất khẩu hàng hóa (cả công nghiệp và nông nghiệp) ngày càng tăng thêm, mở rộng ra nhiều thị trường mới, khó tính. Doanh nghiệp, doanh nhân và nhân dân đoàn kết, tin tưởng vào các Chủ trương, Quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước. Trong đó ưu tiên 3 đột phá chiến lược: Hoàn thiện đồng bộ về thể chế, xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đây chính là tiền đề, điều kiện, bệ phóng vững chắc để năm Rồng 2024, tiếp tục bút phá vươn lên theo hướng Rồng bay.

Xuân Giáp Thìn 2024 đang về, mang theo biết bao hy vọng và cảm xúc thiêng liêng trong trái tim của mọi người: Sẽ đón một năm Rồng an lành, tràn đầy hạnh phúc, cho mái ấm của mỗi gia đình và cho sự thịnh vượng, hùng cường của Tổ quốc Việt Nam muôn vàn yêu quý. ■



NĂM THÌN NHỚ VÂN THƠ BÁC LẮNG HỒN NÚI SÔNG

❑ HOÀI LINH (Sưu tầm)

Dù bận trăm công nghìn việc nhưng suốt 22 xuân truyền thống của dân tộc - kể từ năm 1947 đến năm 1969, mỗi dịp Tết đến xuân về, Bác Hồ thường có thơ chúc Tết đồng bào và chiến sĩ cả nước.

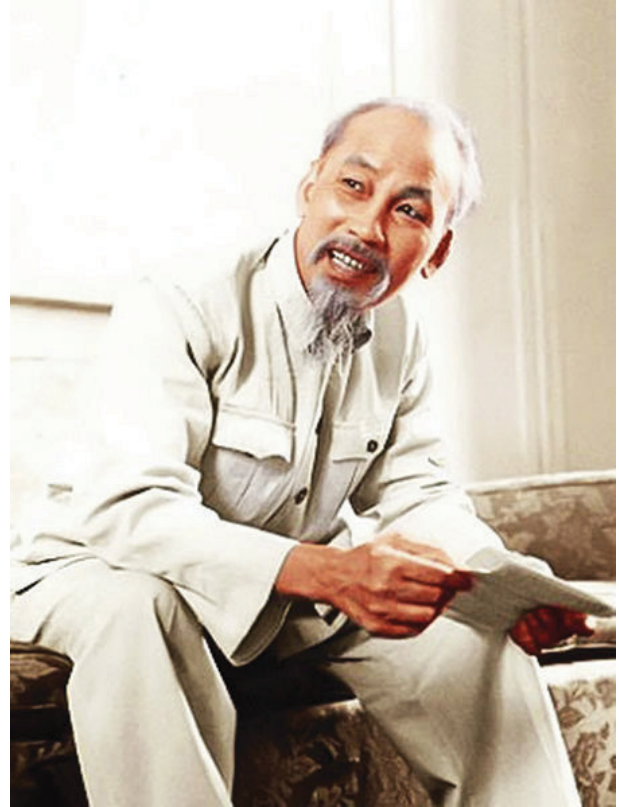
Đây vừa là lời kêu gọi, động viên, khích lệ tinh thần đồng bào cả nước cùng kiều bào ta ở nước ngoài cùng cố gắng, ra sức thi đua lao động sản xuất, chiến đấu, vừa là mừng xuân mới. Cứ đến thời khắc chuông đồng hồ điểm 12 tiếng đêm giao thừa, mỗi người dân đất Việt lại chăm chú nghe lời thông báo của phát thanh viên đài Tiếng nói Việt Nam: “Trân trọng mời đồng bào, chiến sĩ cả nước và kiều bào ở nước ngoài lắng nghe thơ chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...” Giọng nói của Bác Hồ ấm áp và gần gũi biết bao!

Những vần thơ giản dị như đang truyền đến toàn dân sức sống, lòng tin và niềm vui của mùa xuân Nhâm Thìn (năm 1952): “Xuân này, Xuân năm Thìn/Kháng chiến vừa sáu năm/Trường kỳ và gian khổ/Chiến thắng trăm phần trăm/Chiến sĩ thì giết giặc/Đồng bào thì tăng gia/Năm mới thi đua mới/Thắng lợi ắt về ta/Mấy câu thành thật nôm na/Vừa là kêu gọi, vừa là mừng Xuân”.

Lúc này, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân cả nước đã trải qua được sáu năm gian khổ và đã thu được nhiều thắng lợi to lớn. Với hai chiến dịch Hòa Bình (mùa Xuân), Tây Bắc (mùa Đông), quân ta áp đảo quân Pháp, giữ vững và phát triển mạnh thế chủ động chiến lược. Bác Hồ với vai trò một vị tổng chỉ huy tối cao đã thấy trước cuộc chiến sẽ trăm phần trăm thắng lợi. Bác đã kêu gọi đồng bào và chiến sĩ hãy tích cực thi đua nhiều hơn nữa, mỗi người làm tròn nhiệm vụ của mình để góp phần vẻ vang trong cuộc đại thắng của dân tộc.

Năm 1952 là năm khởi đầu cho giai đoạn chuyển tiếp chiến lược, chuẩn bị cho công cuộc “tổng phản công” trên khắp các mặt trận. Toàn quân và toàn dân dốc sức tổng lực hướng về tiến tuyến, mở chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 và đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử năm 1954 chấn động địa cầu, đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ trên đất nước Việt Nam, mở ra phong trào giải phóng các dân tộc thuộc địa bị áp bức trên toàn thế giới.

Xuân Giáp Thìn (năm 1964): Sau vòng quay tuần hoàn của 12 con giáp, Xuân Giáp Thìn là thời điểm năm thứ tư của thời kỳ miền Bắc bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Cách mạng nước ta có nhiệm



Dù bận trăm công nghìn việc nhưng mỗi dịp Tết đến xuân về, Bác Hồ thường có thơ chúc Tết đồng bào và chiến sĩ cả nước. Ảnh tư liệu

vụ vừa xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa phải chống Mỹ cứu nước ở miền Nam. Thư chúc Tết năm 1964 của Bác Hồ nhắn gửi nhân dân như sau: “Bắc Nam như cội với cành/Anh em ruột thịt đấu tranh một lòng/Rồi đây thống nhất thành công/Bắc Nam ta lại vui chung một nhà/Mấy lời thân ái nôm na/Vừa là kêu gọi, vừa là mừng Xuân”.

Vui Xuân, nhưng Bác Hồ luôn luôn nhắc nhở đồng bào và chiến sĩ cả nước hãy đoàn kết một lòng để thực hiện thành công cuộc kháng chiến cứu nước, thống nhất nước nhà. Bắc Nam sum họp là ước nguyện của cả dân tộc. Ước nguyện của người cha già dân tộc, của cả đất nước đã thành hiện thực.

Ngày nay, cả dân tộc ta đang bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn phấn đấu đưa đất nước trở thành một nước công nghiệp hiện đại theo hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta cùng tin tưởng rằng, với những phẩm chất quý báu, với truyền thống tốt đẹp của một dân tộc anh hùng, chúng ta sẽ làm tốt những gì mà sinh thời Bác Hồ hằng mong muốn. ■



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

TU DUY VÀ TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

□ KIM QUỐC HOA

Hội nghị Trung ương 6 Khóa XIII quyết nghị những vấn đề hệ trọng của đất nước. Với chủ trương, định hướng mang tầm chiến lược, nhiều nội dung cốt lõi trong nghị quyết Đại hội XIII của Đảng hướng tới sự phát triển bền vững trong giai đoạn hai, ba thập kỷ tới. Tư duy và tầm chiến lược thể hiện trong nghị quyết về "Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045". Theo đó, đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, đạt mức thu nhập trung bình cao (7.500 USD/người/năm trở lên theo thời giá hiện hành); đến năm 2045 là quốc gia phát triển, có thu nhập cao.

Những thập kỷ trước, nghị quyết của Đảng đề ra đến năm 2020 Việt Nam trở thành nước công nghiệp nhưng cho đến nay vẫn chưa đạt mục tiêu. Bây giờ, trong điều kiện đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ, hội nhập quốc tế sâu rộng, tương lai được kì vọng về một quốc gia phát triển vào dịp kỉ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) nhất định sẽ là hiện thực.

Để đạt mục tiêu đó, Hội nghị Trung ương 6 xem xét Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kì 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Đây là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, lâu dài, rộng lớn, vừa mới mẻ vừa đúng trước thách thức. khó khăn, chưa có tiền lệ. Làm thế nào dự báo sát thực tiễn, bước đi không chệch hướng, bảo đảm quy hoạch có tính khả thi cao. Bản thiết kế cho tương lai như một sơ đồ có tính toán, điều quan trọng là ý chí quyết tâm và tổ

chức thực hiện có hiệu quả, bảo đảm bền vững. Điều này đòi hỏi tầm nhìn dài hạn, bao quát, hành động quyết liệt vì sự phát triển bền vững của đất nước.

Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá chỉ có thể thành công bằng nỗ lực ưu tiên cho việc hình thành cơ bản hệ thống bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn, gắn với không gian phát triển các vùng động lực, cực tăng trưởng quan trọng, hình thành "đầu tàu" lõi cuốn sự phát triển đồng bộ quốc gia, phát triển các hành lang kinh tế theo trục Bắc - Nam, trục Đông-Tây...

Phương châm là chọn con đường đi đúng nhất, hướng đi tốt nhất, hiệu quả nhất, nhanh nhất để đạt mục tiêu. Giải pháp bảo đảm đi tới thắng lợi là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có hiệu lực cao và không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị. Giải pháp trước hết tập trung triển khai ba đột phá chiến lược: Một là, hoàn thiện



đồng bộ thể chế pháp luật, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hai là, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao và ba là, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội, ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia.

Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới. Kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ lựa chọn. Phát triển nhanh, bền vững dựa chủ yếu vào nội lực, nguồn lực lao động chất lượng cao và khoa học công nghệ tiên tiến, năng suất cao, đổi mới sáng tạo, đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển đổi số mạnh mẽ. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá trước hết phải cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng lợi thế cạnh tranh, bảo đảm tự chủ kinh tế quốc gia thông qua đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Định hướng cho quá trình chuyển đổi quan trọng này, nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Cơ cấu lại công nghiệp, nâng cao trình độ công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi sang công nghệ số, nâng cao trình độ tự chủ của nền kinh tế, có khả năng tham gia sâu, có hiệu quả vào các chuỗi giá trị toàn cầu”. Đi đôi với phát triển kinh tế là không ngừng xây dựng, phát triển văn hoá (trong đó có công



Đại hội XIII của Đảng hướng tới sự phát triển bền vững trong giai đoạn hai, ba thập kỉ tới.

nghiệp văn hoá) và con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh “Văn hoá soi đường cho quốc dân đi”, bảo đảm duy trì chính sách thân thiện với môi trường, quản lí, khai thác tài nguyên thiên nhiên hợp lí, có cơ chế, chính sách về khai thác nguồn năng lượng sạch gắn với tái tạo năng lượng. Trong quá trình phát triển ấy, không ngừng khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam trên tinh thần đại đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, nước ta có nhiều lợi thế để cất cánh. Về chủ quan dân tộc ta có truyền thống yêu nước và cách mạng, dân số đông (đứng thứ 15 trên thế giới)

và còn đang trong giai đoạn “dân số vàng” với hơn 55 triệu người lao động cần cù, sáng tạo. Đảng lãnh đạo trực tiếp có đường lối độc lập, tự chủ đúng đắn, trải qua hơn một phần ba thế kỉ thực hiện đổi mới đạt nhiều thành tựu quan trọng. Về khách quan, nước ta có nhiều tiềm năng lợi thế về địa lí, vị trí quốc tế và khu vực, giàu tiềm năng về tài nguyên và nguồn lực nội sinh, quan hệ quốc tế ngày càng mở rộng theo tinh thần đoàn kết, hữu nghị, hợp tác bình đẳng các bên cùng có lợi, cùng phát triển.v.v...

Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kì khóa VII của Đảng (tháng 1/1994) xác định 4 nguy cơ: (1) Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới do điểm xuất phát thấp; (2) Nguy cơ sai lầm đường lối đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa; (3) Nguy cơ tham nhũng và các tệ nạn xã hội và (4) Nguy cơ “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, phản động. Sau 38 năm thực hiện đường lối đổi mới cũng như thực hiện Cương lĩnh 1991 và Cương lĩnh 2011, đất nước từng bước đã đẩy lùi các nguy cơ trong hiện thực. Tuy nhiên, nổi cộm nhiều năm qua với 2/4 nguy cơ nghiêm trọng đòi hỏi giai đoạn từ nay đến năm 2050, cần tập trung giải quyết 2 “nguy cơ” chi phối, cản trở, làm chậm bước phát triển là “nguy cơ tụt hậu” và “nguy cơ tham nhũng”.

Về nguy cơ tụt hậu: Nước ta so với nhiều nước đang phát triển và các nước phát triển còn rất nhiều thua kém. Đó là,



Thành phố Hồ Chí Minh những ngày đầu năm 2024.



Thủ đô Hà Nội rực rỡ đón chào năm mới.

thể chế chưa đồng bộ, hoàn thiện; sức cạnh tranh của nền kinh tế yếu; công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo, chế biến, công nghiệp phụ trợ chậm phát triển; đầu tư cho giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ chưa tương xứng yêu cầu nền nguồn lao động chất lượng cao tỉ lệ chưa cao, năng suất lao động thấp; hạ tầng giao thông không đồng bộ (đường cao tốc còn ít, các đô thị lớn phát triển ị ạch, đường sắt lạc hậu v.v...).

Về nguy cơ tham nhũng vẫn hiện hữu là "quốc nạn", là "giặc nội xâm". Từ cơ quan Nhà nước, "một bộ phận không nhỏ" cán bộ, công chức đến nhiều doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, v.v... tham nhũng, tiêu cực đang diễn ra phức tạp, tinh vi, quy mô các vụ án ngày càng lớn, gây thiệt hại nhiều cho nền kinh tế-xã hội, kìm hãm sự tăng trưởng và phát triển đất nước.

Với chiến lược mang tầm thời đại trong giai đoạn mới, trước hết Đảng cầm

quyền phải tự hoàn thiện mình. Phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là vấn đề cốt yếu, vấn đề rường cột, cần nắm chắc "thời" và "thế" trong mọi việc. Giữ vững tập trung dân chủ là nguyên tắc bao trùm, xuyên suốt theo hướng tinh gọn, hiện đại và hiệu quả. Hoàn thiện cơ chế, mối quan hệ hữu cơ Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lí - Nhân dân làm chủ theo hướng Đảng "hoá thân" trong bộ máy Nhà nước và các thành viên khác của hệ thống chính trị, đồng thời hoàn thiện cơ chế và tăng cường kiểm tra, giám sát bảo đảm chức năng lãnh đạo giữ vai trò sống còn của Đảng và chế độ. Đảng chịu trách nhiệm trước Nhân dân, trước lịch sử và vận mệnh Tổ quốc về sự cầm quyền độc tôn của mình. Không một tổ chức, cá nhân nào được phép đứng ngoài, hay đứng trên pháp luật, trên các nguyên tắc của Đảng. Đảng không làm thay công việc của chính quyền nhưng cũng không đứng ngoài cuộc trong mọi việc. Từ đó, đòi hỏi Đảng

không ngừng nâng cao "khâu then chốt" là chất lượng cán bộ. Cán bộ và công tác cán bộ luôn giữ vị trí, vai trò quan trọng, là nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, gắn bó với vận mệnh của Đảng, của đất nước và sự tồn vong chế độ.

Để chiến lược phát triển đạt mục tiêu đi tới đất nước phồn vinh, hạnh phúc, cần thúc đẩy 3 chương trình mục tiêu Quốc gia (Chương trình Xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; Chương trình giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi). Mặt khác, nhân tố rất quan trọng là tiếp tục đẩy mạnh 4 cuộc cải cách xã hội: Cải cách hành chính, cải cách tư pháp, cải cách giáo dục và cải cách chế độ tiền lương đồng bộ, nhịp nhàng làm cơ sở cho tăng trưởng bền vững của nền kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội và hội nhập quốc tế thành công, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. ■



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 - 2028 Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội, diễn ra ngày 24/09/2023.

VICSAFA VỚI DẤU ẤN: DÂN CHỦ - TRÁCH NHIỆM - HIỆU QUẢ

Năm 2024, đánh dấu hành trình gần 10 năm xây dựng và phát triển của Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam (Vicsafa). Trải qua hai nhiệm kỳ đại hội, Vicsafa đã kiện toàn bộ máy tổ chức, trở thành nơi tập hợp, liên kết các doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp. Hoạt động trên tinh thần "Dân chủ - Trách nhiệm - Hiệu quả", Vicsafa đã có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Dấu ấn nổi bật đặt nền móng phát triển vững mạnh

Ngày 24/9, tại Hà Nội, Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam (Vicsafa) đã tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Tham dự đại hội có đại diện các ban, bộ ngành Trung ương, đại diện Đảng ủy khối doanh nghiệp quận Tây Hồ, đại diện các hiệp hội cùng các hội viên của Vicsafa đến từ các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Trên tinh thần dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm, Đại hội đã thảo luận, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ qua, đồng thời đề ra những giải pháp để đưa Hiệp hội phát triển vững mạnh.

Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2016 - 2023; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028



Chủ tịch Hiệp hội Nguyễn Văn Sơn trình bày dự thảo báo cáo tổng kết hoạt động Hiệp hội nhiệm kỳ 2016 - 2023.

do ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ tịch Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam trình bày tại Đại hội nêu rõ: Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 603/QĐ-BNV ngày 06/4/2016 của Bộ Nội vụ. Hiệp hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt, tuân thủ quy



Phó Chủ tịch Hiệp hội Lê Hữu Quế phát biểu tại Đại hội.

định của pháp luật và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành có liên quan.

Sau khi có quyết định thành lập, Hiệp hội đã khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ I. Ngày 15/4/2016, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I được tổ chức, đã bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 gồm 22 Ủy viên, 09 Ủy viên Ban Thường vụ



Ông Nguyễn Văn Tồn (thứ tư từ phải qua) - Phó Vụ trưởng Vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ban Kinh tế Trung ương tặng hoa chúc mừng Đại hội.

Hiệp hội và Ban Kiểm tra. Đại hội đã bầu ông Nguyễn Văn Sơn là Chủ tịch Hiệp hội nhiệm kỳ I (2016 - 2021).

Trong nhiệm kỳ I, Hiệp hội đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo theo đúng Điều lệ và quy định của Chính phủ; đã kiện toàn và hoạt động thường xuyên Văn phòng Hiệp hội, Ban Kinh tế, Ban Đối ngoại, Ban Kiểm tra; thành lập được 04 viện nghiên cứu, một trung tâm và 02 văn phòng đại diện, 01 cơ quan đại diện tại TP. Hồ Chí Minh. Đồng thời, Hiệp hội đã tập hợp được nhiều hội viên cá nhân và doanh nghiệp, hợp tác xã, trại chăn nuôi, hộ kinh doanh... liên kết với các đơn vị bạn như Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hiệp hội Những người lao động sáng tạo.

Công tác kiện toàn bộ máy của Hiệp hội cơ bản hoàn thành theo phương hướng Đại hội nhiệm kỳ I đã đề ra. Hiệp hội đã đạt được những phát triển nhất định về quy mô và tổ chức, học hỏi và tham gia các lĩnh vực đầu tư xây dựng, dịch vụ nông, lâm nghiệp, đã đóng góp nhiều công sức, trí tuệ với các hội viên của Hiệp hội trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Song song với nhiệm vụ chuyên môn, Hiệp hội đã phối hợp với Đảng ủy khối doanh nghiệp quận Tây Hồ thực hiện thủ tục thành lập Chi bộ của Hiệp hội. Hiện tại Chi bộ tổ chức sinh hoạt định kỳ thuộc Đảng ủy khối doanh nghiệp quận Tây Hồ.

Để xây dựng kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức và hoạt động, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội đã chú trọng ban hành các văn bản quy định chức năng, quyền hạn và trách nhiệm các vị trí lãnh đạo làm cơ sở cho các hoạt động của Hiệp hội dần đi vào nền nếp; đặc biệt BCH đã sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động thực sự đi vào mọi hoạt động của Hiệp hội phù hợp với tình hình mới. Quy chế đã ngăn ngừa và giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Hiệp hội.

Trong nhiệm kỳ qua, Hiệp hội đã tích cực tham gia các hoạt động hội thảo, hội nghị do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Kết hợp công tác tuyên truyền về hoạt động của Hiệp hội và phát triển hội viên đã được Ban lãnh đạo Hiệp hội chú trọng thực hiện trong nhiệm kỳ qua.

Tháng 8/2021, Hiệp hội được Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông cho phép thành lập Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh - Cơ quan ngôn luận của Hiệp hội. Hiệp hội đã tăng cường xây dựng bộ máy lãnh đạo Tạp chí theo quy định của Đảng và Nhà nước để Tạp chí nỗ lực vươn lên trong lĩnh vực báo chí, tuyên truyền khẳng định vai trò và vị thế cơ quan truyền thông của Hiệp hội.

Sau 02 năm hoạt động, Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh đã góp phần

tuyên truyền gắn kết các hoạt động của Hiệp hội và hội viên; thông tin chuyên sâu, chuyên ngành về lĩnh vực kinh tế, đầu tư xây dựng, dịch vụ nông, lâm nghiệp, và các mô hình kinh tế xanh đến với hội viên và bạn đọc quan tâm trong cả nước. Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh ra đời đã tuyên truyền sâu rộng góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Hiệp hội, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả vào công tác sản xuất kinh doanh của hội viên, công tác tuyên truyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên cũng như công tác phát triển hội viên trong thời gian tới.

Dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm

Phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của nhiệm kỳ qua, nhiệm kỳ 2023 - 2028, Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam đặt mục tiêu chiêu tài đãi sỹ, mời những hội viên có cùng trí hướng, có trình độ chuyên môn lý luận cao, những doanh nghiệp thành đạt tham gia vào vị trí lãnh đạo phù hợp của Hiệp hội để cùng xây dựng và phát triển Hiệp hội lên tầm cao mới.

Hiệp hội thực hiện chủ trương đồng hành cùng hội viên trong sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực mọi khả năng sẵn có về sức người, sức của và trí tuệ với hội viên để tạo ra sản phẩm hàng hóa năng suất, chất lượng có giá trị; không



ngừng nâng cao năng suất lao động, tạo thu nhập cho Hội viên. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; phát huy hiệu quả vai trò của Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh, các Viện, các đơn vị trực thuộc và các Văn phòng đại diện trong việc tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên. Đây là yếu tố quan trọng trong công tác phát triển hội viên Hiệp hội trong thời gian tới.

Hiệp hội sẽ tiếp tục tăng cường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các Viện nghiên cứu, các Trường đại học tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học về lĩnh vực kinh tế nông, lâm nghiệp, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân trong đầu tư, phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững ở Việt Nam...

Nhất trí với dự thảo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2016 - 2023, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023 - 2028, Phó Chủ tịch Hiệp hội Lê Hữu Quế nhấn mạnh những kết quả đạt được của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua. Theo Phó Chủ tịch Hiệp hội Lê Hữu Quế, để có được những kết quả đó, trước hết là nhờ tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Để phát huy những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ qua và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2023 - 2028, Phó Chủ tịch Hiệp hội Lê Hữu Quế đề nghị, trong nhiệm kỳ tới cần kiện toàn, xây dựng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội gồm những thành viên có năng lực, tâm huyết, có tư duy đổi mới, sáng tạo và ý chí, quyết tâm. Hiệp hội cần tăng cường kết nạp hội viên là những doanh nhân chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, các hợp tác xã trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, dịch vụ nông, lâm nghiệp ...; nâng cao hoạt động của Chi bộ Hiệp hội, thành lập thêm Chi bộ của Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh để Tạp chí hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.



Ban Thường vụ Hiệp hội nhiệm kỳ 2023 - 2028 ra mắt tại Đại hội.



Ban Chấp hành Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam nhiệm kỳ 2023 - 2028 ra mắt Đại hội.

Thời gian qua, với vai trò là cơ quan ngôn luận của Hiệp hội, với sự quan tâm của các ban bộ ngành Trung ương, của Hiệp hội và của các đối tác, Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh đã từng bước định hình phong cách truyền thông phù hợp tôn chỉ mục đích, góp phần vào sự phát triển của Hiệp hội. Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh xác định phải luôn luôn đổi mới, tiếp tục nâng cao chất lượng nội dung và hình thức, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội giao; của các nhà khoa học và bạn đọc quan tâm.

Phát biểu tại Đại hội, bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - đại diện Vụ Tổ chức phi chính phủ (Bộ Nội vụ) trực tiếp theo dõi Hiệp hội đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam, cơ bản nhất trí với các báo cáo được trình tại Đại hội. Bà Mai đề nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nhiệm kỳ 2016 - 2023 nghiên cứu, rà soát

các dự thảo báo cáo trình tại đại hội và các quy chế, điều lệ của Hiệp hội theo đúng quy định của Bộ Nội vụ. Đồng thời, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội nhiệm kỳ tới cần có giải pháp khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra; tăng cường quản lý hoạt động của các pháp nhân trực thuộc Hiệp hội cũng như quy định về đóng nộp hội phí đúng quy định, phù hợp với điều kiện của hội viên; tăng cường phối hợp, hợp tác với những hiệp hội cùng ngành nghề, lĩnh vực hoạt động tích cực, hiệu quả,...

Trên tinh thần dân chủ, trách nhiệm, Đại hội đã bầu 15 Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội Đầu tư, xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp nhiệm kỳ 2023 - 2028. Đại hội cũng đã quyết nghị thông qua các văn kiện trình tại Đại hội và Nghị quyết Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 - 2028. ■

HƯƠNG LAN (thực hiện)

Trương Anh Đức - Phóng viên của Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh là phóng viên ảnh duy nhất của khối Tạp chí có ảnh lọt vào Top 42 "Khoảnh khắc báo chí 2022" do báo Nhà báo & Công luận tổ chức. Từ các tác phẩm đạt giải của anh thể hiện rõ sự nghiêm túc, đầu tư, chĩn chu.



Tác giả Trương Anh Đức bên tác phẩm đạt giải.

Trương Anh Đức

VỚI NHỮNG BỨC ẢNH LƯU GIỮ NHỮNG KHOẢNH KHẮC ĐÁNG NHỚ TRONG CUỘC SỐNG

Nhân dịp năm mới Giáp Thìn - 2024, Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh đã có cuộc trò chuyện với phóng viên ảnh Trương Anh Đức.

Phóng viên (PV): Xin chào anh Trương Anh Đức, năm mới chúc anh và gia đình nhiều sức khỏe và hạnh phúc.

PV Trương Anh Đức: Xin cảm ơn Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh đã dành cho tôi buổi trò chuyện ngày hôm nay. Đầu Xuân năm mới, xin gửi lời chào, lời chúc sức khỏe và bình an đến Ban Biên tập cũng như tất cả các độc giả của Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh.

Anh có thể chia sẻ cơ duyên đưa mình trở thành một phóng viên ảnh? Trong năm 2023 vừa qua, anh đã lọt Top 42 Khoảnh khắc báo chí Quốc gia 2023, cảm xúc của anh như thế nào khi biết mình đạt được giải?

PV Trương Anh Đức: Trước đây, tôi đến với nhiếp ảnh một cách tình cờ, xuất

phát từ niềm đam mê chụp ảnh, coi nhiếp ảnh như một hoạt động thư giãn, giải trí sau những giờ làm việc căng thẳng. Tôi muốn lưu giữ những khoảnh khắc đẹp, ý nghĩa của con người, cảnh vật, cuộc sống xung quanh mình. Dần dà, tôi tham dự các cuộc thi ảnh và tham gia vào các hiệp hội, tổ chức nhiếp ảnh trong và ngoài nước. Việc đoạt được nhiều giải thưởng nhiếp ảnh trong và ngoài nước giúp tôi có thêm động lực để theo đuổi niềm đam mê, công việc chụp ảnh và trở thành phóng viên ảnh như hiện nay.

Trong năm 2023, tôi có tham dự cuộc thi ảnh báo chí toàn quốc "Khoảnh khắc báo chí 2022" do báo Nhà báo & Công luận (Cơ quan ngôn luận của Hội Nhà báo Việt Nam) tổ chức. Tôi cảm thấy rất vui và may mắn khi có 2 tác phẩm ảnh báo chí được lựa chọn vào Top 42 "Khoảnh khắc ảnh báo chí 2022". Càng vui và tự hào hơn khi tôi là phóng viên ảnh duy nhất của khối Tạp chí có ảnh lọt vào Top 42 quốc gia.

Xem những tác phẩm ảnh báo chí của các đồng nghiệp khác trong Top 42, tôi càng thấu hiểu sự dẫn thân, không quản ngại khó khăn thử thách, vượt qua mọi trở ngại, lòng đam mê với nghề, hết mình của các phóng viên ảnh, lăn lộn nơi núi rừng, hải đảo, biên cương xa xôi, nơi thiên tai bão lụt,... để lưu giữ lại những khoảnh khắc đáng nhớ trong cuộc sống cùng thông điệp chuyển tới bạn đọc cả nước.

Xin anh chia sẻ đôi điều về quá trình tác nghiệp và cho ra đời các bộ ảnh đã đạt giải thưởng trong những năm qua? Anh có gặp khó khăn gì trong quá trình sáng tác không?

PV Trương Anh Đức: Để có thể cho ra đời những tác phẩm ảnh báo chí có sức hút, truyền tải được nội dung và thông điệp, cũng như cảm xúc của người chụp tới bạn đọc, tôi đã rất cố gắng tham dự nhiều sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch lớn, có ý nghĩa trong và ngoài nước. Tôi cố gắng lựa chọn những khoảnh khắc giàu cảm xúc, ý nghĩa để bấm máy, đặc biệt là những



“Thời khắc” - Tác phẩm đạt giải Top 42 “Khoảnh khắc báo chí 2022”.



Phóng viên ảnh Anh Đức đang tác nghiệp tại sự kiện thể thao.



Phóng viên ảnh Anh Đức đã nhận được rất nhiều giải thưởng nhiếp ảnh trong và ngoài nước



“Vé đích” - Tác phẩm đạt giải Top 42 “Khoảnh khắc báo chí 2022”

khoảnh khắc các vận động viên, cầu thủ ăn mừng chiến thắng trong các cuộc thi đấu thể thao, nơi những người con đất Việt thể hiện rõ lòng yêu nước và tự hào dân tộc, cháy hết mình vì màu cờ sắc áo để mang vinh quang về cho Tổ quốc.

Bên cạnh đó, để tham dự các sự kiện thể thao lớn trong và ngoài nước, tôi phải liên tục di chuyển giữa các địa điểm thi đấu, đi tỉnh xa và thực hiện các chuyến công tác ra nước ngoài. Việc độc lập tác nghiệp cũng gây ra nhiều khó khăn cho tôi khi phải tự trang bị cho mình trang thiết bị, máy móc tác nghiệp, tự chăm sóc bản thân và trang trải các chi phí ăn ở, lưu trú ở tỉnh xa và nước ngoài. Tôi thường xuyên phải tham gia các sự kiện diễn ra vào buổi tối, đêm muộn như các trận đấu bóng đá quốc tế. Sau các sự kiện đó, tôi ngay lập tức phải chọn lọc ảnh, viết tin bài để đảm bảo sự liên tục của thông tin tới

bạn đọc. Nhiều khi ngày làm việc của tôi kết thúc vào lúc 2-3 giờ sáng và lại tiếp tục ngay sáng sớm.

Tuy nhiên, với niềm đam mê, tôi luôn cố gắng vượt qua những khó khăn để có được những bức ảnh chân chu ghi lại những khoảnh khắc đẹp mang đến cho người xem.

Là phóng viên ảnh có rất nhiều tác phẩm ảnh được giải thưởng trong nước và quốc tế, anh có thể chia sẻ những kinh nghiệm của anh để cho ra đời những bức ảnh đẹp, chất lượng?

PV Trương Anh Đức: Nói về những bức ảnh đẹp, những khoảnh khắc báo chí ấn tượng và ý nghĩa, bên cạnh việc phải nắm vững các kỹ thuật chụp ảnh, các kiến thức nhiếp ảnh cơ bản, người phóng viên ảnh cần phải nhanh nhạy, biết quan sát và phân tích khung cảnh, để chọn lọc các chủ

thể, đối tượng “đắt giá” và nắm bắt những khoảnh khắc ý nghĩa, ấn tượng và độc nhất để bấm máy nhằm cho ra đời những bức ảnh độc nhất, truyền tải được nhiều ý nghĩa và cảm xúc nhất tới người xem.

Anh có ấp ủ những dự định mới gì trong năm 2024?

PV Anh Đức: Trong năm 2024, tôi sẽ tiếp tục cố gắng tham gia nhiều sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch lớn trong nước và nước ngoài. Đồng thời tích cực rèn luyện thêm kỹ năng, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ bản thân để có thể phát hiện và nắm bắt tốt hơn nữa những khoảnh khắc của con người, cảnh vật, sự kiện xung quanh, nhằm cho ra đời những tác phẩm báo chí ấn tượng và giàu ý nghĩa hơn nữa, truyền tải tốt những thông điệp và cảm xúc tới bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn anh!



Tết là ngày trở về

✎ Tản văn của **ĐỨC DỨNG** (Hội Nhà văn Việt Nam)

Khi những chiếc lá rơi vào cuối mùa thu; khi “*thơ tình cuối mùa thu*” ai thắm đọc trong hanh hao, se lạnh để cảm nhận cái rét đầu đông là sự chuyển tiếp giữa hai mùa mát - lạnh, cũng đúng vào độ cuối tháng 10, đầu tháng 11 dương lịch, ta bỗng giật mình khi báo chí và các phương tiện truyền thông bắt đầu đăng tải Thông báo lịch bán vé tàu Tết, vé máy bay Tết hoặc kế hoạch phục vụ tết của các bến xe (chạy liên tỉnh). Tiếp đó, cũng chính các báo chí liên tục đăng trên các số báo thường: Mời bạn đọc, bạn viết tham gia gửi bài cho báo Tết (về nội dung, chủ đề, thể loại, chuyên mục). Ai đó thắm thì như lời của mùa xuân - *Tết lại đến rồi* hoặc *“chết thật, chưa làm gì trọn vẹn sau một năm, mùa xuân lại gọi?”*

Càng cận kề tết, diễn ra trong tháng Chạp, không khí, nhịp sống chuẩn bị cho Tết càng nhộn nhịp và hối hả. Chỉ cần nghe trên loa truyền thanh hoặc xem trên truyền hình phát những ca khúc về mùa xuân, về Tết sum vầy, về chốn quê nhà, ta đã “đọc” được: Đó là âm hưởng tiếng gọi của sự trở về. Những người bốn ba khắp các phương trời của đất nước trong công cuộc mưu sinh, lập nghiệp; những cán bộ, viên chức, quan chức sống và làm việc ở các thành phố, kể cả ở Thủ đô, đặc biệt là những người xa xứ định cư ở nước ngoài, sự trở về càng có ý nghĩa thiêng liêng hơn.

Trở về, trước hết là trở về với nơi chôn nhau cắt rốn, với tổ tiên, với những người thân đã khuất - ra đi thịt xương gửi vào đất nhưng đầu đầy hơi ấm, bao kỷ niệm, kỷ vật còn hiện hữu trong nếp nhà xưa, mảnh vườn xưa. Thì kia, ta hãy quan sát trên những khoảnh đất cao, ở những nghĩa địa san sát, từng tốp người có già lẫn trẻ với những hương nhang, lễ vật, dao rựa, cuốc xẻng, cả vôi ve đi tảo mộ và “gọi” người thân xưa về ăn Tết. Mà những nghĩa địa thời nay, đủ các mẫu mã kiến trúc. Thời nay người nghèo cũng không hề kém cạnh người giàu, thậm chí còn “chơi trội” trong việc xây mộ mã, lăng tẩm cho người thân hoặc mộ Tổ của dòng họ, không còn “*sè sè nắm đất ven đường*”. Những “người âm” của con cháu dòng họ nghèo hoàn toàn bình đẳng “ngang ngửa” với “ngôi nhà” của con cháu, dòng họ thành đạt, khá giả; không phân biệt với những “quan lớn mã, nông dân mã, trí thức mã” gọi chung là “cái mã” như trang viết của Nam Cao. Những lời rì rầm thành kính, khẩn vái người thân xưa ở nơi gò cao, các khu nghĩa địa trong chiều cuối năm bên những làn khói hương trầm mặc, rõ ràng họ đang “*sống về mộ về mã chứ không ai sống bằng cả bát cơm*”, quả là thâm sâu, chí lý.

Thứ nữa, ngày trở về của những người xa quê, xa xứ là để sum vầy, đoàn tụ. Người ta vẫn thường gọi là Tết đoàn viên. Có âm thanh eng éc của tiếng lợn kêu khi bị hóa kiếp rồi lao xao cảnh



ăn đựng, chia phần; có tiếng nổ tít tách nơi bếp lửa hồng của nồi bánh chưng xanh; có những làn gió xuân nhẹ nhàng, mơn man làm rung rinh những cánh hoa rực rỡ và xao động những vòm lá.

Bên mâm cỗ của ngày Tết, có đủ các âm thanh tạo nên một “đại hợp âm” rộn rã: Tiếng cười nói râm ran; tiếng lanh canh, lách cách của cốc chén, bát đĩa; tiếng mời chào ấm áp, thân thương. Trong hương vị ngày Tết, vừa thưởng thức những món ăn ngon đậm đà hồn Việt, người ta vừa chúc tụng nhau những điều tốt đẹp nhất, đồng thời động viên nhau về những run rủi đã qua. Có lẽ, không chỉ là dịp đoàn tụ mà còn là “khoảng lặng” để con người ta thể hiện lòng bao dung nhất, thơm thảo nhất. Bởi lẽ đó, những bất hòa, mâu thuẫn xích mích chưa tìm được “tiếng nói chung”, Tết đến người ta sẵn sàng xí xóa, độ lượng cho nhau chăng? Nhắc và nhớ về những người đã khuất, anh em gia đình nào đó không còn nghĩ tới việc tranh chấp quyền thừa kế, khi có người định cư ở thành phố, giờ nhường nhịn nhà cửa, đất đai cho người ở quê hương khói ông bà, cha mẹ, tổ tiên. Với danh nghĩa là mừng tuổi hoặc “phát vốn”, những người có tiềm lực khá giả hơn sẵn sàng “mở hầu bao” tạo điều kiện cho người còn vất vả, gian lao để phát triển kinh tế, xây cất nhà cửa hoặc đầu tư cho con cái ăn học, tìm kiếm việc làm. Ở gia đình khác, những khoản cho vay trong năm cũ chỉ lấy tiền gốc không thu lãi nữa, thậm chí “nếu có thì lúc nào trả cũng được”. Gặp gỡ, sẻ chia và đùm bọc nhau trong sự trở về của ngày Tết còn mang ý nghĩa đặc biệt đó.

Sự trở về trong ngày Tết là trở về với những kỷ ức. Hẳn rồi. Hiểu rộng hơn, xa hơn đó là sự trở về với những giá trị văn hóa

Việt, với những phong tục tập quán ngàn đời để lại, đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Người ta trồng cây nêu ngày Tết là để xua đuổi tà ma, đen đủi để cầu mong sang năm gặp nhiều may mắn, no đủ, tốt lành. Trở về với những kỷ ức đẹp của Tết xưa người ta còn hóa thân, tắm mình vào những trò chơi dân gian (như đánh đu, cướp cù, cướp phết, kéo co, ném còn, đánh pao, đua thuyền...); đắm mình vào những câu hò, điệu lý, khúc dân ca, làn điệu chèo..., để thâu đêm suốt sáng ngân rung, cảm nhận cái độc đáo vô bờ của điệu thức cha ông!

Còn bao sự trở về nữa mà Tết gói lại những cung bậc cảm xúc, những sâu lắng, bàng khuâng. Song, bằng những biểu hiện, biểu cảm: Đã rung rung trước anh linh tiên tổ, trước di ảnh các bậc sinh thành; đã chạnh lòng, xót xa trước những mảnh đời bất hạnh hoặc yếu đau bệnh tật; đã sống lại cảm giác ấm áp và an lành dưới mái ấm gia đình và thênh thang “đi trên đường lớn” - con đường xây dựng Nông thôn mới, nếp sống mới trong công cuộc Đổi mới của quê hương và đất nước hôm nay - thực sự là một cái Tết trọn vẹn đọng đầy tâm trạng của những người con luôn nặng lòng với quê hương, xứ sở.

Và kia, nơi những ga tàu, những bến xe, những cảng hàng không, cảng biển, rồi dọc ngang, chi chít những cung đường đất nước, hàng nghìn, hàng triệu con người xa quê, xa xứ đang thốn thức, khấp khởi cho cuộc hành trình sum họp và đoàn tụ. Để sau chuỗi ngày đủ đầy viên mãn, tràn ngập niềm vui ở chốn quê nhà, họ tạm biệt mùa xuân, tạm biệt quê hương để trở lại nơi xuất phát. Bởi, “Họ vững tin rồi mùa xuân sẽ quay về”!



Tết về thăm cố hương dạt dào tình quê chan chứa. (Trong ảnh: Minh Trang - Phát thanh viên VOV giao thông).



Hình tượng rồng thể hiện rõ nét trên kiến trúc đình, đền và chùa.

Năm Thìn

Tản mạn chuyện Rồng

❑ QUÝ THÍCH (Tổng hợp)

Rồng từ lâu đã trở thành biểu tượng gần gũi, thân quen đối với mỗi người Việt Nam nói riêng và văn hóa phương Đông nói chung. Rồng là một phần gắn liền với văn hóa tâm linh người Việt. Rồng được biết đến như một linh vật huyền bí, đại diện cho quyền lực, sự may mắn, thịnh vượng và thăng tiến.

Rồng hay còn được gọi là Long và được biết tên gọi là Thìn trong 12 con giáp là loài vật xuất hiện trong cả văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây. Trong văn hóa phương Đông, rồng được miêu tả là mang thân hình của rắn, vảy cá, bờm sư tử, sừng hươu, không có cánh và biết bay. Trong kinh Phật, rồng là linh vật nằm trong bát bộ Thiên Long. Trong phong thủy, rồng

được coi là một trong bốn linh vật mang may mắn: Long, Lân, Quy, Phượng. Trong văn hóa Á Đông, trong đó có Việt Nam, thì rồng là linh vật mang trên mình sức mạnh thiên nhiên đại diện cho 4 yếu tố cấu tạo nên vũ trụ: nước, lửa, đất, gió.

Hình ảnh của Rồng được gắn liền với bậc đế vương thời phong kiến, thể hiện quyền uy, mang năng lực tâm linh siêu nhiên. Ấn tín của vua chúa ngày xưa được chạm khắc hình tượng rồng vàng mang biểu trưng thể hiện cho sức mạnh và sự uy quyền của bậc đế vương, người đứng đầu. Ngoài ra, rồng còn được nhìn thấy trên hoàng bào, đồ dùng của vua và chỉ có vua mới được sử dụng hình tượng này để khẳng định vị trí tôn quyền của mình. Rồng chính là biểu trưng cho sự mạnh mẽ, bất bại trước kẻ thù. Trong văn hóa Việt Nam, rồng được coi là linh thú đứng đầu trong 4 linh vật thần thoại được dân gian tôn kính, thờ cúng. Hình ảnh rồng còn được nhìn thấy trong những không

gian tín ngưỡng của người Việt như: chùa chiền, lăng tẩm, miếu thờ...

Trong phong thủy, rồng là linh vật hội tụ các yếu tố tự nhiên, do đó được coi như một linh vật của sự thịnh vượng, may mắn, trí tuệ, được gửi gắm những ước vọng trong đời: cầu nắng, cầu mưa, cầu phồn thực... Rồng là biểu tượng của mưa thuận gió hòa. Rồng xuất hiện là biểu tượng của chân thiện mỹ, điều tốt đẹp. Nơi có thể rồng uốn được coi là long mạch, vượng khí. Nếu nhà cửa, mồ mả tọa lạc trên những khu đất này sẽ được coi là đất đẹp, giúp nhiều đời con cháu phồn thịnh, mang thế đế vương.

Hình ảnh con rồng đã trở nên thân thuộc với mỗi người Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Rồng luôn là biểu tượng cao quý, được nhiều người yêu mến, cung kính và tôn thờ. Trong văn hóa Á Đông, rồng được coi là hiện thân của thần linh, sự xuất hiện của rồng mang đến cho người dân sự yên bình, phồn thịnh. ■



Những doanh nhân tuổi Rồng “KHUYNH ĐẢO” KINH TẾ THẾ GIỚI

ĐINH AN (sưu tầm)

Rồng là một trong “tứ linh”, tượng trưng cho tham vọng và thống trị. Do vậy, những người sinh vào năm Thìn luôn được xem là tràn đầy năng lượng và sức mạnh, có khả năng quyến rũ và tỏa sáng. Một số gương mặt tỷ phú thế giới hiện nay sinh vào năm Thìn đã thể hiện được những đặc trưng tính cách lẫn năng lực “thần kỳ” của rồng rất đáng tham khảo.



Tỷ phú giàu nhất thế giới Carlos Slim Helu.

Tỷ phú giàu nhất thế giới Carlos Slim Helu

Theo đánh giá của tạp chí Forbes, tổng giá trị tài sản của tỷ phú người Mexico này đã hao hụt nhiều tỷ USD, song ông vẫn tiếp tục giữ vững ngôi vị số một trong bảng xếp hạng những người giàu nhất thế giới. Carlos Slim Helu sinh năm Canh Thìn (1940) - Tỷ phú giàu nhất thế giới. Tính lúc cao nhất, tài sản của tỷ phú Carlos là hơn 63 tỷ USD.

Sự nghiệp kinh doanh của Carlos Slim Helu bắt đầu từ khi còn rất nhỏ, với việc mua bán thẻ bóng chày kiếm lời. Đến năm 26 tuổi, Carlos đã gom góp được khối tài sản trị giá 400.000 USD, trở thành chủ của một công ty đồ uống và là nhà môi giới chứng khoán có tiếng.

Giờ đây ở tuổi ngoài 70, Carlos là người giàu nhất thế giới. Việc kinh doanh của ông trải rộng khắp Mexico cho tới tận nước Mỹ. Ông thành công trên rất nhiều lĩnh vực như: bất động sản, khai thác dầu khí, bảo hiểm, ngân hàng, vận tải đường không...



Tỷ phú Lý Gia Thành và triết lý sống.

“Mr. Money” Lý Gia Thành

Tỷ phú Lý Gia Thành sinh năm Mậu Thìn (1928), hiện sở hữu số tài sản trị giá 22 tỷ USD. Lý Gia Thành sinh năm Mậu Thìn (1928), được gọi là “siêu tỷ phú”.

Lý Gia Thành nổi tiếng về tính nhạy bén trong kinh doanh. Ông được coi là nhà đầu tư có tầm ảnh hưởng lớn nhất Châu Á. Ông hiện là Chủ tịch Tập đoàn Hutchison Whampoa Limited và Cheung Kong Holdings tại Hồng Kông.

Lý Gia Thành sinh ra trong một gia đình nghèo khổ, cha mất sớm. Là con trai trưởng, 14 tuổi, ông đã phải rời bỏ việc học để ra đời kiếm sống. Để có được những thành công như ngày hôm nay, ông đã phải lăn lộn, vất vả, trải qua nhiều chặng đường gian khổ khó khăn, từng bước khẳng định tên tuổi và thương hiệu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của mình.

Năm 2001, Lý Gia Thành được Asiaweek chọn là người đàn ông quyền lực nhất Châu Á. Năm 2006, Forbes đã trao tặng ông giải thưởng thành tựu trọn đời. Theo xếp hạng năm 2011 của Forbes, Lý Gia Thành là người giàu nhất Hồng Kông.

Tỷ phú họ Lý được mọi người yêu mến gọi bằng những cái tên như “siêu tỷ phú”, “siêu nhân”, “Mr. Money”. Ông cũng được xem là người đã đặt nền móng cho ngành thương mại Hồng Kông và có ảnh hưởng lớn giúp Hồng Kông hội nhập với thế giới.

Jeff Bezos, “ông vua” thương mại điện tử

Đầu năm Giáp Thìn (1964), Jeff Bezos cất tiếng khóc chào đời ở New Mexico. Sau khi tốt nghiệp trung học, Jeff thi đỗ vào Khoa Vật lý thuộc trường Đại học Tổng hợp Princeton. Jeff học rất giỏi các môn tự nhiên và đã tốt nghiệp đại học loại xuất sắc. Jeff Bezos sinh năm Giáp Thìn (1964), được nhận định sẽ trở thành “Jobs thứ hai”

Sau khi tốt nghiệp, Jeff vào làm việc cho Công ty Tài chính Viễn thông Fitel, doanh nghiệp hàng đầu nước Mỹ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và quản trị mạng. Sau đó, Jeff chuyển sang D. E. Shaw và sớm trở thành Phó chủ tịch của Công ty này.



Tỷ phú Jeff Bezos. (Nguồn: Fortune)

Tuy nhiên, thời gian này, Jeff đã phát hiện ra cơ hội mới cho ngành thương mại khi Internet phát triển mạnh như điều gặp gió và chính điều này đã làm thay đổi cuộc đời ông cũng như của lịch sử kinh doanh của nhân loại. Tháng 7/1995, Công ty chuyên bán sách Amazon ra đời tại Seattle. Trong 30 ngày đầu, Amazon đã bán được sách ở 50 bang và 45 nước trên thế giới. Hiện Amazon đã mở rộng mảng kinh doanh ra nhiều lĩnh vực, từ phim ảnh cho tới ứng dụng, thiết bị...

Jeff Bezos trở thành tỷ phú đầu tiên trên thế giới có tài sản vượt ngưỡng 200 tỷ USD có nền tảng vững chắc đến từ tập đoàn thương mại điện tử khổng lồ Amazon. ■



Tranh vẽ Bà Triệu trong một lần xuất quân (sưu tầm).

NHỮNG NĂM THÌN ĐÁNG NHỚ TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC

❑ ĐÌNH NGUYỄN (tổng hợp)

Rồng là con vật huyền thoại, thiêng liêng và gần gũi trong văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam. Đối với người Việt Nam, năm rồng (năm Thìn) ghi dấu nhiều sự kiện đáng nhớ trong lịch sử dân tộc.

Mậu Thìn (248) Khởi nghĩa Bà Triệu. Bà Triệu tức Triệu Thị Trinh, quê ở Triệu Sơn, Thanh Hóa cùng với anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo nhân dân quận Cửu Chân nổi dậy chống ách đô hộ của quân Ngô. Bà có câu nói nổi tiếng: *"Ta muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển khơi, đánh đuổi quân Ngô giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tỳ thiếp người."*

Mậu Thìn (548) Triệu Quang Phục xưng vương. Vua Lý Nam Đế mất, Triệu Quang Phục lên thay, xưng hiệu là Triệu Việt Vương. Triệu Quang Phục tiếp tục cuộc kháng chiến chống quân Lương. Đến năm Canh Ngọ (550), Triệu Việt Vương từ căn cứ Dạ Trạch xuất toàn quân giao chiến, giết được tướng giặc là Dương Sàn, thu lại kinh đô, khôi phục lại nền độc lập cho đất nước.

Mậu Thìn (968) Nước Đại Cồ Việt ra đời. Đinh Bộ Lĩnh dẹp xong 12 sứ quân, xưng là Vạn Thắng Vương. Năm Mậu Thìn

(968), Vạn Thắng Vương lên ngôi hoàng đế lấy hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư.

Canh Thìn (980) Lê Hoàn lên ngôi Hoàng đế: Trước họa ngoại xâm, Thái hậu Dương Văn Nga đã trao quyền cho Lê Hoàn tổ chức kháng chiến. Các tướng lĩnh, đứng đầu là Phạm Cự Lạn tôn Lê Hoàn lên làm vua. Dương Thái Hậu thấy mọi người ủng hộ đã trao ngôi vua cho ông. Lê Hoàn lên ngôi vua, đặt niên hiệu là Thiên Phúc, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống quân xâm lược nhà Tống thắng lợi vào năm 981. Đại thắng năm Tân Tị (981) mở đầu kỷ nguyên Đại Việt bách thắng phong kiến phương Bắc. Bính Thìn (1076): Mở cuộc kháng chiến chống quân Tống, ra đời bản "Tuyên ngôn độc lập lần thứ 1"

Nhà Tống đem 10 vạn bộ binh, 1 vạn ngựa, 20 vạn dân phu sang xâm lược nước ta. Dưới sự chỉ huy đầy mưu trí của Lý Thường Kiệt, quân dân ta đã chiến đấu anh dũng, đánh tan quân xâm lược. Trong lúc gay go nhất của cuộc kháng chiến, Lý Thường Kiệt đã làm một bài thơ bất hủ, cổ vũ tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân dân ta. Bài thơ khẳng định quyền độc lập tự chủ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, cảnh cáo nghiêm khắc mọi kẻ thù xâm lược và nói lên quyết tâm sắt đá của dân tộc ta trong việc bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Bài thơ đã đi vào lịch sử của dân tộc ta như một bản Tuyên ngôn độc lập lần thứ nhất của



dân tộc: “Nam quốc sơn hà Nam đế cư/Tiết nhiên định phận tại thiên thư/Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm/Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.”

Canh Thìn (1400): Hồ Quý Ly lập ra nhà Hồ. Năm Canh Thìn (1400) Hồ Quý Ly truất ngôi của Trần Thiếu Đế, lên làm vua, lập ra triều Hồ, lấy quốc hiệu là Đại Ngu. Trong khoảng 35 năm nắm quyền chính ở triều Trần và Triều Hồ, Quý Ly từng bước tiến hành những cải cách rộng lớn về mọi mặt.

Nhâm Thìn (1592): Nhà Mạc bại vong. Trịnh Tùng đánh bại nhà Mạc, chấm dứt cuộc nội chiến Nam-Bắc, thống nhất được quốc gia.

Giáp Thìn (1784): Đại phá quân Xiêm xâm lược. Kiếm cơ Nguyễn Ánh cầu viện, tháng 4/1784, vua Xiêm cho một đạo quân 5 vạn thủy bộ vào nước ta. Chỉ trong thời gian ngắn, quân Tây Sơn dưới sự lãnh đạo tài ba của Nguyễn Huệ, đã tiêu diệt gọn 5 vạn quân Xiêm và quân Nguyễn Ánh. Chiến thắng vẻ vang này đã kết thúc giai đoạn chiến đấu đánh đổ chúa Nguyễn, đặt toàn bộ lãnh thổ đàng trong dưới quyền kiểm soát của nghĩa quân Tây Sơn. Nghệ thuật quân sự Nguyễn Huệ trong chiến dịch này đã đưa lên một trình độ mới về tác chiến hợp đồng nhiều binh chủng, hợp đồng thủy bộ; đặc biệt, Nguyễn Huệ đã đưa thủy quân lên một địa vị cao.

Canh Thìn (1940): Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ. Nhận thấy sự tan rã của chính quyền thực dân sau khi phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, quân Pháp thất bại và đầu hàng, Đảng bộ Bắc Sơn đã phát động quần chúng nổi dậy cướp chính quyền, tấn công các đồn bốt và các đơn vị lính Pháp đang rút chạy, cướp vũ khí, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. 20 giờ ngày 27/9/1940, hơn 600 quân khởi nghĩa, gồm đủ các dân tộc Tày, Dao, Nùng, Kinh đã tấn công đồn Mỏ Nhài (châu lỵ Bắc Sơn).

Mặc dù cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn thất bại nhưng đã để lại những bài học quý về khởi nghĩa vũ trang, xây dựng chính quyền; đặt được nền móng cho việc xây dựng căn cứ địa cách mạng với những lực lượng vũ trang đầu tiên mà sau này phát triển thành Việt Nam Cứu quốc quân. Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra từ giữa đêm 22 rạng ngày 23/11 cho đến ngày 31/12/1940. Đây là cuộc khởi nghĩa vũ trang có quy mô rộng lớn và mạnh mẽ nhất kể từ lúc giặc Pháp xâm lược nước ta năm 1858 đến năm 1940.

Khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 đã đi vào lịch sử với nhiều địa danh, những tên tuổi anh hùng và lần đầu tiên xuất hiện cờ đỏ sao vàng năm cánh (trước trụ sở của Ban khởi nghĩa tỉnh Mỹ Tho tại đình Long Hưng ở Chợ Lớn và một số tỉnh khác) cũng như lần đầu tiên trong tài liệu, truyền đơn xuất hiện tên gọi “Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa.”

Nhâm Thìn (1952): Thắng lợi của chiến dịch Tây Bắc. Chiến dịch Tây Bắc diễn ra từ ngày 14/10 đến 10/12/1952. Kết quả toàn chiến dịch, quân ta loại khỏi vòng chiến đấu 13.800 tên địch. Chiến thắng Tây Bắc có một ý nghĩa vô cùng quan trọng là giải phóng đồng bào Tây Bắc khỏi ách áp bức của giặc,



Thắng lợi của chiến dịch Tây Bắc. Chiến dịch Tây Bắc diễn ra từ ngày 14/10 đến 10/12/1952.

giải phóng một bộ phận đất đai rộng lớn, một vùng chiến lược quan trọng...

Giáp Thìn (1964): Trận đầu đánh thắng không quân Mỹ. Ngày 5/8/1964, hòng gỡ lại những thất bại thảm hại ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đã gây ra hành động chiến tranh hết sức trắng trợn và vô cùng nghiêm trọng. Tổng thống Johnson đã dựng lên cái gọi là “sự kiện vịnh Bắc Bộ”, đã trực tiếp ra lệnh cho máy bay Mỹ tiến công bắn phá nhiều đợt xuống vùng phụ cận Vinh - bến Thủy, cửa Lạch Trường (Thanh Hóa) và cửa sông Gianh (Quảng Bình). Quân và dân ta đã kiên quyết chiến đấu, bắn rơi tám máy bay Mỹ, bắt sống một phi công. Từ đó, ngày 5/8 trở thành Ngày truyền thống của Hải quân nhân dân Việt Nam.

Bính Thìn (1976): Tổng tuyển cử, bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất. Từ ngày 15-21/11/1975, tại Sài Gòn - Gia Định diễn ra Hội nghị Hiệp thương chính trị bàn vấn đề thống nhất Việt Nam về mặt nhà nước. Hội nghị Hiệp thương chính trị đã quyết định Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.

Ngày 25/4/1976, Tổng tuyển cử, bầu Quốc hội chung của cả nước Việt Nam thống nhất đã được tiến hành trong cả nước. Từ ngày 24/6 đến 3/7/1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất họp tại thủ đô Hà Nội; Mậu Thìn (1988): Ban hành Nghị quyết số 10 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp; Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Thông qua Nghị quyết này nông nghiệp nước ta có bước đột phá ngoạn mục. Đến năm 2011, lương thực nước ta đạt gần 40 triệu tấn, xuất khẩu khoảng 7 triệu tấn gạo, đứng thứ 2 thế giới.

Canh Thìn (2000): Cả nước bước vào kỷ nguyên mới với những thành tựu to lớn về kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học-công nghệ. Năm 2000 là năm nước ta có nhiều ngày lễ kỷ niệm lớn, những sự kiện lịch sử quan trọng như 110 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 70 năm ngày thành lập Đảng, 55 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 25 năm ngày giải phóng miền Nam và 990 năm Thăng Long-Hà Nội. ■



XI MĂNG LONG SƠN

GIÁ TRỊ BỀN VỮNG KIẾN TẠO NỀN TƯƠNG LAI XANH

Với phương châm “biến ước mơ, khát vọng thành hiện thực”, Công ty TNHH Long Sơn tiếp tục vươn mình mạnh mẽ, kiến tạo tương lai xanh, góp phần quan trọng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Dồng hành cùng phát triển, đồng hành cho những điều tốt đẹp hơn, thương hiệu Xi măng Long Sơn không chỉ được tạo dựng trên nền tảng dây chuyền công nghệ hiện đại, chất lượng sản phẩm và chất lượng môi trường mà còn là những đóng góp cho xã hội để hướng đến những giá trị vững bền.

Chương trình đưa đồng bào nghèo đang sinh sống trên sông lên bờ ổn định cuộc sống của tỉnh Thanh Hóa được hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà ở với sự đồng hành của Xi măng Long Sơn. Chung tay cùng các cấp các ngành, bằng tình cảm và trách nhiệm, Xi măng Long Sơn đã ủng hộ 18 tỷ đồng để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho đồng bào nghèo đang sinh sống trên sông, với mức hỗ trợ 50 triệu đồng 1 căn.

Được lên bờ thoát khỏi cuộc đời sông nước là bước ngoặt, là niềm vui của toàn bộ đồng bào sông nước nơi đây. Cuộc



sống của những hộ dân sinh sống trên sông được cấp đất làm nhà ở, có một cuộc sống mới, tươi đẹp hơn.

Cùng đó, trong những năm qua, Xi măng Long Sơn luôn quan tâm và phối hợp với các cấp, ngành và chính quyền các địa phương hỗ trợ xây dựng gần 500 căn nhà tình thương, nhà “khăn quàng đỏ”, nhà đại đoàn kết tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước như: Sóc Trăng, Ninh Bình, Long An, An Giang... góp phần tiếp thêm động lực để giúp những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở kiên cố, từng bước ổn định cuộc sống và vươn lên thoát nghèo.

Hướng đến thế hệ trẻ tương lai Việt Nam, nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn yên tâm tới trường, không ngừng nỗ lực

vươn lên trong học tập, Xi măng Long Sơn đã phối hợp với Hội Khuyến học các tỉnh Thanh Hóa, Ninh Bình trao học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Qua mỗi năm, số lượng học bổng được tăng dần, phạm vi được mở rộng, số tiền học bổng cũng được nâng lên từ 4,5 triệu đồng/em/năm học lên 6,3 triệu đồng/em/năm học. Những suất học bổng được trao đã góp phần động viên, chia sẻ khó khăn, tiếp sức cùng các em trên con đường học tập, theo đuổi ước mơ.

Chia sẻ về chương trình này, Ông Lê Tiến Dũng, Phó Giám đốc Xi măng Long Sơn cho biết: “Những suất học bổng gửi đến các em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thể hiện sự quan tâm của Xi măng Long Sơn cũng như các nhà phân phối nhằm hỗ trợ các em giảm bớt khó khăn trong cuộc sống để con đường đến trường của các em sẽ rộng mở hơn. Chúng tôi hy vọng rằng các em được nhận học bổng sẽ không ngừng nỗ lực phấn đấu thi đua học tập, rèn luyện vượt khó vươn lên trở thành những người con ngoan trò giỏi, người công dân có ích cho xã hội trong tương lai”.

Nỗ lực vượt khó, không chỉ duy trì ổn định sản xuất - kinh doanh, Xi măng Long Sơn vẫn tiếp tục đồng hành và tham gia nhiều hoạt động an sinh xã hội, vì cộng đồng ý nghĩa khác như: Tài trợ Giải bóng đá nhi đồng cúp Báo Thanh Hóa, tài trợ đội bóng chuyển nữ Thanh Hóa, trao quà cho người nghèo và gia đình chính sách, tham gia chương trình mẹ đỡ đầu với Hội Phụ nữ tỉnh Thanh Hóa, ủng hộ xi măng xây dựng đường giao thông nông thôn và các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới...

Với những gì đã và đang làm bằng tất cả nhiệt huyết, tình cảm, trách nhiệm và sự sẻ chia, Xi măng Long Sơn đang xây dựng cho mình nền móng vững chắc để phát triển vững bền cùng quê hương, đất nước. ■



Happy DI-PAYROLL

CHI LƯƠNG ONLINE – NGẬP TRÀN ƯU ĐÃI



100% ONLINE

100% MIỄN PHÍ

**ĐẶC QUYỀN
DOANH NHÂN**

ƯU ĐÃI TÀI CHÍNH



ĐĂNG KÝ NGAY

1900 6060 (24/7)
www.hdbank.com.vn

Gói chi lương Online - Happy Di-Payroll mang đến cho Quý doanh nghiệp, Doanh nhân và Cán bộ nhân viên đang công tác vô vàn ưu đãi hấp dẫn cùng tiện ích toàn diện:

- Chủ doanh nghiệp: Đặc quyền chơi golf và phòng chờ thương gia miễn phí, thẻ tín dụng Vietjet Platinum hạn mức đến 500 triệu đồng, cùng nhiều trải nghiệm đẳng cấp.
- Doanh nghiệp: Cộng thêm lãi suất tiền gửi, giảm lãi vay so với niêm yết và tài trợ đến 6 lần tổng quỹ lương.
- Cán bộ nhân viên: Tài khoản số đẹp và Zero phí trọn đời cùng nhiều ưu đãi tài chính khác (Thẻ tín dụng, tiền gửi và tiền vay).

Doanh nghiệp thời đại số, quản lý thật dễ dàng, chi trả lương nhẹ nhàng vì đã có Happy Di-Payroll, Chi lương online ngập tràn ưu đãi.





Tập trung phát triển năng lượng sạch, năng lượng xanh là một trong những nỗ lực của Việt Nam để triển khai các cam kết biến đổi khí hậu.

COP 28 - VIỆT NAM TRONG TÂM NHÌN THẾ GIỚI

□ LÊ THÀNH Ý

Từ ngày 1 đến 2 tháng 12 năm 2023 tại Hội nghị lần thứ 28 các bên tham gia Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (COP28) ở thành phố Dubai, các Tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã truyền đi thông điệp nêu rõ chủ trương và cam kết về ứng phó với biến đổi khí hậu, cũng như quyết tâm chuyển đổi xanh của Chính phủ Việt Nam. Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng đã nhấn mạnh phương châm: “Đã nói là làm, đã cam kết phải thực hiện” là chìa khoá để củng cố lòng tin giữa các quốc gia và khai thông bế tắc trong đàm phán về biến đổi khí hậu.

Việt Nam là một câu chuyện phát triển thành công đã được Thế giới thừa nhận. Chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường giúp đất nước từ một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới trở thành nước có thu nhập trung bình, hiện là một trong những quốc gia năng động nhất Đông Á Thái Bình Dương, đây là nhận xét gần đây của Ngân hàng Thế giới. Tổ chức này cho biết, những cải cách kinh tế từ năm 1986 cùng với xu hướng toàn cầu thuận lợi đã nhanh chóng giúp Việt Nam phát triển và trở thành quốc gia thu nhập trung bình trong vòng một thế hệ. Từ năm 2002 đến 2020, GDP bình quân đầu người đã tăng gấp 3,6 lần, đạt 3.700 USD và tỷ lệ nghèo (theo chuẩn 3,65 USD/ngày) đã giảm từ trên 14% năm 2010 xuống còn 3,8% vào năm 2020.

Nhờ nền tảng vững chắc, kinh tế Việt Nam đã thể hiện sức chống chịu đáng kể trong những năm khủng hoảng. Do nhu cầu trong nước và xuất khẩu chứng lại, tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 5,05% và được dự báo sẽ phục hồi trở lại với mức tăng 6,5% trong năm 2024. Với tỉ lệ tăng trưởng từ 2,5% đến 3,5% mỗi năm trong suốt 30 năm, ngành Nông nghiệp đã hỗ trợ tăng trưởng kinh tế tích cực và đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia, đã đóng góp tới 14% cho GDP và 38% vào tạo việc làm. Vào thời điểm đại dịch tăng cao, ngành Nông nghiệp đã xuất khẩu tới trên 48 tỷ USD/năm.

Việt Nam đã có tầm nhìn phát triển hướng tới trở thành nước thu nhập cao vào năm 2045. Để đạt được mục tiêu này, nền kinh



tế cần tăng trưởng với tốc độ thu nhập bình quân đầu người tăng 5,9%/năm trong 25 năm tới. Đồng thời cần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng xanh, bao trùm đồng thời với cam kết giảm phát thải khí mê tan xuống dưới 30% nhằm đạt mức phát thải carbon ròng bằng 0 vào năm 2050. Bài viết đề cập tới nội dung giữa dung hòa giữa Phát triển Kinh tế với Rủi ro Khí hậu trong Báo cáo Quốc gia Khí hậu và Phát triển được công bố gần đây:

Sự dung hòa giữa phát triển kinh tế với rủi ro khí hậu

Báo cáo quốc gia về Khí hậu và Phát triển (CCDR) do Nhóm Ngân hàng Thế giới phối hợp cùng Việt Nam xây dựng là một đánh giá tích hợp các mối quan tâm về biến đổi khí hậu và phát triển. Báo cáo này giúp đưa ra những giải pháp ưu tiên, có tác động lớn về giảm phát thải khí nhà kính (KNK), nâng cao khả năng thích ứng đồng thời với thực hiện các mục tiêu phát triển tốt hơn. Báo cáo được xây dựng trên dữ liệu được nghiên cứu chặt chẽ, xác định rõ lộ trình giảm phát thải KNK và tính dễ bị tổn thương do khí hậu, bao gồm cả chi phí và thách thức cũng như lợi ích và cơ hội của lộ trình này. Báo cáo đề xuất những hành động ưu tiên để hỗ trợ quá trình chuyển dịch sang carbon thấp và thích ứng.

Là tài liệu được công bố công khai, báo cáo cung cấp thông tin cho Chính phủ, người dân, khu vực tư nhân và các đối tác phát triển nhằm tăng cường khả năng hỗ trợ cho các chương trình nghị sự về phát triển và khí hậu; cung cấp thông tin, đánh giá hoạt động hỗ trợ và cho vay quốc gia của Nhóm Ngân hàng Thế giới, giúp thu hút vốn và tài trợ trực tiếp cho các giải pháp khí hậu tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

Việt Nam ngày càng chứng kiến nhiều tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) tới phát triển và phải trả lời những vấn đề quan trọng về giải pháp ứng phó. CCDR đề xuất giải pháp để



Thủ tướng Phạm Minh Chính có bài phát biểu quan trọng tại Hội nghị COP lớn nhất trong lịch sử.

nâng cao khả năng chống chịu với BĐKH và đẩy nhanh quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp, đồng thời đạt được mục tiêu phát triển để trở thành nền kinh tế có thu nhập cao vào năm 2045. Theo đó, từ nay đến năm 2040, Việt Nam cần đầu tư 368 tỷ USD (khoảng 6,8% GDP) để xây dựng nền kinh tế có khả năng chống chịu và hướng tới phát thải ròng bằng 0. Theo tính toán ban đầu, nhu cầu tài chính này thấp hơn nhiều lần so với những thiệt hại do tác động BĐKH và tăng lượng phát thải KNK gây ra. Báo cáo CCDR đã đề xuất chuyển mô hình phát triển theo cách kết hợp 2 lộ trình quan trọng là xây dựng khả năng chống chịu và khử carbon để cân bằng các mục tiêu phát triển kinh tế với rủi ro khí hậu ngày một gia tăng.

Sau 2 thập kỷ tăng trưởng ổn định, Việt Nam đã đặt mục tiêu đạt mức thu nhập cao vào năm 2045. Theo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, quá trình chuyển đổi kinh tế sẽ phụ thuộc nhiều vào hiệu quả quản lý nguồn vốn tự



Phát triển giao thông công cộng, giao thông xanh để cải thiện chất lượng không khí, giảm phát thải một cách bền vững.



Hình 1 Sơ đồ khả năng thích ứng đến năm 2045.

hiện, bao gồm trữ lượng lớn tài nguyên nông nghiệp, rừng và khoáng sản đã từng giúp thúc đẩy nhanh quá trình phát triển. Tuy nhiên, với hơn 3.200km bờ biển và nhiều thành phố có địa hình trũng thấp và các vùng đồng bằng ven sông biển, Việt Nam lại là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trước BĐKH. Tác động của nhiệt độ, nước biển dâng và những biến động lớn đang làm gián đoạn hoạt động kinh tế và gây suy yếu đa tầng trường. Những tính toán ban đầu cho thấy, Việt Nam bị thiệt hại trên 10 tỷ USD vào năm 2020, tương đương 3,2% GDP do tác động của BĐKH; nếu không có biện pháp thích ứng và giảm thiểu phù hợp, đến 2050 sẽ mất khoảng 12% đến 14,5% GDP và hơn một triệu người có thể lâm vào tình trạng nghèo cùng cực.

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho cả khu vực nhà nước và tư nhân để nâng cao khả năng thích ứng với BĐKH và hoàn thành cam kết về phát thải khí nhà kính ròng bằng "0" vào năm 2050, CCRD đã đưa ra những giải pháp và phương án thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời đảm bảo "quá trình chuyển dịch công bằng" để hỗ trợ những người bị ảnh hưởng bởi quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp và chống chịu với BĐKH.

Lộ trình thích ứng phát thải ròng bằng 0 - biện pháp cần làm

Để thực hiện lộ trình phát triển thích ứng và phát thải ròng bằng "0", từ nay đến năm 2040, cần đầu tư 368 tỷ USD (tương đương 6,8% GDP). Nếu có chính sách và chiến lược phù hợp, Việt Nam có thể tận dụng được hoạt động khử carbon để đạt mục tiêu phát triển phát thải khí nhà kính ròng bằng "0" mà không làm

giảm tốc độ tăng trưởng GDP. Cam kết của Chính phủ được củng cố bằng sự tham gia của khu vực tư trong nước và thông qua các nguồn lực tài chính nước ngoài, nhà nước và của tư nhân. Lộ trình xây dựng khả năng thích ứng được thể hiện trong mô hình dưới đây (xem hình 1).

Lộ trình cho thấy, bảo vệ cơ sở hạ tầng, xây dựng vốn con người và khử carbon là những vấn đề nổi bật

1. Bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng và con người

Các biện pháp thích ứng cần tập trung vào những lĩnh vực và địa điểm dễ bị tổn thương; đặc biệt là nông nghiệp, giao thông, thương mại, công nghiệp ở các vùng ven biển và ở Đồng bằng sông Cửu Long. Theo đó, việc cải cách chính sách hỗ trợ lĩnh vực tài khóa và tài chính có thể kích thích đầu tư từ cả khu vực công và khu vực tư.

Tổng nhu cầu tài chính ước tính từ năm 2022 đến năm 2040 khoảng 254 tỷ USD, bao gồm 219 tỷ USD để nâng cấp tài sản tư nhân, cơ sở hạ tầng công cộng, và 35 tỷ USD cho các chương trình xã hội.

2. Về lộ trình khử carbon, đưa lượng phát thải KNK ròng bằng "0" vào năm 2050

Thực hiện lộ trình này, cần đầu tư lớn vào năng lượng, giao thông, nông nghiệp và công nghiệp. Các khoản đầu tư ngành cần được hỗ trợ bởi công cụ định giá carbon. Công cụ này sẽ thay đổi hành vi và giúp huy động được nguồn vốn cho quá trình chuyển đổi.



Trong lộ trình khử carbon, tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2022 - 2040 lên tới 114 tỷ USD, chủ yếu là hỗ trợ quá trình chuyển dịch năng lượng (khoảng 64 tỷ USD), một phần cho công nghiệp, giao thông và nông nghiệp (17 tỷ USD) và các chương trình hỗ trợ xã hội (33 tỷ USD). Việc tăng thuế carbon lên 29 USD trên mỗi tấn carbon dioxide tương đương (tCO₂e) vào năm 2030 và 90 USD trên mỗi tCO₂e vào năm 2040, sẽ tạo ra nguồn thu bổ sung 80 tỷ USD. Ngoài ra, các giải pháp hỗ trợ khác giúp đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0 mà không làm chậm tốc độ tăng trưởng GDP

3. Tài trợ cho chuyển đổi và huy động tài chính trong nước và hỗ trợ từ bên ngoài

Để đáp ứng nhu cầu vốn, cần phân bổ lại nguồn tiết kiệm từ khu vực tư nhân trong nước sang các dự án liên quan đến khí hậu, tăng tiết kiệm từ khu vực công và huy động hỗ trợ tài chính từ bên ngoài. Đầu tư công có thể chiếm khoảng 1/3 tổng vốn đầu tư và có thể tài trợ thêm thông qua thuế carbon hoặc vay từ thị trường trong nước. Nguồn vốn tư nhân tương đương 3,4% GDP mỗi năm có thể được huy động thông qua tín dụng xanh từ các ngân hàng, cổ phiếu xanh và trái phiếu xanh cũng như áp dụng các công cụ giảm thiểu rủi ro khác.

4. Về những ưu tiên cần được quan tâm

Các gói chính sách ưu tiên dưới đây cần được Chính phủ quan tâm có đầu tư (cả công và tư) khẩn trương và kịp thời để hoàn thành mục tiêu thích ứng và giảm thiểu BĐKH, đó là:

- + Chương trình cấp vùng dưới sự điều phối chung cho Đồng bằng sông Cửu Long.
- + Đầu tư gia tăng khả năng chống chịu ven biển tích hợp cho các trung tâm đô thị chính và cơ sở hạ tầng kết nối lớn.
- + Chương trình giảm thiểu ô nhiễm không khí có mục tiêu nhằm đạt được mục tiêu giữa kỳ của WHO vào năm 2030 và nâng cao năng suất lao động.
- + Tăng tốc quá trình chuyển dịch năng lượng sạch.
- + Một khế ước xã hội bảo vệ những đối tượng dễ bị tổn thương cũng là điều cần thiết.

Lời kết:

Trong thông cáo báo chí phát đi từ Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 2022, Nhóm Ngân hàng Thế giới đã nhấn mạnh tính cấp thiết của việc thích ứng với BĐKH, đồng thời với triển khai nhiều chính sách và đầu tư nhằm giảm cường độ carbon trong tăng trưởng.

100 triệu dân Việt Nam thuộc nhóm dễ bị tổn thương trước tác động của BĐKH do phải đối mặt với nhiều rủi ro dọc theo bờ biển dài trên 3.260 km, trên các vùng trũng thấp rộng lớn và nguy cơ của những rủi ro. Đối với các khu đô thị và khu công nghiệp, đặc biệt là trong và xung quanh các trung tâm kinh tế lớn.

Đồng bằng sông Cửu Long, nơi sinh sống của 18 triệu người, đã và đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu với hơn 70% diện tích đất của nhiều tỉnh thành phố có thể bị ngập trong vòng 80 năm tới. Các mô hình tính toán cho thấy, tổng chi phí kinh tế do BĐKH gây ra có thể lên tới 523 tỷ USD vào năm 2050. Báo cáo cho rằng, cần ưu tiên đầu tư để giải quyết các tác động của BĐKH. Khi nền kinh tế phát triển dẫn đến vị thế là nước có thu nhập cao cần phải giảm nhanh cường độ carbon. Đến nay, đóng góp của Việt Nam trong tổng lượng phát thải KNK toàn cầu còn tương đối nhỏ. Theo bình quân đầu người, lượng phát thải chưa bằng 1/2 so với các nước trong Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh đã gia tăng lượng phát thải KNK bình quân lên gấp 4 lần trong thời gian gần đây (từ 0,79 tấn carbon dioxide (CO₂) tương đương vào năm 2000 lên 3,81 tấn vào năm 2018) và gia tăng với tốc độ nhanh nhất thế giới. Ô nhiễm khí thải ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, làm giảm năng suất và cạn kiệt tài nguyên; tác động của BĐKH còn gây tổn hại đến thương mại và đầu tư. Phó Chủ tịch phụ trách Đông Á - Thái Bình Dương của Ngân hàng Thế giới Manuela V. Ferro từng chỉ ra "Việt Nam là quốc gia đóng góp ngày càng nhiều vào phát thải KNK. Việc thực hiện các cam kết quốc tế đầy tham vọng đòi hỏi Việt Nam phải có hành động trong những lĩnh vực phát thải chính như năng lượng, giao thông, nông nghiệp và công nghiệp chế biến, chế tạo, và sử dụng định giá carbon để thúc đẩy đầu tư". ■



Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch



Dấu ấn của Việt Nam trong hành trình chống biến đổi khí hậu là việc bảo vệ và mở rộng diện tích rừng.

DẤU ẤN VIỆT NAM TẠI COP 28: NHỜ BƯỚC CHUYỂN TỪ NÔNG NGHIỆP XANH

□ HOÀNG TRỌNG THỦY*

Với sự tham dự của gần 140 nguyên thủ, người đứng đầu Chính phủ và khoảng 90.000 đại biểu các Quốc gia, vùng lãnh thổ - COP28 2023, đã trở thành hội nghị thượng đỉnh COP lớn nhất trong lịch sử. Tại hội nghị, Việt Nam tham gia một số sáng kiến hợp tác đa phương mới về chuyển đổi năng lượng, tăng trưởng xanh và tạo được dấu ấn nhờ bước chuyển từ nông nghiệp "xanh", cả về tăng trưởng, tiêu dùng và có trách nhiệm với xã hội, môi trường.

Nỗ lực hiện thực hóa cam kết

Thủ tướng Phạm Minh Chính đã có bài phát biểu quan trọng tại COP 28, đưa ra cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 và tỏ rõ quyết tâm thực hiện. Đặc biệt, Thủ tướng đã nêu ra những nỗ lực, những kết quả đạt được trong hiện

thực hóa các cam kết về ứng phó biến đổi khí hậu sau COP26, COP27 của Việt Nam như: ban hành điều luật, văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ cho ưu tiên đầu tư phát triển, phân bổ nguồn lực, kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí carbon, khí mê tan và ứng phó biến đổi khí hậu.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành: Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê tan đến năm 2030; Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí carbon và khí mê-tan ngành giao thông vận tải; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2030; Thông qua Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật năm 2022 phù hợp với các cam kết của Việt Nam tại COP26 để gửi Ban Thư ký Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu...

Các bộ Công Thương, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao, Quốc phòng, Công an đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động của ngành với những chỉ tiêu cụ thể triển khai cam



kết tại COP26. Lãnh đạo Chính phủ, các bộ, ngành đã làm việc với các tổ chức quốc tế, các quốc gia và các định chế tài chính quốc tế nhằm thúc đẩy tiếp cận các nguồn lực tài chính, công nghệ, mở nhiều cơ hội hợp tác phát triển, hướng tới tăng trưởng phát thải carbon thấp.

Bộ Tài nguyên và Môi trường và một số bộ, ngành đã ký kết thỏa thuận hợp tác thực hiện cam kết COP26 với tổ chức như: Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA), Bộ Môi trường Hàn Quốc, Bộ Môi trường Nhật Bản, Bộ Khoa học Trái đất Ấn Độ, Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC), Liên minh Năng lượng vì hành tinh và con người (GEAPP); Cơ quan dịch vụ dự án Liên hợp quốc (UNOPS) cùng Quỹ Đối tác chuyển đổi năng lượng Đông Nam Á (ETP); Các ngân hàng: Citi Bank, HSBC, Standard Chartered, BIDV, Ngân hàng Hàng hải Việt Nam để triển khai các cam kết tại COP26; Làm việc với Liên minh Tài chính Glasgow (GFANZ) và các định chế tài chính trong và ngoài nước về đánh giá các giải pháp nhằm huy động tài chính, nguồn lực của khối tư nhân tham gia triển khai cam kết tại COP26.

Dấu ấn quan trọng nhất của Việt Nam trong hành trình chống biến đổi khí hậu, thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính là việc đàm phán và thông qua Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) cùng với Nhóm các đối tác quốc tế (IPG) (bao gồm: Canada, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu, Đan Mạch và Na Uy). Thông qua JETP, Việt Nam đã thúc đẩy mạnh mẽ và nhanh hơn các cam kết về giảm phát thải khí nhà kính, trở thành hình mẫu cho các nước noi theo. Cũng từ đó, các đối tác quốc tế sẽ giúp Việt Nam thực hiện mục tiêu đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Năm 2023, Bộ Tài nguyên & Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Đề án triển khai Tuyên bố JETP, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan. Ngoài ra, Bộ phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thiện Đề án phát triển thị trường carbon tại Việt

Nam; thúc đẩy hợp tác với các nước, các tổ chức, định chế tài chính quốc tế và khu vực tư nhân để vận động hỗ trợ thực hiện cam kết tại COP26, các chương trình hợp tác song phương và đa phương, hỗ trợ khối doanh nghiệp phát triển công nghệ ít phát thải và hướng dẫn các cơ sở thuộc đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính.

Dấu ấn và thành công ban đầu

Từ những nỗ lực không ngừng, từ một quốc gia dễ bị tổn thương trong biến đổi khí hậu - Việt Nam đã truyền được cảm hứng về sản xuất xanh tại COP 28 với những hội nghị chuyên đề với tài liệu, hình ảnh bằng chứng, kết quả đo đạc và tính toán phát thải khí nhà kính trên ruộng lúa nước canh tác theo mô hình truyền thống (ĐC). Mô hình "Nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA) tại tỉnh Quảng Nam trong 4 vụ Đông Xuân 2018 và 2019 đã thuyết phục người xem như: Nông dân tiết kiệm được 20kg urê, cắt giảm được 2 lần tưới ở giai đoạn lúa sau gieo 25 - 40 ngày, năng suất cao hơn ruộng sản xuất đối chứng khoảng 3 - 5 tạ/ha. Đánh giá chung, mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu có tổng lượng phát thải

giảm 14,5% - 23,8% so với canh tác truyền thống. Tổng lượng phát thải khí nhà kính ở mô hình canh tác CSA dao động 4954,5 - 5736,9 kg CO₂ e/ha/vụ; mô hình canh tác truyền thống từ 5791,5 - 7525,2 kg CO₂ e/ha/vụ. Việc áp dụng kỹ thuật tưới khô - ẩm xen kẽ đã làm giảm đáng kể sự phát thải khí mê tan, vốn là nguồn phát thải chính trong canh tác lúa nước. Việc giảm hợp lý lượng giống, phân bón và nước tưới tại mô hình CSA còn giúp tăng năng suất cao hơn 3,2% - 7,5% so với mô hình ĐC. Phát thải tính trên một đơn vị sản phẩm dao động 0,71 - 0,85 kg CO₂ e/kg thóc. Mô hình CSA sẽ mở ra hướng đi mới trong quy hoạch, xây dựng vùng nguyên liệu lúa gạo xuất khẩu 1 triệu ha tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Nhận diện rõ tình trạng khẩn cấp về khí hậu ngày càng trầm trọng, một vòng tròn sản xuất nông nghiệp thân thiện với môi trường có vai trò làm chậm quá trình biến đổi khí hậu. Tại COP 26, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã cam kết: "Ứng phó với biến đổi khí hậu, phục hồi tự nhiên phải trở thành ưu tiên cao nhất trong mọi quyết sách phát triển, là tiêu chuẩn đạo đức cao nhất của mọi cấp, mọi ngành, mọi doanh nghiệp và mọi người



Câu chuyện về nuôi tôm sạch dưới tán rừng ở tỉnh Cà Mau là một điển hình về phát triển kinh tế xanh.



Dấu ấn của Việt Nam trong hành trình chống biến đổi khí hậu là việc bảo vệ và mở rộng diện tích rừng.

dân". Hiện thực cam kết của người đứng đầu Chính phủ, nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam có 57/63 tỉnh, thành phố sản xuất trên 174 ngàn ha, tăng 47% so với năm 2016 và đứng thứ 9/10 nước có diện tích đất nông nghiệp hữu cơ lớn nhất Châu Á. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp hữu cơ tới 180 thị trường trên thế giới, đạt 335 triệu USD/năm. Số lượng nhà sản xuất nông nghiệp hữu cơ là hơn 17 ngàn đơn vị, 555 nhà chế biến, 60 nhà xuất khẩu(1)...; Đặc biệt, đã có hơn 90% các địa phương trên cả nước quan tâm và chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích sản xuất hữu cơ, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng người sản xuất, doanh nghiệp. Số lượng các mô hình sản xuất và liên kết sản xuất, tiêu thụ theo quy trình canh tác hữu cơ tại các địa phương ngày càng nhiều.

Câu chuyện về nuôi tôm sạch dưới tán rừng ở tỉnh Cà Mau là một điển hình: với

mục tiêu có khoảng 30.000ha lúa - tôm đạt một trong các chứng nhận sạch, sinh thái của các tổ chức uy tín nước ngoài. Thực tế cho thấy, nuôi tôm dưới tán rừng đang là sinh kế chính của đại bộ phận người dân huyện Ngọc Hiển, Năm Căn... Và bây giờ, họ vẫn đảm bảo diện tích rừng đạt 60%, diện tích nuôi tôm 40% nhưng khác biệt là nhà nông đã thay đổi cơ bản trong suy nghĩ, cách thức thực hiện mô hình nuôi và cố gắng duy trì những tán rừng để bảo vệ lá phổi xanh, tạo giá trị cho cộng đồng. Đặc biệt, khi thực hiện mô hình nuôi tôm sinh thái, người dân còn được doanh nghiệp bao tiêu với giá cao hơn thị trường khoảng 5%. Hiện tại, huyện Ngọc Hiển có khoảng 21.000ha trong tổng số 57.000ha nuôi tôm dưới tán rừng được các tổ chức quốc tế công nhận, chứng nhận sạch, sinh thái. Và có thêm 9.000ha được xem xét công nhận

thành vùng nguyên liệu chất lượng, giúp các doanh nghiệp xuất khẩu đến những thị trường khó tính nhất trên thế giới.

Cơ hội cho doanh nghiệp đầu tư phát triển

Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050, đánh dấu lần đầu tiên ngành nông nghiệp Việt Nam đặt ra kế hoạch cụ thể hướng tới một nền nông nghiệp sinh thái, minh bạch, có trách nhiệm. Vì vậy, dư địa tăng trưởng "xanh" ở cả 2 lĩnh vực trọng yếu là trồng trọt, chăn nuôi và lâm, thủy sản còn rất lớn bởi sự gắn kết với thị trường trong nước và xuất khẩu nông sản đặc trưng của xứ nhiệt đới được thế giới ưa dùng. Để mục tiêu sớm thành hiện thực, nhất định phải lan tỏa ý thức và hành động trong nông nghiệp hữu cơ,



nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn để Việt Nam trở thành quốc gia uy tín, cung ứng sản phẩm có trách nhiệm với người tiêu dùng, tiến ngang bằng các nước tiên tiến trên thế giới.

Có thể hình dung bức tranh nông nghiệp Việt Nam sẽ hình thành vùng sản xuất các sản phẩm bản địa, đặc trưng, có tiềm năng để xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý sản phẩm để đầu tư sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ. Đồng thời, nghiên cứu và phát triển sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao có giá trị sinh học đặc thù, đảm bảo tính cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Trong phân kỳ trung và dài hạn đến năm 2030, tầm nhìn 2050 diện tích nhóm đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ đạt khoảng 2,5 - 3% tổng diện tích nhóm đất nông nghiệp; giá trị sản phẩm trên 1 ha đất hữu cơ cao gấp 1,5

- 1,8 lần so với sản xuất phi hữu cơ. Phát triển các tổ chức chứng nhận, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy trình kỹ thuật, tăng cường chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm hữu cơ⁽²⁾... các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nên chăng nắm lấy cơ hội, đầu tư phát triển chuyên sâu một lĩnh vực hoặc một khâu/ công đoạn trong quá trình "xanh hóa nông nghiệp":

Một là, đầu tư nghiên cứu chọn tạo, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi. Các chuyên gia cho rằng, hệ thống sản xuất giống ở nước ta tuy nhiều nhưng năng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của sản xuất hàng hóa, hướng xuất khẩu. Các giống cây lương thực chính như lúa đạt hơn 95% giống; ngô hơn 60% giống sản xuất trong nước và chất lượng bảo đảm theo tiêu chuẩn Việt Nam. Chỉ tính riêng giống cây trồng, trung bình mỗi năm Việt Nam phải chi 500 - 700 triệu USD để nhập khẩu; trong đó, 80% giống rau, hoa, quả. Với lợn và gia cầm, mỗi năm phải chi 126 - 130 triệu USD để nhập giống.

Hai là, đầu tư xây dựng nền công nghệ sinh học có nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng vào sản xuất. Công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của quốc gia, đối với sinh trưởng cây trồng, vật nuôi, chủ động ngăn ngừa và phòng chống dịch hại. Đặc biệt là, công nghệ hóa sinh trong sản xuất, chế biến nông sản có giá trị tăng thêm rất cao, có vòng đời sản phẩm dài và thị trường ngày càng mở như: sản phẩm làm đẹp, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm chữa trị bệnh. Công nghệ sinh học là trụ cột của nông nghiệp tuần hoàn, trong xử lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp vừa đảm bảo vệ sinh môi trường, vừa là sinh chất ủ rác hữu cơ thành phân hữu cơ bón cải tạo đất. Do vậy, doanh nghiệp công nghiệp sinh học cần tăng 50% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng, thay thế ít nhất 50% sản phẩm công nghệ sinh học nhập khẩu và đóng góp 15 - 25% vào GDP nông nghiệp.

Ba là, đầu tư chế tạo và nâng cao chất lượng các loại máy cơ khí động lực

nông nghiệp phục vụ cho CNH- HĐH: bởi nông dân đang có xu hướng chuyển dịch từ máy có công suất nhỏ (dưới 15 mã lực) sang sử dụng máy có công suất cỡ trung (18-35 mã lực) và cỡ lớn (trên 35 mã lực). Ngoài ra, một số loại máy có nhu cầu mua nhiều như: máy xới cỏ, máy phun thuốc bảo vệ thực vật cho lúa, chè, cà phê mía... cần 25%; máy thu hoạch cây hàng năm cần trên 50%. Riêng vùng nuôi tôm ĐBSCL, mỗi năm cần khoảng 70.000 máy nổ các loại, có động cơ 6 - 10 mã lực trong khi năng lực sản xuất trong nước chỉ mới đạt khoảng 1/3 nhu cầu. Hiện người dân có xu hướng chuộng mua máy đã qua sử dụng của Nhật Bản, Nga, Hàn Quốc...⁽³⁾

Bốn là, đầu tư nghiên cứu, chế tạo, sản xuất các thiết bị điện tử thông minh thế hệ mới, có tính năng vượt trội về điện toán và số hóa như: thiết bị cảm biến, đo lường, quan trắc, quan sát, truyền tín hiệu, tự động hóa... phục vụ cho công tác dự báo, cảnh báo thiên tai, lũ lụt, sạt lở đất...; cho công nghiệp tưới tiêu nước đối với cây trồng; quản lý, bảo vệ, phòng cháy rừng và phát triển nông nghiệp công nghiệp cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác... đang trong quá trình phát triển nhanh, mạnh và khả năng động đối với kinh tế hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã và khu vực trang trại, gia trại...

Nông dân thay đổi, hợp tác xã thay đổi và phát triển nông nghiệp "xanh" vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp là đặc biệt quan trọng. Có thể nói, tiên phong đi đầu, truyền cảm hứng làm nông nghiệp xanh và chia sẻ bài học, kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái đã là "đạo" của doanh nhân... Và, nông nghiệp Việt Nam cần những con người như thế!

**Chuyên gia nông nghiệp, nguyên TBT tạp chí Nông thôn mới*

(1) Nguồn Viện Nghiên cứu nông nghiệp hữu cơ và Tổ chức NNHC thế giới

(2) Báo cáo tại Đại hội của Hiệp hội Hữu cơ Việt Nam, nhiệm kỳ 2023 - 2028

(3) Nguồn Bộ Công Thương

NGÀNH LÚA GẠO

TIN VÀO SỨC CHUYỂN NĂM RỘNG

CHU MINH KHÔI

Năm 2023, ngành lúa gạo lập thành tích “vô tiền khoáng hậu”, lần đầu tiên xuất khẩu vượt qua 8 triệu tấn, lập kỷ lục kim ngạch với 4,8 tỷ USD. Dự báo năm 2024, xuất khẩu gạo sẽ tiếp tục thuận lợi, do thế giới thiếu hụt 5 triệu tấn gạo, Ấn Độ dự kiến sẽ duy trì hạn chế xuất khẩu gạo sang năm tới. Trong khi đó, các quốc gia nhập khẩu gạo truyền thống của Việt Nam như Indonesia, Philippines đều nhu cầu tăng lượng nhập khẩu gạo.

Xuất khẩu gạo “bùng nổ” và triển vọng năm 2024

Nhìn lại ngành lúa gạo năm 2023 rất nhiều điểm sáng, có thể coi là một năm “bùng nổ” của ngành lúa gạo. Đó là, xuất khẩu gạo lập kỷ lục cả về khối lượng và giá trị với 8,4 triệu tấn và 4,8 tỷ USD, tăng tương ứng 16,2% và 36,3% so với năm 2022. Thị trường số 1 của Việt Nam tiếp tục là Philippines, hiện chiếm khoảng 35% thị phần gạo Việt Nam xuất khẩu. Trong năm 2023, lượng gạo xuất khẩu sang quốc gia này đạt 2,86 triệu tấn, tương ứng 1,54 tỷ USD. Xếp sau là Indonesia, Trung Quốc và các quốc gia châu Phi.

Giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam vượt qua các đối thủ để vươn lên dẫn đầu thế giới. Theo thông tin từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VF), giá gạo xuất khẩu tăng cao đột biến trong năm 2023. Riêng trong tháng 11/2023, giá gạo xuất khẩu 5% tấm của Việt Nam đạt mức 653 USD/tấn, cao hơn gần 93 USD so với mặt hàng cùng loại của Thái Lan (với giá 560 USD/tấn), cao hơn Pakistan là 90 USD/tấn (với giá 563 USD/tấn). Với mặt hàng gạo 25% tấm, gạo Việt Nam bán được giá 638 USD/tấn, cao hơn 118



Năm 2023, ngành lúa gạo lập thành tích “vô tiền khoáng hậu”, lần đầu tiên xuất khẩu vượt qua 8 triệu tấn.

USD/tấn so với sản phẩm cùng loại của Thái Lan (520 USD/tấn); cao hơn Pakistan 150 USD (488 USD/tấn).

Đạt được những thành tích vượt bậc này, trước hết là nhờ sự điều hành rất đúng từ Nhà nước. Khi Ấn Độ ban hành lệnh cấm xuất khẩu gạo tẻ thường từ tháng 7/2023, các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương đã tham mưu cho Chính phủ, không hạn chế xuất khẩu gạo như một số lần “sốt” gạo toàn cầu vào những năm trước đây, thay vào đó đưa ra chủ trương tận dụng cơ hội để thúc đẩy xuất khẩu gạo. Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo nâng diện tích sản xuất lúa vụ Thu Đông tại Đồng bằng sông Cửu Long từ 650.000ha nâng lên 700.000ha. Nhờ vậy, sản lượng gạo thu hoạch lập kỷ lục mới, qua đó vừa đảm bảo nhu cầu trong nước, vừa đáp ứng tăng lượng gạo xuất khẩu. Lũy kế tất cả các vụ, diện tích gieo cấy lúa năm 2023 đạt 7,1 triệu ha, tổng sản lượng đạt 43,1 triệu tấn, tăng 420 nghìn tấn so với năm 2022.

Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam vươn lên hàng đầu thế giới, là nhờ những năm qua, nông dân và các doanh nghiệp đã nỗ



Giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam vượt qua các đối thủ để vươn lên dẫn đầu thế giới.

lực chuyển đổi sản xuất từ những giống lúa phẩm cấp thấp, sang những giống lúa thơm, lúa đặc sản, chất lượng thơm ngon. Ông Nguyễn Ngọc Nam, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho biết, gạo Việt Nam xuất khẩu đã có sự dịch chuyển lớn về phân khúc sản phẩm sang các loại gạo chất lượng cao, tỷ trọng các giống lúa thơm, lúa đặc sản hiện chiếm phần lớn. Cụ thể, giống Đài Thơm 8/OM18 chiếm 41%, giống OM5451 chiếm khoảng 19%, giống ST (21/24/25) chiếm khoảng 9%.

Phân tích tình hình thị trường xuất khẩu gạo năm 2024, ông Lê Thanh Hòa - Phó cục trưởng Cục Chất lượng - Chế biến và Phát triển thị trường cho rằng, sản lượng gạo toàn cầu có thể đạt kỷ lục gần 520 triệu tấn, đồng thời mức tiêu thụ cũng tiến sát 525 triệu tấn. Như vậy, thế giới sẽ thiếu hụt 5 triệu tấn gạo trong năm tới.

Hiện lượng gạo tồn kho toàn cầu giảm mạnh. Trong khi đó, các quốc gia nhập khẩu gạo truyền thống của Việt Nam như Indonesia, Philippines đều nhu cầu tăng lượng nhập khẩu gạo. Đây là thời cơ lớn cho ngành hàng lúa gạo Việt Nam.

GS. Võ Tòng Xuân nhận định, ảnh hưởng El Nino trong năm 2024, cùng với đó động thái của Ấn Độ góp phần làm thị trường khó đoán định hơn. Nhưng hiện nay, giá gạo ngày càng tăng, đây là cơ hội của ngành hàng lúa gạo Việt Nam khi mà chúng ta đang ngày càng có nhiều giống lúa ngắn ngày, chất lượng và năng suất cao. Thời gian qua, nhiều công trình thủy lợi lớn đã được đầu tư xây dựng tại Đồng bằng sông Cửu Long, đã giúp ngành lúa gạo có thể đối phó với tình hình biến đổi khí hậu.

"Do đó, nếu năm 2024, nguồn cung lúa gạo vẫn ít hơn so với nhu cầu thì Việt Nam có thể nâng lên cạnh tranh 4 vụ 1 năm với nhiều loại gạo chất lượng cao, tận dụng được cơ hội xuất khẩu. Gạo từ Việt Nam, không chỉ đảm bảo an ninh lương thực cho Việt Nam mà còn đủ để chia sẻ cho nhiều quốc gia trên thế giới", GS. Võ Tòng Xuân khuyến cáo.

Những sự kiện "đỉnh đám" của ngành lúa gạo năm 2023

Không chỉ thắng lớn trên khắp các mặt trận sản xuất và xuất khẩu gạo, năm vừa qua ngành hàng này còn để lại dấu ấn với rất nhiều sự kiện "đỉnh đám". Một là, lần đầu tiên Festival quốc tế ngành hàng lúa gạo Việt Nam được tổ chức (5 lần Festival lúa gạo trước đây chỉ tổ chức quy mô trong nước), đã diễn ra tại Hậu Giang

vào ngày 11-14/12 với hàng loạt hoạt động, sự kiện trình diễn, hội thảo quốc tế, gian hàng triển lãm và các hoạt động bên lề: Triển lãm Con đường lúa gạo Việt Nam tại Bờ kè kênh xáng Xà No; Trình diễn máy móc, thiết bị canh tác lúa gạo; Trình diễn công nghệ cơ giới hóa gieo sạ và mô hình nông nghiệp tuần hoàn từ rơm, canh tác lúa thông minh...

Hai, ngành hàng lúa gạo Việt Nam trong năm 2023 có thêm một hiệp hội mới. Chiều 11/12/2023, tại TP Cần Thơ đã diễn ra đại hội thành lập Hiệp hội Ngành hàng lúa gạo Việt Nam. Theo điều lệ, hiệp hội này là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, chế biến, kinh doanh lúa gạo và các phụ phẩm, sản phẩm chế biến từ lúa gạo; sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, cơ giới hóa, công nghệ cao, công nghệ số, dịch vụ hậu cần (logistics) phục vụ phát triển ngành hàng lúa gạo.

Ba là, Gạo Việt Nam được vinh danh là gạo ngon nhất thế giới tại Hội nghị lúa gạo quốc tế 2023 tổ chức tại Cebu - Philippines từ ngày 28 đến 30/11. Kết quả này thêm một lần nữa khẳng định chất

lượng cũng như uy tín của gạo Việt trên thị trường quốc tế, chắc chắn sẽ có tác động tích cực đến hình ảnh gạo Việt cũng như việc xuất khẩu gạo của Việt Nam, đặc biệt gạo chất lượng cao.

Bốn là, phát động triển khai Đề án “Phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, đưa Việt Nam trở thành quốc gia tiên phong trong sản xuất lúa chất lượng, giảm phát thải, phát triển theo hướng xanh và bền vững.

Ngoài ra, phải kể đến sự kiện lần đầu tiên có người Việt Nam được bầu làm lãnh đạo cao nhất của Viện Nghiên cứu lúa gạo quốc tế (IRRI), trụ sở chính đặt tại Philippines. TS. Cao Đức Phát (nguyên Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, nguyên Phó trưởng Ban Kinh tế trung ương Việt Nam) đã được toàn thể IRRI tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Viện IRRI. Được biết, trong số 226 giống lúa được trồng ở Việt Nam, 25% giống do IRRI chọn tạo, 52% giống do các nhà khoa học Việt Nam chọn tạo có sử dụng giống bố mẹ có nguồn gốc từ IRRI.

Những điểm nghẽn của chuỗi lúa gạo

Tại hội thảo “Phát triển chuỗi giá trị lúa gạo Việt Nam: Trách nhiệm và bền vững” trong khuôn khổ Festival quốc tế lúa gạo 2023, PGS.TS. Nguyễn Phú Sơn (Trường Đại học Cần Thơ) đã nhắc lại những điểm nghẽn “biết rồi, khổ lắm, nói mãi” như các tác nhân tham gia chuỗi giá trị chưa nhận thức được đúng và đầy đủ về bản chất của liên kết. Chính vì vậy, mục tiêu liên kết của họ chỉ dừng lại ở chỗ đạt được lợi nhuận trong ngắn hạn, hơn là trong dài hạn, dẫn đến hợp đồng liên kết giữa họ chỉ mang tính thời vụ. Tư duy sản xuất kinh doanh của các tác nhân trong chuỗi chưa được chuyển đổi theo hướng thị trường và bền vững. Thiếu sự chia sẻ rủi ro và lợi ích giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị. Hệ lụy của vấn đề này đã thường xuyên dẫn đến tình trạng bội tín, bẻ kèo giữa các bên tham gia liên kết. Điểm nghẽn tiếp theo, quy mô sản xuất nhỏ làm hạn chế khả năng ứng dụng cơ giới và tự động hóa trong sản xuất lúa, dẫn đến chi phí sản xuất cao.



Cần gắn quy hoạch diện tích trồng lúa với các nhà máy chế biến để đảm bảo sự ổn định trong chuỗi canh tác và chế biến lúa gạo.



“Ngành hàng lúa gạo chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu lớn. Đây là một điểm nghẽn lớn làm ảnh hưởng đến khả năng dự báo thị trường cũng như quản lý tốt ngành hàng để làm tối ưu hóa khoảng cách cung - cầu, bởi thiếu một dự báo thị trường tốt làm giảm hiệu quả hoạt động của tất cả các tác nhân trong chuỗi”, PGS. TS Nguyễn Phú Sơn nêu vấn đề.

Ông Nguyễn Duy Thuận, Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời cho hay, hiện nay giá lúa đang giúp bà con nông dân có thu nhập ổn định. Bỏ ra 1.000 USD để đầu tư trên một ha thời điểm này doanh thu đang từ 3.000 - 3.500 USD, từ đó có thể khẳng định ở quy mô nông sản xuất lúa hoàn toàn có lãi. Một trong những vấn đề cần phải tháo gỡ là rào cản tín dụng. “Mặc dù hiện nay có nhiều ưu đãi cho người nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lúa gạo tuy nhiên chưa hoàn toàn phù hợp với đặc tính của ngành lúa gạo. Giống như tình trạng có áo nhưng không mặc được, vẫn phải chịu lạnh”, ông Thuận ví von. Tiếp theo là, rào cản môi trường pháp luật, tình trạng người dân, doanh nghiệp vi phạm, bẻ kèo, vi phạm hợp đồng hay nhiều hành vi vi phạm khác đang còn diễn ra phổ biến.

Tập đoàn Lộc Trời kiến nghị: Cần gắn quy hoạch diện tích trồng lúa với các nhà máy chế biến để đảm bảo sự ổn định trong chuỗi canh tác và chế biến lúa gạo. Mỗi nhà máy sẽ đăng ký sản xuất cho một nhóm thị trường có chất lượng tương đồng để có thể tạo ra sự ổn định trong cung cấp lúa gạo... Đề nghị Nhà nước ban hành quy định về lượng giống sử dụng không được vượt quá 100 kg/ha, lượng phân bón hóa chất, lượng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa chất và qui định xử phạt đối với gạo có dư lượng hóa chất cao hơn qui định....

Hạt gạo trên hành trình “hóa rồng”

Với diện tích sản xuất lớn, sản lượng lúa gạo xuất khẩu nhiều và hơn 10 triệu hộ nông dân trồng lúa, 300 doanh nghiệp, 20.000 người thu mua lúa... không gian và các thành tố trong chuỗi ngành hàng lúa gạo Việt Nam rất lớn. Không chỉ trồng

“Thương hiệu gạo Việt vẫn cần được kiên trì tạo dựng bằng sự tham gia của cả hệ sinh thái: nông dân, doanh nghiệp, nhà khoa học, viện trường, cơ quan quản lý, cơ quan truyền thông... Biến đổi khí hậu, biến động thị trường, biến chuyển xu thế tiêu dùng không còn là chuyện xa vời, mà đã có thể cảm nhận được trong từng mùa vụ. “Phát triển bền vững” không phải là câu từ cho đẹp các đề án, mà đang đặt ra cho mọi đất nước, địa phương, trong từng ngành, từng lĩnh vực” - Bộ trưởng Lê Minh Hoan nhấn mạnh.

chờ vào thời cơ từ thị trường thế giới mang lại, ngành hàng lúa gạo Việt Nam đang triển khai nhiều kế hoạch lớn, tạo nên một nền sản xuất lúa gạo minh bạch và có trách nhiệm với thế giới. Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” được triển khai sẽ cho phép giải quyết đồng thời 3 vấn đề lớn đang đặt ra đối với ngành lúa gạo thế giới và Việt Nam: tăng sản lượng lúa gạo, tăng thu nhập cho nông dân trồng lúa, thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu...

Nhìn về năm 2024 và tương lai của ngành hàng lúa gạo, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan nhận định: Hành trình mới đã bắt đầu với rất nhiều kỳ vọng lớn lao. Không gian phát triển ngành hàng lúa gạo dù đang ở biên độ rộng nhất nhưng cũng đã gần tới hạn. Gạo Việt được vinh danh trong nhóm gạo ngon nhất thế giới vẫn chưa có gì đảm bảo trên con đường dài phía trước khi thị trường càng ngày càng khó tính hơn. Về đích trên đường chạy cự ly ngắn khác với chiến thắng ở cự ly dài.

Để được vinh danh gạo Việt là một trong những loại gạo ngon nhất thế giới là sự tận hiến của các nhà nông học, các viện trường, các doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân thuốc, doanh nghiệp thương

mại. Tất cả đều thực hiện giấc mơ đưa hạt gạo Việt ra thế giới bằng tất cả sự tự hào dân tộc, thương hiệu được tạo dựng bằng triết lý: “Thịnh vượng khởi đầu từ người trồng lúa”.

Theo Bộ trưởng Lê Minh Hoan, hai thành phần, hay nói cách khác là hai đội quân chủ lực, tham gia thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, chính là nông dân và doanh nghiệp. Một bên là đầu vào, một bên là đầu ra, chỉ cần thiếu một trong hai, chắc chắn sẽ không thành công. Khởi đầu với thách thức lớn nhất là tạo được sự đồng thuận về nhận thức trong tất cả các bên tham gia. Một hạt gạo rất nhỏ bé, chỉ nặng 0,029 gam, nhưng chắc chắn mỗi người sẽ có cách nhìn sẽ khác nhau và đòi hỏi làm nặng lòng cho cả hệ thống. Hạt lúa tuy nhẹ nhưng đôi khi làm rối loạn cả chuỗi liên kết cung cầu.

“Đồng thuận trong nhận thức là «điều kiện cần», nhưng đồng thuận trong hành động mới là «điều kiện đủ» đi đến thành công, để tất cả các bên cùng thắng. Doanh nghiệp có vai trò dẫn dắt hạt gạo đến thị trường bằng cả thuận lợi lẫn khó khăn. Đây là lúc mỗi người cần thấm thấu triết lý nhân sinh: «Muốn đi nhanh thì đi một mình. Muốn đi xa thì đi cùng nhau». Cùng liên kết với nhau tạo thành hệ sinh thái gồm tất cả tác nhân tham gia chuỗi ngành hàng chính là cộng hưởng sức mạnh”, Bộ trưởng Lê Minh Hoan nhấn mạnh. ■

Tăng trưởng xanh, XU HƯỚNG TẤT YẾU CỦA THỜI ĐẠI

□ KIM QUỐC HOA

Tăng trưởng xanh (Green Growth) là tăng trưởng dựa vào quá trình thay đổi mô hình, tái cơ cấu nền kinh tế để tận dụng các lợi thế so sánh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế bằng việc nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại, khai thác, sử dụng tốt các nguồn tài nguyên thiên nhiên, ứng phó biến đổi khí hậu, giảm phát khí thải nhà kính, góp phần xoá đói giảm nghèo, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững...

Kinh tế xanh tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng

Phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng xanh là xu thế tất yếu của mọi nền kinh tế, bởi nó là nhân tố xúc tác trong việc đầu tư và đổi mới sáng tạo, góp phần tạo ra các cơ hội kinh tế mới, bền vững. Tăng trưởng xanh cũng là cách thức tổ chức huy động và sử dụng các nguồn lực để bảo đảm sự tăng trưởng hàng năm với tốc độ hợp lý.

Mô hình tăng trưởng bao gồm các thành tố: Thứ nhất, động lực tăng trưởng (đầu tư, tiêu dùng, chi tiêu công, xuất khẩu...). Động lực có đặc điểm bổ trợ lẫn nhau, để cùng phát huy và triệt tiêu lẫn nhau khi động lực này vượt lên. Thứ hai, các nhân tố đầu vào (vốn, nguồn nhân lực, tài nguyên thiên nhiên và công nghệ...) nếu gia tăng nhân tố đầu vào là làm cho nền kinh tế tăng trưởng theo chiều rộng. Khi tăng trưởng dựa vào hợp lý hoá, phát huy nguồn lực khoa học - công nghệ, tăng năng suất lao động, hiệu quả đạt cao là tăng trưởng theo chiều sâu. Thứ ba, cơ chế quản lý (Nhà nước là người điều tiết các chính sách quản lý vĩ mô như chính sách tài khoá, chính sách mở cửa hội nhập, chính sách phát triển các ngành kinh tế). Cơ



Để bảo đảm cho kinh tế xanh, tăng trưởng xanh phải thúc đẩy phát triển nguồn năng lượng tái tạo.

chế quản lý đóng vai trò là thành tố "chủ động" thúc đẩy phát triển.

Lâu nay, nước ta chủ yếu phát triển kinh tế theo chiều rộng, tức là tăng trưởng dựa vào đầu tư từ nguồn vốn, lao động giá rẻ, khai thác triệt để tài nguyên (đất đai, khoáng sản, rừng, biển...) nên yếu tố năng suất tổng hợp cấu thành GDP thấp (thường 22% -25%), trong khi Hàn Quốc là 51,32%, Mалаixia là 36,18%, Thái Lan là 36,14%,... Nền kinh tế nước ta nếu tiếp tục mở rộng quy mô về vốn, gia tăng sử dụng nguồn nhân công giá rẻ, tay nghề thấp kém, công nghiệp lắp ráp, thiếu vắng công nghiệp phụ trợ,

giá trị gia tăng hàng hoá xuất khẩu thấp (xuất khẩu thô),... sẽ tiếp tục tụt hậu xa so với các nước trong khu vực và thế giới.

Từ đó, đặt ra yêu cầu tất yếu là phải thay đổi mô hình tăng trưởng, tức là hướng tới phát triển kinh tế theo chiều sâu. Muốn vậy, phải đạt tỉ lệ đóng góp của năng suất tổng hợp (TFP) cao. Trong thời gian tới phấn đấu tăng từ 35% (hiện nay) đến 50% vào sau năm 2030. Muốn vậy, phải thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào quá trình sản xuất; tránh đầu tư dàn trải, đầu tư mạnh phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nâng cao năng lực cạnh



tranh quốc gia; xây dựng bộ máy quản lý hiệu lực, hiệu quả, giảm biên chế hành chính, giảm cấp phó; kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, phát triển nguồn nhân lực có kỹ thuật, tay nghề cao để tăng nhanh năng suất lao động.

Ở nước ta, xây dựng nền kinh tế xanh, tăng trưởng xanh mới chỉ là xuất phát điểm. Mặc dù đi sau nhưng nước ta có lợi thế cạnh tranh, tiếp thu kinh nghiệm các nước đi trước như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaixia, Thái Lan... đang là cơ hội và hoàn toàn có khả năng phát triển một nền kinh tế xanh toàn diện, tăng trưởng xanh hướng tới bền vững.

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII về phát triển kinh tế đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030, nước phát triển vào năm 2045, Chính phủ ban hành nhiều quyết sách về đầu tư phát triển, trong đó có ***"Chiến lược quốc gia tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050"***.

Theo chiến lược này, mục tiêu phải đạt thịnh vượng của nền kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng xã hội hướng tới nền kinh tế xanh, trung hoà carbon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Chiến lược khẳng định, tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài, hiện thực hoá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, giảm phát thải khí nhà kính để hướng tới nền kinh tế trung hoà carbon trong dài hạn. Tăng trưởng xanh lấy con người làm trung tâm, giúp giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của con người trước biến đổi khí hậu, khuyến khích lối sống có trách nhiệm của từng cá nhân đối với cộng đồng và xã hội, định hướng thể hệ tương lai về văn hoá sống xanh, hình thành xã hội văn minh, hiện đại hài hoà với thiên nhiên và môi trường.

Mục tiêu cụ thể là đến năm 2030 cường độ phát thải nhà kính trên GDP giảm ít nhất 15%, đến năm 2050 giảm



Mô hình kinh tế tuần hoàn đặc biệt quan trọng và cần thiết đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp bền vững.

ít nhất 30% so với năm 2014. Thực hiện xanh hoá các ngành kinh tế, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn để nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Trong nhiều ngành kinh tế liên quan, đáng chú ý là ngành năng lượng. Trước đây, nền kinh tế chủ yếu sử dụng nguồn nhiệt điện và thủy điện. Nay đã đến lúc phải thay đổi cơ cấu các nguồn. Để bảo đảm cho kinh tế xanh, tăng trưởng xanh phải thúc đẩy phát triển nguồn năng lượng tái tạo. Hiếm có quốc gia nào có tiềm năng phát triển thủy điện như Việt Nam bởi đất nước có 3.400km bờ biển, địa hình có độ dốc 3.100 mét (so mặt nước biển), có hệ thống 3.450 sông ngòi lớn nhỏ, tạo ra nguồn thủy điện lớn, có khả năng tạo ra 38.000 - 40.000 MW, đứng đầu Đông Nam Á. Bởi vậy, cả nước đã xây dựng hàng trăm nhà máy thủy điện, nhiều nhất ở miền Bắc (60%), miền Trung (27%), còn lại là miền Nam. Nước ta cũng có 104 nhà máy nhiệt điện với công suất 27.957 MW (chiếm 35,5% tổng công suất điện cả nước). Hạn chế của các nhà máy nhiệt điện là thải ra nhiều khí carbon, ô nhiễm môi trường. Nước ta cũng có nhiều tiềm năng phát triển điện gió, điện mặt trời. Miền Bắc có 1.500 -

1.700 giờ nắng/năm. Ở miền Trung có 2.000 - 2.600 giờ nắng/năm là điều kiện phát triển năng lượng tái tạo. Đến nay, cả nước có hơn 90 nhà máy điện mặt trời với tổng công suất hơn 5.000 MW. Tại miền Đông Nam Bộ, các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long cũng có hàng chục nhà máy điện gió là nguồn năng lượng xanh phù hợp với môi trường xanh.

Chuyển đổi cơ cấu năng lượng theo định hướng xanh hơn, sử dụng năng lượng hiệu quả hơn, phần đầu tổng công suất điện (bao gồm thủy điện và điện khí) sẽ chiếm 73% vào năm 2030 và 88% vào năm 2045 (không bao gồm các nhà máy điện than chuyển đổi biomass/ amoniac), trong đó tính riêng công suất nguồn điện tái tạo (không bao gồm thủy điện) chiếm 26% vào năm 2030 và 54% vào năm 2045, mở ra một tương lai xanh cho nền kinh tế.

Xanh hoá các ngành kinh tế, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, áp dụng công nghệ số, chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng bền vững để nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường là hướng tới một nền kinh tế xanh, tăng trưởng xanh bền vững. ■



Phân bón xanh từ xanh

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NÔNG NGHIỆP, NHẬN THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

□ BÌNH THẠNH

Chuyển đổi số mang ý nghĩa quan trọng với tất cả các ngành trong thời đại 4.0, là xu thế toàn cầu và ngành nông nghiệp Việt Nam cũng không ngoại lệ. Chuyển đổi số trong nông nghiệp đang tạo rất nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng gặp nhiều rào cản và thách thức.

Thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp

Chuyển đổi số nông nghiệp là quá trình ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số từ sản xuất đến chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm. Điểm khác biệt cơ bản giữa nông nghiệp số và nông nghiệp truyền thống chính là ở việc áp dụng các công nghệ kỹ thuật số (dữ liệu lớn, điện toán đám mây, internet vạn vật...) vào toàn bộ hoạt động của ngành, làm thay đổi phương thức quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm từ truyền thống sang hiện đại và thông minh.

Ở Việt Nam, tập đoàn FPT đã kết hợp cùng Fujitsu, Viện Rau Quả, các chuyên gia Nhật Bản để xây dựng mô hình trồng rau mới. Trong mô hình này, công nghệ Akisai được ứng dụng để kết nối và điều khiển các yếu tố trong trang trại từ xa. Môi trường bên trong nhà kính được theo dõi, quản lý bằng máy tính để tạo ra môi trường tốt nhất cho cây cà chua và xà lách phát triển.

Một ví dụ tiêu biểu khác trong việc chuyển đổi số ngành nông nghiệp thành công chính là công ty Vinamilk. Công ty này đã ứng dụng công nghệ IoT vào việc giám sát chăn nuôi. Từ chế độ ăn đến mọi khâu chăm sóc đều được theo dõi tỷ mỉ theo chuẩn nông nghiệp thông minh. Nhờ đó, khối lượng sữa thu được lên tới 23 lít/con/ngày. Trang trại cũng đã được chứng nhận là trang trại hữu cơ theo tiêu chuẩn châu Âu. Hay nền tảng trực tuyến Made in Farm của Bayer kết nối trực tiếp nông dân sản xuất nhỏ với người tiêu dùng hoặc thương nhân. Nền tảng này giúp nông dân và người mua gặp gỡ, thương lượng, giao dịch trực tuyến. Nền tảng này đã có hơn 10 triệu euro giao dịch và kết nối 13 triệu người tiêu dùng.

Nông nghiệp Việt Nam là một trong năm quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất về biến đổi khí hậu, có thể kể đến: bão lũ, dịch bệnh, lưu lượng nước ngọt giảm không đủ để phục vụ sản xuất nông nghiệp, giảm diện tích đất canh tác...

Hệ quả là làm giảm năng suất, giảm chất lượng sản phẩm và thậm chí thất thu trong nông nghiệp. Ứng dụng công nghệ Data Analytics (phân tích dữ liệu) vào phân tích và quản lý, toàn bộ vùng khí hậu sẽ được cảnh báo rủi ro cho người dân sớm (72 giờ trước khi cơn bão đi qua), từ đó sẽ có biện pháp ứng phó kịp thời.

Một vài vùng nông thôn hiện đã áp dụng công nghệ, thay đổi phương thức sản xuất, làm việc trên đồng bằng phương pháp điều khiển từ xa. Thực tế, nhiều địa phương tại Đồng bằng sông Cửu Long đã thí điểm công nghệ 4.0 vào sản xuất nông nghiệp và bước đầu đạt hiệu quả kinh tế cao. Việc canh tác từ khâu làm đất đến việc bón phân, tưới tiêu và thu hoạch đều sử dụng các thiết bị hỗ trợ thông minh. Ngoài ra, hệ thống tưới tiêu và giám sát đều được thực hiện qua điện thoại. Những ứng dụng này giúp giảm một nửa chi phí sản xuất và công sức lao động, giảm 50% lượng khí thải nhà kính, tăng năng suất 30%, từ đó giúp tăng thu nhập



cho người nông dân. Các công nghệ ứng dụng trong chuyển đổi số nông nghiệp: Big Data, công nghệ sinh học sẽ giúp nhà nông phân tích dữ liệu về môi trường, đất đai, ánh sáng và chất lượng các loại cây trồng. Từ đó, người nông dân sẽ có quyết định đúng đắn hơn như lượng phân bón, thời gian canh tác, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật,...

Chuyển đổi số ngành nông nghiệp bao gồm các hoạt động cơ bản như áp dụng công nghệ hiện đại trong canh tác, liên kết chuỗi giá trị và thay đổi phương thức quản lý. Cụ thể như sau: Áp dụng các công nghệ hiện đại trong canh tác nông nghiệp. Tiêu biểu là IoT và cảm biến trên cánh đồng, học máy và phân tích, máy bay không người lái giám sát cây trồng. Khi áp dụng công nghệ này, hệ thống máy móc xung quanh cánh đồng sẽ được gắn cảm biến và kết nối internet. Vị trí lắp đặt cảm biến được tính toán cẩn thận sao cho có thể bao quát toàn bộ cánh đồng. Nhờ đó, người trồng có thể nắm bắt được tình trạng của cây và thực hiện các biện pháp thay đổi phù hợp; Hệ thống thiết bị sẽ tự động tưới nước, cung cấp dưỡng chất cho cây theo sự điều khiển của người trồng; Cảm biến được tích hợp với công nghệ nhận diện hình ảnh giúp người trồng có thể theo dõi, quan sát tình trạng cây từ xa; Các thông tin về cây được cảm biến thu thập, cập nhật liên tục theo thời gian thực để gửi cho người trồng...

Một trong những hoạt động chuyển đổi số trong nông nghiệp phổ biến là áp dụng công nghệ IoT và cảm biến trên cánh đồng. Bên cạnh IoT và cảm biến trên cánh đồng, người nông dân còn có thể ứng dụng công nghệ học máy và phân tích trong nông nghiệp. Học máy và phân tích được đánh giá là một trong những công nghệ chuyển đổi số sáng tạo nhất trong nông nghiệp. Bởi công nghệ này giúp khai thác các dữ liệu hiện có để dự báo cho các xu hướng trong tương lai. Học máy có thể dựa trên thực tế sản xuất và khí hậu của địa phương để dự báo đặc điểm và các gen tốt nhất. Hơn nữa, thuật toán này còn dự báo được các sản phẩm bán chạy và ế ẩm trên thị trường. Nhờ đó, nông dân có thể lựa chọn loại cây trồng phù hợp để canh tác.



Ứng dụng Big data trong chuyển đổi số nông nghiệp.

Máy bay không người lái trông giống như một chiếc máy bay thu nhỏ được điều khiển từ xa. Thiết bị này có thể sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau như: Giám sát cây trồng; Phun thuốc bảo vệ thực vật từ trên cao với hiệu suất lớn; Xuất ra hình ảnh 3 chiều để dự báo chất lượng đất và phân tích, mô hình hóa cây trồng. Bên cạnh việc ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số trong nông nghiệp còn phải liên kết các thành phần của hệ sinh thái nông nghiệp một cách tự nhiên theo chuỗi giá trị. Trong đó, trung tâm phát triển giải pháp công nghệ phải nằm ở vị trí trung tâm. Các thành phần khác tương tác với nhau, thúc đẩy trung tâm phát triển giải pháp công nghệ phát triển và tận hưởng các lợi ích mà trung tâm đề ra. Đồng thời, liên kết chuỗi còn là sự kết nối giữa các đơn vị với nhau, gồm: Kết nối giữa người dân, doanh nghiệp và thị trường; Kết nối giữa người dân, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước với thị trường. Như vậy, giải quyết bài toán chuyển đổi số ở đây chính là giải quyết bài toán về kết nối.

Thay đổi phương thức quản trị trong nông nghiệp

Chuyển đổi số trong nông nghiệp không chỉ thể hiện ở việc ứng dụng công nghệ trong sản xuất, liên kết chuỗi giá trị mà còn thể hiện ở việc thay đổi phương thức quản trị hoạt động của doanh nghiệp. Nhờ đó, doanh nghiệp ngành nông nghiệp có thể điều hành hiệu quả, tăng năng suất tại các bộ phận back off và

tiết kiệm chi phí. Để thay đổi phương thức quản trị hoạt động, doanh nghiệp ngành nông nghiệp cần: Số hóa quy trình: Việc số hóa phải được thực hiện ở tất cả các khâu, từ sản xuất, thu hoạch đến nhập kho, phân phối. Đồng thời, doanh nghiệp cần tăng cường liên lạc với các bên liên quan trong hệ thống nông nghiệp. Điều này sẽ giúp tăng khả năng hiển thị dọc theo chuỗi cung ứng. Quy trình hoạt động nông nghiệp của doanh nghiệp cũng minh bạch và hiệu quả hơn.

Tối ưu công tác hành chính - nhân sự: Doanh nghiệp cần sử dụng các phần mềm quản trị để tối ưu hóa hoạt động. Nhờ đó, các nhà quản lý có thể nắm được thông tin chính, tài sản, kho; quản lý bán hàng tại chi nhánh, cửa hàng... ở khắp mọi nơi. Kế toán viên có thể làm việc từ xa, kết nối dữ liệu với hệ thống CRM, kết nối hóa đơn điện tử, kê khai thuế qua mạng... Việc áp dụng các công nghệ kỹ thuật mới vào canh tác giúp nông dân đạt được năng suất, hiệu quả cao hơn. Đồng thời, tất cả các bên liên quan trong hệ sinh thái cũng được hưởng lợi ích.

Hiện nay, ở Việt Nam, sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp được tổ chức theo 3 hình thức là hộ, hợp tác xã và doanh nghiệp. Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy Việt Nam có 9.123 nghìn đơn vị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp tính đến thời điểm 10/2023. Trong đó, có trên 9.108 nghìn hộ; 7.418 hợp tác xã; 7.471 doanh nghiệp. Đây là những đơn vị sẽ tham gia trực tiếp vào chuyển đổi số nông nghiệp ở nước ta.

Theo thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ & CSIRO năm 2023, có 35% các doanh nghiệp có kế hoạch đầu tư vào công nghệ mới và 69% ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong số các doanh nghiệp được khảo sát, có 63% doanh nghiệp cho rằng phân tích dữ liệu theo thời gian thực có tầm quan trọng cao trong hoạt động sản xuất và 43% doanh nghiệp gặp khó khăn về ngân sách cho chuyển đổi số mặc dù các doanh nghiệp nông nghiệp luôn ưu tiên tự động hóa, máy móc, cảm biến và thu thập dữ liệu. Trong khi đó các hộ kinh doanh nông nghiệp ưu tiên các công nghệ hỗ trợ việc đưa ra quyết định tức thời và giải quyết các vấn đề quản lý hàng ngày.

Theo thống kê, chỉ có 15% hộ nông dân có kế hoạch đầu tư vào công nghệ mới và 18% hộ ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh. 46% hộ được khảo sát cho rằng công nghệ tự động hóa có tầm quan trọng cao trong hoạt động sản xuất và 39% hộ nông dân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin. Đến nay, các giải pháp chuyển đổi số trong nông nghiệp và công nghệ đã được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực như trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản. Theo Ban chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn - nông nghiệp và thủy sản Trung ương, các giải pháp chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp - ngư nghiệp như sử dụng nhà kính, nhà lưới, nhà màng đã được ứng dụng ở nhiều địa phương.

Tiêu biểu là các tỉnh thành phố như Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Lâm Đồng. Chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp đã giúp kết nối 9 triệu hộ nông dân với các doanh nghiệp chế biến, thương mại và vài chục triệu người tiêu dùng trên cả nước, hàng tỷ người dùng trên thế giới. Nhờ đó, ngành nông nghiệp Việt Nam có thể thay đổi từ mô hình sản xuất nhỏ lẻ, kém hiệu quả sang mô hình sản xuất mới, có sự liên kết chuỗi giá trị.

Tiềm năng chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp còn rất lớn, có thể ứng dụng trên toàn lĩnh vực: Đối với lĩnh vực trồng trọt: Công nghệ IoT, Big Data đã được ứng



dụng thông qua phần mềm để phân tích môi trường, chủng loại và giai đoạn phát triển của cây. Nhờ đó, người tiêu dùng có thể truy xuất nguồn gốc và theo dõi quá trình sinh trưởng của cây theo thời gian thực. Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Công nghệ IoT, sinh học, blockchain được ứng dụng rộng rãi trong các trang trại chăn nuôi. Đối với lĩnh vực lâm nghiệp: Công nghệ DND mã vạch được ứng dụng vào việc quản lý giống lâm nghiệp và lâm sản. Còn công nghệ GIS và ảnh viễn thám được sử dụng để thiết kế phần mềm giám sát, phát hiện sớm mất rừng, suy thoái rừng và phần mềm phát hiện sớm, cảnh báo cháy rừng từ ảnh vệ tinh.

Đối với lĩnh vực thủy sản: Công nghệ biofloc, công nghệ nuôi thủy sản tuần hoàn (RAS), công nghệ nano, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI). Ứng dụng các công nghệ trong quản lý đội tàu khai thác hải sản xa bờ: Máy đo dòng chảy, thiết bị dò cá sử dụng sóng siêu âm, máy thu lưới vây đứng, điện thoại vệ sinh, hệ thống định vị toàn cầu (GPS), hệ thống thu - thả lưới chụp, công nghệ GIS. Việt Nam trở lại bình thường hậu đại dịch COVID-19, sự trở lại của ngành F&B và du lịch, cơ cấu dân số trẻ, sức mua tốt kèm theo xu hướng quan tâm nhiều hơn tới giá trị dinh dưỡng, các sản phẩm nông nghiệp có nguồn gốc minh bạch. Xu hướng nông nghiệp hữu cơ organic đã hình thành và có tương lai phát triển mạnh.

Người tiêu dùng thay đổi hành vi mua sắm, yêu cầu về sự minh bạch nguồn gốc sản phẩm và giá trị dinh dưỡng ngày càng được người tiêu dùng để cao. Điều này đặt ra thách thức trong việc nghiên cứu, cải tiến sản xuất, hướng tới sự phát triển bền vững và mang đến những sản phẩm giá trị ra ngoài thị trường. Phần lớn hoạt động sản xuất vẫn phụ thuộc nhiều vào nhân lực thủ công khiến năng suất thấp mà tổn thất sau thu hoạch cao, dẫn tới chi phí sản xuất nông nghiệp cao, chất lượng không đồng đều làm giảm khả năng cạnh tranh khi doanh nghiệp tham gia vào các thị trường quốc tế. Hiện nay, Doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số còn ít. Chất lượng nguồn nhân lực có chuyên môn cao trong nông nghiệp số còn hạn chế nên khó tiếp cận và làm chủ công nghệ tiên tiến. Các chuyên gia còn yếu về thực hành. Người nông dân còn e ngại trong việc chuyển đổi số. Tỷ lệ già hóa lao động ngành nông nghiệp diễn ra nhanh. Cả nông dân và doanh nghiệp đều thiếu hiểu biết về kinh doanh thương mại điện tử. Quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ và phân tán.

Việc khai thác đất trong sản xuất nông nghiệp còn chưa thực sự hiệu quả do trình độ cơ giới hóa còn thấp và chưa sử dụng nhiều công nghệ hỗ trợ. Doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn khi triển khai các hợp đồng chuyển nhượng đất cùng lúc với nhiều hộ dân. Nhiều người dân và cả doanh nghiệp thiếu vốn để ứng



dụng chuyển đổi số. Ngành nông nghiệp chưa thu hút được vốn FDI. Cả nông dân và doanh nghiệp đều khó tiếp cận với nguồn vốn tín dụng trong nước. Cơ sở dữ liệu khoa học đồng bộ về môi trường, thị trường, công nghệ còn thiếu. Việc tổng hợp dữ liệu cũng gặp nhiều khó khăn.

Một số giải pháp chuyển đổi số trong nông nghiệp

Doanh nghiệp có thể áp dụng một số giải pháp chuyển đổi số nông nghiệp như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, áp dụng công nghệ vào quản lý đất đai, nâng cao khả năng tiếp cận vốn, xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Xây dựng chính phủ điện tử và chuyển đổi số trong công tác quản lý để việc đề xuất, chỉ đạo, thực hiện các chính sách chuyển đổi số nông nghiệp hiệu quả; Khuyến khích doanh nghiệp, lao động trẻ tham gia chuyển đổi số; Đào tạo các chuyên gia chuyển đổi số trong nông nghiệp giỏi cả lý thuyết lẫn thực hành; Tăng cường truyền thông, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng cho nông dân; Đào tạo người dân về việc sử dụng sản phẩm thương mại để quảng bá sản phẩm.

Kết nối các tổ chức như hội Phụ nữ, hội Nông dân và hợp tác xã để giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình áp dụng công nghệ; Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị điện tử hiện đại, tham gia thảo luận về cách ứng dụng công nghệ cao; Mời các nông dân đã chuyển đổi số thành công chia sẻ kinh nghiệm của mình; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khi chuyển đổi số; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là giải pháp tiên phong giúp chuyển đổi số thành công. Khuyến khích tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp. Tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ trong sản xuất nông nghiệp như: Giải pháp GIS, theo dõi tình trạng đất, môi trường... Chính quyền địa phương tham gia vào việc liên kết, hỗ trợ thủ tục chuyển nhượng đất giữa nông dân và doanh nghiệp.

Để nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, chính phủ và chính quyền các tỉnh cần: Ngành nông nghiệp sớm công bố kế hoạch phát triển ngành chi tiết. Đơn giản hóa thủ tục, quy trình; tăng cường

số lượng các khu, vùng nông nghiệp; doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được cấp phép công nhận. Tăng cường triển khai việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nông nghiệp. Công nhận các tài sản trong sản xuất là tài sản thế chấp: Ao nuôi, nhà kính... Hỗ trợ nông dân lập kế hoạch kinh doanh và trả nợ. Xây dựng chính sách để thu hút các tập đoàn nước ngoài đầu tư vốn FDI cho các dự án chuyển đổi số nông nghiệp ở Việt Nam. Để doanh nghiệp chủ động tiếp cận nguồn vốn rồi mới đưa ra chính sách hỗ trợ.

Thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số trong nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Thay đổi thói quen ghi chép nhật lý canh tác và nhật ký chăn nuôi của nông dân trên giấy rồi số hóa trên thiết bị điện tử bằng cách tập huấn, hướng dẫn nông dân tham gia mô hình ghi nhật ký sản xuất. Các cơ quan thuộc bộ cần thống kê chi tiết các dữ liệu quan trọng liên quan đến phạm vi quản lý của mình.

Cần tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn, trong đó tập trung vào đất trồng lúa, cây ăn quả, cây công nghiệp, đất rừng, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản... Thiết kế mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Tăng cường việc cung cấp thông tin về môi trường, đất đai, thời tiết để giúp người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng. Đồng thời, các cơ quan quản lý cần hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số. Thiết kế phần mềm quản trị dữ liệu và phân công cá nhân, tổ chức ở địa phương sử dụng phần mềm để thu thập, cập nhật, khai thác, quản lý và bảo quản cơ sở dữ liệu.

Xây dựng và phát triển nhà máy thông minh trong sản xuất chế biến nông sản, thực phẩm giúp tối ưu hóa quá trình vận hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu, giảm thiểu chi phí và sự phụ thuộc vào con người, giúp tối ưu hiệu suất. Đồng thời, nhà máy thông minh còn giúp kiểm soát tối đa các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, vệ sinh, truy xuất nguồn gốc thực phẩm, v.v hướng đến sản xuất xanh và bền vững. Chăn nuôi chính xác giúp

thu thập và phân tích dữ liệu lớn về sức khỏe và hành vi vật nuôi theo thời gian thực, nhằm tối ưu mô hình chăn nuôi. Xu hướng này mang lại khả năng truy xuất nguồn gốc, giám sát dịch bệnh và ngăn ngừa thiệt hại kinh tế, đặc biệt có lợi cho các doanh nghiệp cung cấp trọn gói từ nông trại đến bàn ăn.

Hệ sinh thái trong nông nghiệp số bao gồm sự tham gia, tăng cường hợp tác của nhiều chủ thể trong nền kinh tế như: Chính phủ đưa ra các quy định, tiêu chuẩn công nghệ, định hướng chỉ đạo, xây dựng hạ tầng Công nghệ thông tin phục vụ phát triển nông nghiệp số; Công ty công nghệ, phát triển các ứng dụng có tính thực tiễn trong nông nghiệp; Hộ nông dân, Hợp tác xã, doanh nghiệp canh tác, nuôi trồng, doanh nghiệp chế biến ứng dụng đồng bộ công nghệ trong sản xuất; Doanh nghiệp phân phối, bán lẻ mở rộng kinh doanh trên nền tảng số: thương mại điện tử, live-streaming,...

Công nghệ AI kết hợp cùng các thiết bị cảm biến IoT là những công nghệ đang được ứng dụng khá phổ biến trong nhiều ngành nghề, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững. Ngành nông nghiệp cũng không đứng ngoài vòng ảnh hưởng này. Theo Market And Markets, giá trị của AI trong ngành nông nghiệp được ước tính tăng từ 1 tỷ đô vào năm 2020 đến 4 tỷ đô vào năm 2026 với tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm đạt 25,5% trong giai đoạn 2020-2026. Báo cáo Thương mại điện tử các nước Đông Nam Á năm 2019 của Google, Temasek và Brain & Company dự đoán tốc độ tăng trưởng trung bình cho cả giai đoạn tới 2025 của Thương mại điện tử Việt Nam là 29%, đạt 43 tỷ USD và đứng thứ 3 trong khối ASEAN.

Như vậy, chuyển đổi số là xu hướng tất yếu của ngành nông nghiệp Việt Nam và thế giới. Để chuyển đổi số thành công, ngành nông nghiệp cần phải triển khai các giải pháp trên nhiều phương diện và phối hợp với nhiều cơ quan, ban ngành, doanh nghiệp, nông dân... các nhà quản lý hiểu và nắm rõ thực chất chuyển đổi số trong nông nghiệp, cách ngành nông nghiệp chuyển đổi số, xu hướng chuyển đổi của ngành và giải pháp hiệu quả. ■

KỲ TÍCH TRONG NÔNG NGHIỆP

Đấu ấn tăng trưởng xanh

□ BÌNH NGUYÊN

Năm 2023, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, ngành Nông nghiệp vẫn tạo ra những bước tăng trưởng ngoạn mục. Trong đó, sản lượng lúa đạt 43,4 triệu tấn, tăng 1,7% so với năm 2022; sản lượng thịt hơi các loại đạt 7,6 triệu tấn, tăng 3,5%; sản lượng thủy sản 9,3 triệu tấn, tăng 2,9%... Nhờ đó tăng trưởng GDP toàn ngành nông nghiệp ước đạt 3,83%, cao nhất trong nhiều năm gần đây.



Rau quả góp phần tạo kỳ tích tăng trưởng ngành Nông nghiệp năm 2023.

Nông nghiệp vượt cơn gió ngược tạo kỳ tích

"Trải qua giai đoạn đầy biến động, ngành nông nghiệp đã vượt cơn gió ngược, thu được nhiều kết quả đáng trân trọng...", Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh tại Hội nghị tổng kết ngành Nông nghiệp năm 2023.

Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện Kế hoạch năm 2023 trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; trong đó, đặc biệt khó khăn về thị trường xuất khẩu lâm sản và thủy sản.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đặc biệt là Thủ tướng Chính phủ; toàn ngành đã thống nhất từ nhận thức đến hành động, tổ chức thực hiện chuyển đổi mạnh mẽ sang tư duy kinh tế nông nghiệp, hội nhập quốc tế, bám sát thực tiễn, quyết liệt, linh hoạt, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn.

Nhờ đó, nông nghiệp vẫn duy trì đà tăng trưởng cao, phát triển toàn diện;

thể hiện nổi bật ở những mặt, lĩnh vực như: Tăng trưởng GDP toàn ngành nông nghiệp 3,83%, cao nhất trong nhiều năm gần đây, đóng góp lớn vào mức tăng trưởng 5,05% của nền kinh tế; Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản duy trì mức cao, trên 53 tỷ USD; thặng dư thương mại cao nhất từ trước tới nay (12,07 tỷ USD, tăng 43,7%). Một số mặt hàng xuất khẩu tăng cao kỷ lục như: hàng rau quả tăng trên 70% và gạo tăng trên 36%, gạo ST25 lần thứ 2 đạt giải quán quân, ngon nhất thế giới.

Theo Bộ NN-PTNT, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, sản lượng lúa cả nước năm 2023 vẫn đạt 43,4 triệu tấn, tăng 1,7% so với năm 2022, sản lượng thịt hơi các loại đạt 7,6 triệu tấn, tăng 3,5%; sản lượng thủy sản 9,3 triệu tấn, tăng 2,9%. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 53,01 tỷ USD, xuất siêu đạt mức kỷ lục 12,07 tỷ USD, tăng 43,7%, chiếm trên 42,5% xuất siêu cả nước.

Về sáu mặt hàng xuất khẩu đạt kim ngạch trên 3 tỷ USD gồm: hàng rau quả đạt 5,69 tỷ USD, tăng 69,2%; gạo 4,78 tỷ USD, tăng 38,4%; hạt điều 3,63 tỷ USD,

tăng 17,6%; cà phê 4,18 tỷ USD, tăng 3,1%; tôm 3,38 tỷ USD, giảm 21,7%; gỗ và sản phẩm gỗ 13,37 tỷ USD, giảm 16,5%.

Sầu riêng, cùng với cà phê và lúa gạo là ba mặt hàng có mức tăng giá mạnh nhất với doanh số xuất khẩu tăng ấn tượng trong năm 2023, góp phần quan trọng cho tăng trưởng của ngành nông nghiệp, cũng như đưa hàng chục ngàn nông dân trở thành tỷ phú.

Nếu như trái cây "vua" có mức kỷ lục gấp 5, gấp 10 các năm trước thì "hạt ngọc" Việt Nam trên thị trường xuất khẩu năm 2023 cũng đạt "mùa vàng" về giá cả lẫn kim ngạch. Đặc biệt, gạo Việt ngày càng khẳng định được thương hiệu trên thị trường khi vừa qua gạo ST25 một lần nữa được vinh danh gạo ngon nhất thế giới năm 2023. Kết quả này cũng góp phần giúp ST25 chính thức được hưởng ưu đãi thuế quan khi xuất khẩu vào thị trường Liên minh châu Âu từ ngày 19-12.

Phát biểu tại Hội nghị Tổng kết của ngành Nông nghiệp năm 2023, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, trải qua giai đoạn đầy biến động, ngành nông



ngành đã vượt cơn gió ngược, thu được nhiều kết quả đáng trân trọng. Ngành nông nghiệp Việt Nam từ bị động, lúng túng đã chuyển trạng thái sang chủ động, tự tin, sáng tạo, đưa ra nhiều sáng kiến để xoay chuyển tình thế.

Về sản xuất, chế biến, người dân và doanh nghiệp cũng chuyển trạng thái từ phòng ngự, chống đỡ sang đột phá trong nông nghiệp. Đóng góp lớn vào giá trị xuất khẩu là ngành hàng rau quả, với con số kỷ lục 5,6 tỷ USD, cao gấp rưỡi so với kỷ lục được thiết lập trước đó vào năm 2018 là 3,81 tỷ USD. Bên cạnh đó, sầu riêng vươn lên trở thành mặt hàng rau quả xuất khẩu số 1, với kim ngạch hơn 2 tỷ USD trong năm 2023.

Thủ tướng khẳng định, nền kinh tế Việt Nam là điểm sáng trong khu vực, theo đánh giá của các ngân hàng phát triển đa phương. Trong đó, thương mại nông, lâm, thủy sản góp phần ổn định đời sống người dân.

Dấu ấn tăng trưởng xanh và bền vững

Tạo nên kỳ tích tăng trưởng của ngành Nông nghiệp là nhờ nỗ lực chuyển đổi về chất với dấu ấn tăng trưởng xanh và bền vững. Theo Bộ NN-PTNT, từ một đất nước thiếu lương thực, Việt Nam đã nằm trong nhóm những quốc gia xuất khẩu nông sản hàng đầu thế giới. Ngành nông nghiệp đóng góp phần quan trọng trong cơ cấu nền kinh tế, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Thứ trưởng Bộ NN-PTNT Phùng Đức Tiến cho rằng, những thành tựu trong ngành nông nghiệp có sự đóng góp vô cùng to lớn của KH-CN. Theo ước tính, KH-CN đóng góp khoảng trên 35% vào thành công trong sản xuất nông nghiệp. Nhờ KH-CN mà tốc độ tăng trưởng của ngành Nông nghiệp luôn duy trì ở mức cao.

Trong giai đoạn 2020 - 2023, các nhà khoa học Việt Nam nghiên cứu tạo ra 148 giống cây trồng các loại được công nhận. Bộ NN-PTNT công nhận 36 tiến bộ kỹ thuật đưa vào phục vụ sản xuất, giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm đảm bảo tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.



Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, ngành nông nghiệp vẫn tạo ra những bước tăng trưởng ngoạn mục.



Chuyển đổi xanh giúp nông nghiệp phát triển bền vững.

Thứ trưởng Phùng Đức Tiến cho rằng thị trường xuất khẩu lương thực, thực phẩm không ngừng được mở rộng. Để đáp ứng các tiêu chuẩn, yêu cầu từ thị trường xuất khẩu, Việt Nam định hướng phát triển trở thành quốc gia sản xuất và cung cấp lương thực, thực phẩm minh bạch, trách nhiệm, bền vững

Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện chuyển đổi hệ thống lương thực, thực phẩm theo hướng xanh, ít phát thải và bền vững, thúc đẩy phát triển và ứng dụng KH-CN đổi mới sáng tạo trong sản xuất nông nghiệp; nhân rộng mô hình hợp tác công - tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các chuỗi giá trị nông nghiệp.

"Ngành nông nghiệp đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trên thế giới để thực hiện mục tiêu trở thành bếp ăn cung cấp lương thực, thực phẩm minh bạch, trách nhiệm của thế giới", ông Tiến nói.

Theo ông Vũ Mạnh Hùng, Vụ trưởng Vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Kinh tế Trung ương, quá trình chuyển đổi xanh trong nông nghiệp mang lại nhiều cơ hội phát triển cho các hợp tác xã nông nghiệp.

Đáng chú ý là có sự quan tâm đặc biệt của Đảng và cả hệ thống chính trị, thông qua nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy, tạo cơ hội cho các hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi xanh. Điển hình như các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Nghị quyết 19...

"Chuyển đổi xanh là xu hướng toàn cầu, theo đó, các hợp tác xã nông nghiệp sẽ chuyển đổi, áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường trong hoạt động nông nghiệp. Chuyển đổi xanh thúc đẩy các hợp tác xã nông nghiệp gia tăng tiết kiệm chi phí thông qua việc giảm con giống, vật tư, nguyên liệu đầu vào, giảm tiêu hao, nâng cao lợi nhuận, nâng cao năng suất trong chuỗi giá trị nông nghiệp, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường, mang lại lợi ích lớn hơn cho hợp tác xã và các thành viên", ông Hùng phân tích. ■



Rau quả là mặt hàng có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu mạnh nhất trong các mặt hàng nông lâm thủy sản trong năm 2023.

RAU QUẢ XUẤT KHẨU TỶ ĐÔ VÀ CÂU CHUYỆN THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN VIỆT

TRỌNG BÌNH

Mang về kim ngạch 5,6 tỷ USD, không quá lời khi nói mặt hàng rau quả và trái cây đã lập nên kỳ tích xuất khẩu năm 2023 của ngành nông nghiệp Việt Nam. Những kỳ vọng tiếp tục được đề xuất để các nông sản thế mạnh xuyên phá những kỷ lục xuất khẩu trong năm 2024. Tuy nhiên các chuyên gia cũng nhận định những điểm yếu trong xây dựng thương hiệu nông sản Việt.

Xuất khẩu rau quả tạo kỷ lục 5,69 tỷ USD

Năm 2023, xuất khẩu rau quả của Việt Nam tăng cao kỷ lục đạt 5,69 tỷ USD (tăng hơn 70% so với 2022). Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Hà Lan và Australia là những thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất của Việt Nam, đặc biệt là nước láng giềng Trung Quốc chiếm tới 65% doanh thu. Đây là mặt hàng có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu mạnh nhất trong các mặt hàng nông lâm thủy sản.

Đáng chú ý, mặt hàng sầu riềng đã có đóng góp rất tích cực vào tăng trưởng ngành rau quả với tỷ trọng hơn 40%, kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 2,2 tỷ USD, gấp 5 lần năm 2022.

Anh Huỳnh Văn Tuấn, một nông dân ở xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương chia sẻ: “Vụ sầu riềng năm nay, gia đình tôi thu được hơn 2 tỷ đồng, trừ chi phí sản xuất cũng bỏ túi khoảng 1,7 tỷ đồng”.

Không riêng gia đình anh Tuấn, nhiều hộ nông dân trồng sầu riềng trong cả nước đều có chung niềm vui ấy, bởi giá sầu riềng bán tại vườn luôn ở mức cao là 60.000 - 80.000 đồng/kg, thậm chí có thời điểm, giá sầu riềng tại vườn lên tới 100.000-120.000 đồng/kg. Và đây cũng là năm đầu tiên sầu riềng “soán ngôi vương” của thanh long.

Trong năm 2024 tới, với góc nhìn lạc quan, ông Đặng Phúc Nguyên - Tổng Thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit)

nhận định, ngành hàng rau quả của Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục lập đỉnh mới, có thể vượt qua con số 6 tỷ USD, thậm chí sẽ tiến tới mốc 7 tỷ USD, từ đó là động lực để vươn tới trở thành cường quốc xuất khẩu rau quả.

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến, nếu thời gian tới Việt Nam ký kết được Nghị định thư xuất khẩu sầu riềng đông lạnh sang Trung Quốc, giá trị xuất khẩu chắc chắn sẽ tăng cao hơn. Bên cạnh sầu riềng, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến cho rằng dưa cũng là mặt hàng có tiềm năng rất lớn, đặc biệt là thị trường Trung Quốc. Hiện nay, diện tích trồng dưa ở Việt Nam khoảng 194.000 ha, sản lượng 1,4 triệu tấn.



Và những khoảng trống về thương hiệu nông sản

Theo các chuyên gia về kinh tế nông nghiệp, với đặc điểm có nhiều vùng sinh thái, khí hậu, thổ nhưỡng khác nhau, Việt Nam có thể trồng nhiều loại rau quả và trái cây: Ôn đới, nhiệt đới, cận nhiệt đới... Đây là một lợi thế riêng có của mặt hàng rau quả và trái cây Việt Nam.

Nguyên Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Quốc Doanh đầy tự tin khi cho rằng: Rau quả và trái cây của Việt Nam sẽ trở thành mặt hàng xuất khẩu 10 tỷ USD. Để chinh phục cột mốc này, mặt hàng rau quả và trái cây rất cần được quan tâm đầu tư hơn nữa để nâng cao chất lượng, thương hiệu, nghiên cứu giống, mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

Có một nghịch lý, Việt Nam luôn tự hào là đất nước có nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu hàng đầu thế giới, như: Gạo, tiêu, điều, trái cây, rau quả, thủy hải sản... nhưng hiện tại, có đến 80% sản lượng nông sản xuất khẩu chưa xây dựng được thương hiệu, chưa có logo, nhãn mác riêng và chưa tham gia đầy đủ vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Một số ý kiến cho rằng, trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng của kinh tế Việt Nam với thế giới; nhiều Hiệp định song phương, đa phương Việt Nam ký kết

với các thị trường lớn có hiệu lực, cánh cửa thị trường toàn cầu đã được mở ra, cơ hội để mang lại giá trị cao cho các mặt hàng nông sản, thế mạnh của Việt Nam rất lớn thì vấn đề xây dựng thương hiệu quốc gia cho nông sản Việt càng trở nên cấp bách. Bởi chậm ngày nào, chúng ta thiệt thòi, hay nói đúng hơn là thiệt hại ngày đó.

Theo ông Nguyễn Đình Tùng, Phó Chủ tịch Hiệp hội Rau Củ Quả Việt Nam, xây dựng thương hiệu quốc gia cho nông sản Việt trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Xây dựng thành công thương hiệu quốc gia sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước phát triển sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, giúp bà con nông dân thoát khỏi vấn nạn “trồng chặt”, có thu nhập cao hơn, ổn định hơn, gia tăng số lượng nông dân tỉ phú. Từ đó, tiến tới một nền kinh tế nông nghiệp giá trị cao thay vì sản xuất nông nghiệp và “buôn chuyển” như hiện nay.

Tuy nhiên, ông Tùng cũng lưu ý để làm nên thương hiệu đầu tiên, nông sản Việt phải sẵn sàng một số yếu tố như: chất lượng, vùng nguyên liệu, công nghệ bảo quản... để có thể phục vụ xuất khẩu toàn cầu.

“Để tạo được thương hiệu quốc gia thì trước mắt chúng ta phải rà lại chất lượng. Đơn cử như ở Newzealand có trái Kiwi; ở Mỹ có trái Táo... Mặc dù ở nước họ có rất nhiều trái cây nhưng họ chỉ chọn

Nếu như năm 2016, xuất khẩu sầu riêng mới chỉ đạt 29,2 triệu USD, năm 2022 đạt 420 triệu USD thì năm 2023 xuất khẩu sầu riêng đã tăng gấp khoảng 5 lần, đạt mức hơn 2 tỷ USD. Trung Quốc hiện là thị trường xuất khẩu sầu riêng lớn nhất của Việt Nam khi chiếm đến 90% tổng lượng sầu riêng tươi xuất khẩu.

ra một trái để xây dựng thương hiệu làm nên biểu tượng trái cây quốc gia. Ở Việt Nam chúng ta thì chưa làm được, trái nào chúng ta cũng cho là ngon và nhất hết”, ông Nguyễn Đình Tùng cho biết thêm.

Dưới góc nhìn một số chuyên gia, thương hiệu nông sản Việt muốn có vị thế, muốn cạnh tranh được trên trường quốc tế phải bắt đầu từ phân tích lợi thế. Nếu muốn thay đổi vị thế nông sản Việt, cần có những chiến lược cụ thể. Làm thương hiệu không chỉ có vùng sản xuất rồi dán tên vào sản phẩm và mang đi xuất khẩu. Phải xây dựng một hệ sinh thái nông nghiệp, mang lại giá trị lớn cho tất cả mọi đối tượng tham gia vào chuỗi giá trị đó. Xây dựng và bảo vệ thương hiệu là “chìa khóa” để nông sản Việt vươn xa, khẳng định chất lượng ở thị trường trong nước và xuất khẩu.

Còn theo ông Đặng Phúc Nguyên, nông sản Việt muốn chiếm lĩnh thị trường trong nước và tham gia sân chơi quốc tế cần phải coi trọng bản quyền và sở hữu trí tuệ. Nhà nước cần tăng cường định hướng doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng và quảng bá thương hiệu trong nước cũng như quốc tế thông qua việc ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị nông sản toàn cầu, góp phần thực hiện thành công mục tiêu xây dựng thương hiệu cho nông sản Việt Nam. ■



Sầu riêng là nông sản có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nhảy vọt trong năm 2023, lần đầu tiên lọt vào nhóm xuất khẩu tỷ đô.

Một chút

❑ Tản văn của **THÁI HÀ**

Lại một năm nữa trôi qua. Khoảnh khắc đất trời vào xuân, vạn vật đổi mới, con người dễ dàng mở lòng với mọi sự trên đời. Mùa xuân là khởi đầu, là hy vọng. Lời chúc đầu xuân đến với bạn vào thời khắc giao mùa đều là những điều tốt đẹp. Chúc mọi sự thành công, may mắn, an lành. Chúc ước mơ thành hiện thực. Chúc an khang thịnh vượng.

Xuân về, với ngậy ngọt men say của đất trời nồng nàn với những ngày thiêng liêng khiến con người ta muốn bao dung và được bao dung, muốn được nói lời tha thứ cho những điều ám ảnh của quá khứ, muốn được bỏ lại sau lưng những ưu phiền để tỉnh giấc khi năm mới tới được nhẹ nhõm, thư thái ngấm trời xuân.

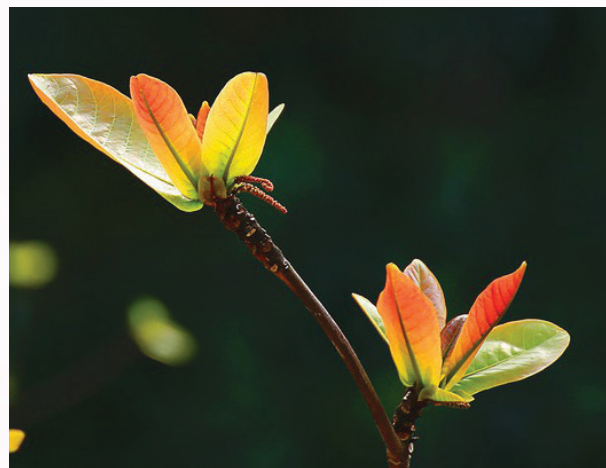
Xuân về, tết đến, dù chẳng bao giờ thích những công việc dọn nhà dọn cửa, bận rộn sắm tết, ăn nói phải ý tứ giữ gìn, nhưng Tết mãi mãi là sự bao dung và yên bình, là dịp thư giãn sau một năm xuôi ngược vất vả là dịp mang lại cho mọi người các mối quan hệ mới.

Tết, còn là cơ hội để nói Cảm ơn và Xin lỗi, để tìm lại yêu thương, niềm tin và sự thanh thản trong tâm hồn. Tết Nguyên đán, còn gọi Tết Ta, Tết Âm Lịch, Tết Cổ truyền. Năm mới hay chỉ đơn giản là Tết, dịp lễ quan trọng nhất trong văn hóa của người Việt Nam và một số dân tộc phương Đông chịu ảnh hưởng của nền văn minh lúa nước.

Đây là dịp tạo điều kiện cho những thành viên trong gia đình làm ăn sinh sống ở nơi xa có dịp về quê họp mặt. Nhưng ý nghĩa thiêng liêng nhất của Tết chính là dịp để mọi người nhớ về cội nguồn, ông bà, tổ tiên. Ngày tết đem lại một sự khởi đầu mới, rũ bỏ những gì không hay của năm cũ nên mọi người đều vui vẻ, độ lượng, sẵn sàng bỏ qua mọi hiềm khích, giận hờn. Trong lòng mỗi người tràn đầy hy vọng về một năm mới hạnh phúc, và mọi sự hanh thông.

Hương vị của Tết đầu đó trong không gian, là mùi ngọt tỏa ra từ đất, từ những ngọn cỏ tươi mát, long lanh những hạt sương đêm, tràn vào nhà khi vừa mở cửa trong buổi sáng sớm đầu tiên của năm mới. Mùa xuân mông như sương, chỉ đủ làm ẩm không gian và gọi những mầm cây bật lên từ đất mềm lan mùi ngai ngái. Hương đất nhẹ và mơ hồ lẫn trong mùi thơm của khói bếp lan trên những mái nhà lẫn khuất dưới những tán cây xanh. Tất cả đều làm lòng người rạo rức, say đắm.

Bâng khuâng giữa mùa xuân, tôi nhớ về làng quê thân yêu với những con người hồn hậu. Ngày xưa quê tôi nghèo lắm, nhưng không khí ngày Tết vẫn tràn đầy niềm vui, tình người trong sáng



chân thành, ai cũng hân hoan, sẵn sàng giúp nhau, cả làng cứ như một nhà vậy.

Chợt so sánh với những ngày ta đang sống, tinh thần, vật chất hơn hẳn ngày xưa, nhưng hình như anh em, họ hàng cứ dần xa nhau ra. Chẳng lẽ nhịp sống công nghiệp, hiện đại là phải thế? Điều đó khiến lòng tôi day dứt.

Sau gần nửa thế kỷ năm làm công ăn lương, qua mùa xuân này tôi đã nhận lương hưu trí và gia nhập đội quân người cao tuổi được hơn 10 năm. Nghĩ lại không khỏi có lúc bâng khuâng, nhưng, cũng như quy luật của đất trời, cái gì phải đến nó sẽ đến.

Mùa xuân với Phật giáo là sự an lạc trong tĩnh thức của từng phút giây. Không quá mong đợi mùa xuân đến, không vội âu lo khi mùa xuân đi. Bởi đó là quy luật muôn đời của tự nhiên. Trong cuộc sống bon chen của đời thường đầy toan tính có lẽ con người nên học cách tư duy của Phật giáo để tâm hồn con người luôn yên bình và thanh thản.

Hạnh phúc trên đời làm gì có lớn, nhỏ. Hạnh phúc chính là sự bằng lòng an lành - với những gì mình có. Vậy thôi. Nhưng nó thật vô cùng. Bởi có người cả đời tìm hạnh phúc mà không thấy.

Để rồi lại cứ hẹn đến... mùa xuân. Tôi nôn nao nhớ không khí những ngày Tết. Bắt đầu là mùi oi khét của khói đốt vàng mã ngày tiễn ông Công ông Táo lên trời. Sau 23 tháng Chạp, không khí tết ngày càng đậm đặc, dào dạt mua về bày trước hiên, măng khô được mang ra ngâm, từng bức tường thơm vôi trắng mới quét.

với mùa xuân

Cái ngày xưa ấy, mẹ đốt rơm nếp thay chân nhang bát hương, mùi nhang trầm tỏa ngát không đủ xua những quẩn bách lo âu của người lớn, còn bọn trẻ vui đến cuống quýt đón năm mới với những tà áo đẹp. Tất cả như vẫn quanh quẩn đầu đây chỉ ít là trong ký ức.

Chiều Tất niên, một nồi nước với củ sả, lá bưởi, cây mùi già được long trọng bắc lên bếp lửa giữa nhà chuẩn bị cho cả gia đình tắm gội, như một nghi thức thanh tẩy tinh thần, làm cho mỗi người được thơm tho tinh khiết, sáng láng và thiện lương hơn để tự tin đón mừng năm mới.

Bây giờ Tết đã không còn đầy đủ ý nghĩa như xưa nữa, tôi cũng không còn mong mong ngóng ngóng như những ngày xa xưa nữa, nhưng mùa xuân chẳng lẽ không đẹp ư? Không, tôi nhớ mưa xuân, mưa của mùa xuân, thứ mưa không bẻ bai như mưa thu, không ồn ào nức nở như mưa rào giữa hạ, cũng không gai ghe như mưa đông lộp bộp rơi trên cành lá sau nhà...

Mưa xuân sao mà đắm ẩm. Đến ngọn cỏ vô tri còn dùng dằng hưởng chi trong ngực ta là trái tim với tiếng trống đập dồn. Dù mưa lất phất bay trong bao la đồng bãi, trên triển núi cao, hay ngoài sông vắng mênh mang... mưa xuân vẫn là nỗi niềm, là lời không tiếng, là bóng không hình.

Mưa chưa thành giọt, nhưng cũng đủ làm sũng tóc người lang thang trong mưa. Thứ mưa ấy không phải là mưa xuân trên chợ hoa, mưa của hội làng, mà là mưa của nhớ nhung một thời không người trong lòng người xa quê nơi chân trời góc bể...



Xuân là xanh là màu của hy vọng. Mà hạnh phúc thực ra cũng nằm ở ngay chính niềm hy vọng đó. Chúng ta đang sống trong thời đại của Trí tuệ, của công nghệ tin học. Vì thế mà có ứng xử toàn cầu, có kinh tế tri thức, thị trường toàn cầu, có văn hóa, chính trị mở, đa phương, đa dạng và thế giới tin học phát triển càng thúc đẩy mạnh mẽ quá trình gắn gũi và hiểu biết nhau hơn.

Xã hội phát triển không thể cứ khép kín, đơn phương. Cho nên cảm giác «nhanh với chứ, vội vàng lên với chứ» mà thi sỹ cô đơn Xuân Diệu thốt lên không phải chỉ là cảm nhận tình yêu trong mùa xuân mà còn là cảm nhận vào xuân trong thời đại mới.

Lối sống của con người luôn luôn thay đổi không phải bao giờ cũng tích cực. Những hậu quả của tâm lý chạy theo lợi nhuận bằng bất cứ giá nào thật trầm trọng đối với xã hội và đối với lối sống của con người nói chung. Tâm lý này làm đảo lộn các thước đo giá trị và làm rạn nứt các quan hệ xã hội.

Nói đến lối sống, người ta buộc phải nói đến một khái niệm kề cận là nhân cách. Việc hình thành thói quen, lối sống, các tiêu chuẩn hành vi càng ngày càng trở nên phức tạp. Các tiêu chuẩn và giá trị càng ngày càng bị bẻ gãy, nghiêng nát, uốn méo đi để phù hợp với tiêu chuẩn hội nhập. Hội nhập không phải là vấn đề chính trị mà là qui luật của đời sống hiện đại. Những người có lương tri không thể thờ ơ trước những hành vi làm xói mòn đạo đức, văn hóa người Việt.

Chúng ta đang sống trong một thời đại mà không ai có thể đứng ngoài mối quan tâm và lợi ích chung, không quốc gia nào có thể đứng ngoài các mối quan tâm và quyền lợi của cộng đồng thế giới. Để tạo ra cuộc sống người ta phải đi lại, va chạm, gia nhập vào cộng đồng thế giới. Trong xã hội hiện đại, nhờ những phương tiện công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, sự giao lưu của con người không chỉ khắc phục được những hạn chế cố hữu về thời gian và không gian trước đây mà còn diễn ra với sự đổi mới cơ bản về chất, nghĩa là khoảng cách giữa lối sống cá nhân và lối sống cộng đồng càng ngày càng bị thu hẹp lại.

Mùa xuân lại về, ta đợi hồn mưa, chứ không phải đợi trận mưa, vì mưa xuân không thành trận, mưa xuân chỉ là hồn, hồn đất nước hòa với hồn ta và hồn quê hương. Ta đắm vào mưa, cho ta, cho cả những ai phải lãng thân về xứ khác. Cầu cho ai kia có ngày trở lại quê hương trong ngày xuân để được đắm vào mưa xuân như ngã vào lòng người tri kỷ... ■



Chợ Tình chính là ngày hội lớn của người Mông Hà Giang.

TÌM HIỂU BẢN SẮC VĂN HÓA ĐÓN XUÂN CỦA NGƯỜI MÔNG HÀ GIANG

□ LÊ TĨNH (T/H)

Văn hoá truyền thống Mông có tác động mạnh mẽ đến đời sống văn hoá tinh thần người Mông. Tuyệt đại đa số người Mông là nông dân. Xã hội Mông vẫn là một xã hội nông nghiệp truyền thống mang nặng tính chất tự cung tự cấp. Trong xã hội Mông, ý thức cộng đồng vẫn chi phối nếp sống người Mông.

Đa dạng bản sắc văn hóa

Người Mông ở Hà Giang có gần 200.000 người, là dân tộc có số dân đông nhất chiếm trên 31% các dân tộc trong tỉnh, với 2 nhóm chính là Mông trắng và Mông hoa sinh sống chủ yếu ở các Huyện phía bắc: Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc và hai huyện phía tây Hoàng Su phì, Xín Mần. Người Mông cư trú xen kẽ với các dân tộc: Dao, Lô Lô, Pu Páo, Cờ Lao, Tày, Nùng ...

Người Mông ở đây nổi tiếng với truyền thống canh tác nương đá, trồng lúa, ngô và

các loại hoa màu khác. Sản xuất thủ công của đồng bào Mông đạt đến trình độ khá cao như dệt, đan lát, làm đồ gỗ, rèn đúc...

Trang phục truyền thống của phụ nữ Mông rất độc đáo. Một bộ nữ phục bao gồm váy, áo cánh, áo xẻ ngực có yếm lửng, thắt lưng, khăn quàng đầu, xà cạp... Váy thường là hình nón cụt, xếp nếp xoè rộng, cũng có khi là váy ống, khi mặc xếp ở hai bên hông. Nhà của người Mông làm bằng đất, có 3 gian, gian giữa đặt bàn thờ tổ tiên. Các cửa chính và cửa phụ đều mở về phía trong. Văn hoá truyền thống người Mông là một kho tàng hết

sức phong phú với những phong tục tập quán, lễ nghi, tín ngưỡng.

Các dòng họ người Mông có cách thờ cúng tổ tiên không giống nhau. Một số lễ cúng chính như cúng ma cửa (xia mình), ma lớn mụ (đa trung) với số lượng, nội dung các bài cúng, bài trí, sắp xếp nơi cúng, nơi ăn uống đa dạng và phức tạp. Văn học nghệ thuật Mông thể hiện tâm lý, ý thức của cộng đồng, các vấn đề về tự nhiên, xã hội và lịch sử. Nổi bật trong đó là những khúc hát về tình yêu, được thể hiện bằng khèn, sáo, kèn môi, kèn lá. Hoa văn trang trí trên váy là các hình bướm, rắn, hoa, răng bừa, mắt chim, chân lợn... màu sắc hài hoà. Tất cả là những tài sản vô giá của cộng đồng người Mông được lưu giữ từ lâu đời.

Quê ta Mèo Vạc...

Người Mông ở Hà Giang thích nghỉ với đời sống trên các dãy núi cao từ 800m đến 1700m so với mặt nước biển. Núi bao

quanh người Mông và người Mông gắn bó với núi non trong mọi đời sống: Sinh hoạt, tình cảm, tập tục và tâm linh. Di cư đến Hà Giang đã gần 300 năm, giờ đây người Mông coi Hà Giang là quê hương, người Mông truyền nhau: “... Con chim có tổ/Người Mông ta cũng có quê/Quê ta Mèo Vạc...”.

Mèo Vạc tiêu biểu cho các khu định cư của cộng đồng dân tộc Mông ở Hà Giang. Người Mông quan niệm về vũ trụ: Sở dĩ có trời và đất là do Vua trời cử ông Chày sinh ra bầu trời và cử bà Chày sinh ra mặt đất, lúc mới được tạo ra mặt đất hình vuông, 4 góc phẳng phiu, còn bầu trời tròn và nhỏ hơn mặt đất. Ông Chày bèn bảo bà Chày hãy co bớt mặt đất lại để nhỏ bằng mặt trời, bà Chày co lại và đã làm cho mặt đất lồi lõm: Chỗ cao thành núi, chỗ thấp thành đồng bằng, chỗ hằn sâu thành sông, suối, ao, hồ, chỗ lõm sâu thành biển cả... và sau đó con người được sinh ra đó là quan niệm thô sơ, ban đầu của người Mông cũng như một số dân tộc khác khi giải thích về vũ trụ thời kỳ trước đây.

Người Mông sống ở độ cao 800 đến 1.700m so với mặt nước biển cho nên nước rất hiếm vì vậy người Mông chủ yếu sống bằng nghề làm nương rẫy và ngô là lương thực chính của người Mông. Ngoài trồng Ngô, người Mông còn trồng các cây khác: Đậu tương, khoai, dong giềng... Cây ăn quả: Mận, Táo, Lê, Đào... và các cây dược liệu như Xuyên khung, ý dĩ... Nương của người Mông có hai loại: Luân canh và quần canh. Về thời vụ: Trước kia người Mông trồng độc canh cây ngô, sau này do áp dụng khoa học kỹ thuật người Mông đã chuyển từ một vụ sang trồng 2 - 3 vụ. Do đất ít, chủ yếu canh tác trong các hốc đá nên người Mông có kỹ thuật thâm canh, xen canh khá cao: Trong một nương ngô người Mông có thể trồng cả bí, dưa.

Ngoài các cây trồng trên, người Mông còn rất chăm chút đến một loại cây trồng nữa đó là cây lanh. Cây lanh được người Mông dành cho vật đất tốt nhất, cho nhiều phân chuồng nhất để gieo hạt, sợi lanh dai và bền hơn sợi đay. Phụ nữ Mông dùng sợi lanh để dệt vải, may váy. Đã là phụ nữ Mông thì hầu hết không ai là không biết nghề dệt vải truyền thống. Bên cạnh làm nương rẫy người Mông còn chú ý đến

công việc chăn nuôi gia súc, gia cầm vì kinh tế của người Mông chủ yếu là tự cấp, tự túc. Chuồng gia súc người Mông làm ngay trước cửa nhà, có lát ván và làm vệ sinh hàng ngày. Người Mông quan niệm: Vạn vật đều có hồn, đối với vật nuôi trong nhà đều có “đá chỏ” (ma tổ) vì vậy khi mua vật về nuôi đều phải làm lễ, lễ rất đơn giản: Một nén hương, bát nước, một mụn vải đỏ buộc vào chuồng nơi con vật ở.

Vật nuôi của người Mông là con bò, con ngựa..., bò dùng để làm sức kéo (cày nương), ngựa dùng để cưỡi và thổ hàng. Khi bán và đổi ngựa người Mông giữ lại bộ yên cương vì họ cho rằng, có giữ lại bộ yên cương thì mua con ngựa sau mới tốt. Bên cạnh đó người Mông còn nuôi dê, lợn, gà, ngan, ngỗng... Những vật nuôi này người Mông thường để làm thức ăn dần trong gia đình, rất ít khi mang đi bán. Còn một loại vật nuôi là đặc sản quý của người Mông đó là nuôi ong. Ong vùng núi cao hít thở khí trời trong lành và hương hoa núi rừng nên cho một thứ mật sánh xanh, ngọt thơm - Đây là loại dược liệu quý dùng chữa nhiều bệnh tật của người Mông. Lương thực chính của người Mông là ngô, người Mông chế biến thành hai loại một là mèn mèn (dùng thay cơm), hai là làm bánh trong những ngày lễ tết, hội hè.

Tết là ngày hội lớn của người Mông

Tết nguyên đán có thể coi là ngày hội lớn của người Mông, đồng bào chuẩn bị

cho những ngày tết rất chu đáo, cẩn thận. Ngày Tết không chỉ là ngày nghỉ ngơi, ăn uống thoả thích mà là ngày tụ họp, gặp gỡ gia đình, đón người thân đi công tác, học hành, đi làm ăn xa trở về. Ngày của người sống, người chết gặp nhau: Con cháu làm lễ cúng viếng tổ tiên, chào mừng ngày âm dương giao hoà và người Mông cũng cầu mong cho mọi sự được bình an, tốt đẹp.

Người Mông cũng như các dân tộc khác coi ngày tết là những ngày quan trọng, ngày họ có thể làm tròn nghĩa vụ với anh em, họ hàng, láng giềng, với tổ tiên, với các vị thần mà họ tôn thờ. Người Mông chuẩn bị giấy xanh, đỏ, giấy bản, gà trống, trứng gà, ngô, rượu, nước, những gia đình khá giả có thể mổ lợn, dê, bò... làm lễ cúng Tết. Đặc biệt ngày 30 tết là ngày trọng đại nhất: Họ làm lễ cúng đêm 30 rất cẩn thận và chu đáo. Sau giao thừa, người đàn ông mới được đi lấy nước, họ cắm 3 thẻ hương, 3 tờ giấy bản, cắm đốt ở đầu nguồn nước, khẩn xin được lấy nước, nước lấy về qua cửa chính: 2 lần ra, 3 lần vào, sau đó đổ lên các chén trên bàn thờ làm nước cúng. Nước sáng mừng 1 là nước tinh khiết, uống vào người sẽ khoẻ mạnh và trừ được ma quỷ, vì thế họ đổ vào đun một ấm để uống.

Mùng một họ làm cơm mới, thịt mới, nước mới cúng tổ tiên. Mùng 2, mùng 3 tết họ lấy cơm thịt của ngày mùng 1 đi nhét vào các cây ăn quả quanh nhà để lấy



Thị dệt vải Lanh tại Ngày hội Văn hóa dân tộc Mông huyện Mèo Vạc năm 2023.

phúc cho cây, cây sẽ sai quả cho mùa bội thu. Ngoài tết Nguyên đán, người Mông còn ăn tết rằm tháng giêng (15 - 1 âm), tết Thanh minh (3-3), tết Đoan ngo (5-5), rằm tháng 7 (15-7), tết Trùng cửu (9-9)... giống các dân tộc khác trong nước.

Các lễ hội khác: Lễ hội Gầu Tào, Lễ cúng mưa, cúng cơm mới người Mông làm rất đơn giản và gọn nhẹ. Đặc biệt người Mông có phiên chợ tình (chợ Phong lưu) Khâu vai (huyện Mèo Vạc), mỗi năm có một phiên tổ chức vào ngày 27/3 âm. Chợ tình - người đến chợ không phải để bán mua mà là để gặp lại bạn tình xưa. Cả nhà: Ông, bà, cha, mẹ, con cái cùng đi, không có sự ghen tuông, nghi kỵ, những đôi lứa yêu nhau dù đã lên ông, lên bà, dù đã có vợ, có chồng đều có thể gặp lại bạn xưa để tâm tình công khai, tha thiết. Tan chợ ai về nhà nấy, còn quyến luyến, vẫn vương gì thì lại đợi ngày này phiên chợ năm sau. Đây là một hình thức sinh hoạt độc đáo, mang tính nhân văn sâu sắc. Ngoài ra chợ tình cũng như phiên chợ thường, đều trở thành tụ điểm sinh hoạt văn hoá lành mạnh với các điệu múa khèn, xòe ô, đua ngựa, thổi kèn lá... Chợ tình chính là ngày hội lớn của người Mông Hà Giang.

Nỗ lực gìn giữ bản sắc văn hóa

Văn hoá người Mông rất đa dạng và phong phú với những làn điệu dân ca cổ truyền, những truyện cổ dân gian, những nhạc cụ truyền thống và các lễ hội độc đáo như: đón Tết, cưới xin, hát giao duyên, chợ



tình... Với các trang phục váy, áo sặc sỡ đó là nền văn hoá tiêu biểu trong 54 loại hình văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

Trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước chúng ta khuyến khích các dân tộc (trong đó có dân tộc Mông) phát triển kinh tế, đưa đời sống của các dân tộc ngày càng đi lên, song chúng ta không quên việc bảo tồn các giá trị văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần của các dân tộc. Bên cạnh những tiến bộ, những ưu điểm của văn hoá Mông cần phát huy như: Bảo tồn các nhạc cụ dân tộc, các lễ hội (tết, chợ tình) của người Mông nhưng những mặt hạn chế cần được sửa đổi dần dần từ bỏ một vài tập tục lạc hậu như: Tang ma kéo dài ngày, ăn uống lãng phí, tảo hôn và hôn nhân cận huyết...

Từ khi tỉnh Hà Giang được tái lập, đặc biệt trong các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, XIV, XV đã đề cập và quan tâm đến vấn đề đào tạo cán bộ là dân tộc thiểu số. Các dân tộc Hà Giang nói chung, dân tộc Mông nói riêng đã được ưu tiên, khuyến khích cho đi học chuyên môn ở ngoài tỉnh và học văn hoá ở các Trường Dân tộc nội trú trong tỉnh. Những năm gần đây, cán bộ là dân tộc thiểu số đã dần gia tăng ở Hà Giang và nhiều cán bộ là người Mông có trình độ sau đại học. Người Mông đã biết vận dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất và chăn nuôi. Đời sống vật chất và tinh thần của người Mông đã có những bước tiến bộ nhất định.

Giờ đây đến các xã người Mông nhà cửa khang trang và sáng sủa không còn những ngôi nhà tranh dột nát, vách đất như xưa nữa. Song để phát triển đi lên cùng thời đại, người Mông cần nỗ lực và phát huy chính khả năng, trí tuệ, cố gắng học hỏi, sửa bỏ những mặt hạn chế trong đời sống về kinh tế và văn hoá của mình. Bên cạnh đó cần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá đích thực để cùng cả nước tiến bước vững chắc trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm đạt tới mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ văn minh. Bên cạnh đó các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể cần quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện nâng cao đời sống kinh tế và đời sống văn hoá tinh thần cho dân tộc Mông nói riêng và các dân tộc thiểu số vùng núi phía bắc Hà Giang nói chung. ■



Giờ đây đến các xã người Mông nhà cửa khang trang và sáng sủa.



ĐẤT VÀ MÁU

TIỂU THUYẾT CỦA ĐẶNG HUỲNH THÁI ĐÃ ĐƯỢC DỊCH SANG NGÔN NGỮ ANH

❑ NHÀ VĂN CAO THÂM

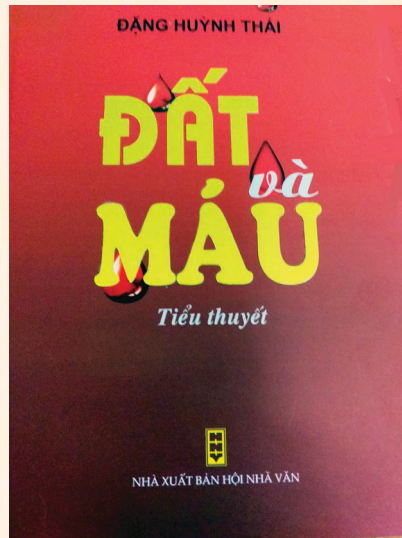
Sách *Đất và Máu* viết: "Ngay ngoài bìa cuốn sách, tác giả đã đưa ra thông điệp: "Mỗi thửa đất của tổ tiên để lại, nuôi một gia đình muôn triệu năm. Trên thửa đất này, trồng lúa ra cơm ra rượu, trồng rau quả làm thực phẩm, trồng cây lấy gỗ làm nhà, trồng bông dệt vải mà mặc, chăm nuôi súc vật làm sức kéo, lấy thịt thuộc da... Cứ đời này truyền qua đời khác, vĩnh viễn không bao giờ dứt... Thế mà bao nhiêu cuộc tranh giành diễn ra triền miên..."

Đó là cuốn tiểu thuyết của Đặng Huỳnh Thái do Nhà Xuất bản Hội Nhà Văn ấn hành năm 2021.

Lịch sử Việt Nam là những bản hùng ca. Đất nước Việt Nam là đất nước từng chịu đựng máu lửa chiến tranh. Chúng ta, những thế hệ về sau mãi mãi cũng không thể thấu hiểu được những điều mà cha ông ta đã trải qua. Điều may mắn là chúng ta có những thế hệ cha ông dũng cảm bước qua thời gian khó khăn ấy và hôm nay, có những chứng nhân viết lại điều đó cho hậu sinh.

Đó là những năm của nạn đói, những năm kháng chiến chống Nhật Pháp đầy khó khăn gian khổ, trải dài cho đến thời nay xây dựng cuộc sống mới, dưới ngòi bút của tác giả Đặng Huỳnh Thái trong tiểu thuyết *Đất và Máu* ngồn ngộn thế sự.

Đất và Máu, Cuốn tiểu thuyết viết về Việt Nam trong dòng lịch sử khai hoang, lập điền, dựng nước và giữ nước của thế



Tiểu thuyết "Đất và máu". NXB Hội nhà văn.

hệ cha ông. Một cuốn tiểu thuyết có dòng cốt truyện như một bài văn chính luận với những lập luận logic của tác giả Đặng Huỳnh Thái:

Đất và Máu cuốn tiểu thuyết dày dặn cả về chữ nghĩa và tư liệu. Một thời đoạn lịch sử tại làng quê Thái Bình được tác giả Đặng Huỳnh Thái khắc họa rất dữ dội. Một thời khắc tranh tối tranh sáng - khoảnh khắc lịch sử đặc biệt của dân tộc- là chế độ xã hội phong kiến và hai kẻ xâm lăng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật đã đặt bước chân kẻ xâm lược vào giữa trái tim làng quê nghèo khó.

Những chân dung của đám chức dịch trong làng, chân dung những kẻ bán cùng, một khoảnh khắc của lịch sử làng được tác giả tái hiện khá chi tiết và bề bộn phận người rẻ rúng, oan khuất, đau thương và cô độc. Là những cuộc chạy trốn của đám dân đen vì không sống nổi với đám chức dịch trong làng hà hiếp. Là cuộc trốn chạy không có đích đến và chết đói, cảnh chết đói tác giả đã

khắc họa một góc hình ảnh nạn đói năm 1945 tại Thái Bình, cái chết tức tưởi của những người dân nghèo khổ, chết vì đói! mà xa xót cho những cảnh đời, cho dân tộc khi bị xâm lăng.

Cuốn tiểu thuyết bộn bề tư liệu sống, lại kéo dài thời gian có đến trên dưới cả thế kỷ. Thật sự đọc được cuốn sách này không hề dễ, vì phải hệ thống được tinh thần mà nhà văn gửi gắm. Là bạn đọc, bạn viết, tôi chỉ xin điểm đến những cống hiến của ông cho văn học nước nhà thông qua cuốn tiểu thuyết mang nặng số phận lịch sử dân tộc, của một tác giả - nhà văn - với cuốn tiểu thuyết có cái tên đã rất dữ dội "Đất và máu!"

Đó là ghi nhận sự lao động chữ nghĩa nghiêm cần của ông. Sự lao động bằng trí lực của ông - một trí tuệ ở tuổi 80 mà quá giỏi với tài xử lý tư liệu để cho ra gần ấy trang sách, ông còn dùng cả tiếng Pháp khi nhân vật là người Pháp, tôi thấy vô cùng ngạc nhiên vì ông có một hàm lượng kiến văn khá rộng và sâu sắc. Và tôi nghĩ, nếu bạn đọc ít kiên nhẫn sẽ không thể đọc mà thấm thấu hết được pho tiểu thuyết 800 trang này....

Qua con mắt của tác giả Đặng Huỳnh Thái về lịch sử làng, gắn với lịch sử đất nước là biết bao những trường đoạn như một dòng chảy lịch sử âm thầm chảy trong lòng đất. Là người đàn bà nghèo bị chức dịch thu hai sào ruộng vì chống làm nghề kéo xe tay đã làm chết quan tây. Là bọn chức dịch sát phạt nhau trên chiếu bạc và cướp trên tay nhau vài mẫu ruộng như không... và vô vàn những cảnh khốn cùng khác khi đất và máu cứ trộn vào nhau. Hình ảnh chị Sẹo chạy càn giặc Nhật, khi bọn Nhật chạy khỏi thì người đàn bà khốn cùng ấy cố trối lên đồng lá chuối khô bờ ao và trút hơi thở cuối cùng

để sinh ra một sinh linh bé nhỏ và sinh linh ấy bị kiến bu đầy khi mẹ nó không còn khả năng để ôm ấp bảo vệ nó, nếu không có ông bà Tiên Hách có lòng nhân từ thì cả hai mẹ con nhà ấy cũng vĩnh viễn bị tước đi mạng sống... Đọc đoạn này tôi thật sự rung mình.

Về tư duy ông có con mắt quan sát khá tinh, sâu sắc và có tư duy vượt ngoài khả năng của một tiểu thuyết gia. Chẳng hạn ông đặc tả về cái cách làm tình của người nông dân hay của gã chức dịch ở vùng đất ấy nó tự nhiên như nhiên, nó không ràng buộc vào những khung, khuôn chuẩn mực, đọc mà không thấy có sự tục tĩu. Khi ông viết về phong tục của người Sán Dìu với lễ Đại Phan, ông lý giải người Sán Dìu hiện diện ở quê hương ông rất giàu bản sắc văn hóa nhân văn. Ông mô tả sự nhân ái, ông lý giải quyền năng của triết lý sống có vay có trả, ác giả, ác báo... của con người Việt Nam thông qua hệ thống hàng trăm nhân vật.

Về ngôn ngữ, ông viết với tâm thế của người viết quá nhuần nhuyễn, là cách viết hiện đại, tiết tấu nhanh, câu chuyện phát triển theo tốc độ của ngôn ngữ. Ông là người làm phim nên ông chuyển cách viết có rất nhiều hình ảnh, mỗi trường đoạn đều như một kịch bản phim rút gọn, sẵn sàng cho nhà làm phim thực hiện những thước phim chính xác và hiệu quả cả về hình ảnh và lời thoại.

Về hệ thống nhân vật, với hàng trăm nhân vật chạy từ đầu đến cuối cuốn sách, tôi thật sự như rơi vào mê cung các tên gọi của tác giả đặt cho nhân vật. Thật sự tôi không biết ông chọn nhân vật Na hay Seo ở làng Khánh Hữu của ông làm nhân vật chính. Vì nhân vật nào ông cũng dành tình cảm trân trọng cho họ. Các tên nhân vật cũng đầy những ẩn ức làng như anh em Lý Khiếu, Lý Khoái, những Y Vân, Y Mai... Rồi hai chú cháu nhà kia chạy trốn làng khi giặc đến nhập vào làng dân tộc đổi thành Á Bung, Á Pâu, rồi Á Còi... Nhân vật chính là cụ Tiên Hách đi suốt chiều dài cuốn tiểu thuyết để nhà văn có cơ sở giải quyết các mâu thuẫn, các vấn đề ông đặt ra từ đầu cuốn sách.

Tôi nghĩ hiện thân của nhân vật Tiên Hách là trụ cột - như là chính tác giả vừa



Tác giả Đặng Huỳnh Thái.

là nhân chứng lịch sử - để tác giả Đặng Huỳnh Thái giải quyết mọi vấn đề ông muốn gửi gắm. Đó những lý lẽ, hay còn gọi là thi pháp tiểu thuyết ông chọn, đó là cách viết đưa hết tư liệu vào và bằng tư duy soi chiếu của một nhân chứng, đồng thời là nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa để giải quyết các vấn đề ông muốn lý giải đó là đất và máu. Ông cũng cố gắng chứng minh ở đời luôn có sự bù đắp, được mất, vui buồn, trả giả, đua chen, thành bại...

Dù làng Khánh Hữu có nhập vào làng Bái Môn thì vẫn là cư dân ở vùng cửa biển ấy, vẫn là những con người thấp bé nhưng kiên cường, dám sống, dám chết vì vùng đất của mình. Và tôi nghĩ, ông đưa ra mệnh đề "Đất và Máu" như là dựng lại một thân phận con người - thân phận của lịch sử làng gắn liền với lịch sử dân tộc, vô cùng kiêu hãnh sống, và sống chết với điều chính nghĩa, thủ tiêu những sự dã man tàn bạo trong thời điểm xã hội bị giặc xâm chiếm, trong thời buổi xã hội đã có chính phủ mới. Và hơn hết, dòng máu chảy trong đất cứ âm thầm là dòng máu đất - dòng máu của con người trong thế giới chưa bao giờ hết sự tranh giành hơn thua và nhẫn tâm giày xéo lên nhau...

Thông qua cuốn tiểu thuyết, người viết muốn khái quát hóa một hiện tượng mang tính xã hội - lịch sử: Cuộc đấu tranh có ý nghĩa sinh tồn của nhiều thế hệ nông dân Việt Nam nhằm bảo vệ mảnh đất của cha ông. Cuộc đấu tranh ấy khi thì

bột phát mang tính tự vệ bản năng, khi thì mang ý thức hệ. Con đường đấu tranh từ tự phát đến tự giác là cả một quá trình phát triển nội tại, vừa là nhu cầu khách quan lịch sử. Chính vì thế, dù câu chuyện được xoay quanh nhiều chủ đề với những sự kiện, tình tiết khác nhau, ở các phạm vi không gian và thời gian nghệ thuật khác nhau thì người đọc vẫn nhận thấy, bối cảnh lịch sử chính của tiểu thuyết vẫn là giai đoạn tiền khởi nghĩa Cách mạng Tháng tám. Đây là giai đoạn các mâu thuẫn xã hội ở Việt Nam diễn ra gay gắt, quyết liệt.

Sau gần 80 năm chịu ách đô hộ của thực dân Pháp, người nông dân nước Việt giờ đây lại phải chịu thêm một tầng áp bức bóc lột "một cổ hai tròng" của phát xít Nhật. "Đất" của cha ông nay không còn là nơi trồng lúa, ngô, khoai để nuôi sống con người nữa. "Đất" bị Nhật chiếm để trồng đay phục vụ cho cỗ máy chiến tranh, bất kể hàng triệu người đang làm vào cảnh chết đói. Tức nước ắt phải vỡ bờ. Đây chính là thời điểm để toàn thể nhân dân đứng lên theo lời hiệu triệu của Việt Minh: Phá kho thóc của Nhật. Đó chính là nút thắt, là khâu nhà văn chọn làm điểm đột phá giải quyết mọi xung đột về số phận con người, về mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc. Tất cả mọi sự kiện, biến cố đều xoay quanh chủ đề chính "đất và máu" cũng như sự kiện lịch sử vĩ đại - việc hình thành ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một Nhà nước nhân dân kiểu mới.

Các nhân vật chính của tiểu thuyết này là những người đại diện cho các tầng lớp khác nhau của xã hội. Mỗi người mỗi vẻ, mỗi tính cách, song ở họ lại có đầy đủ phẩm cách của một lớp người mà họ là đại diện. Không phải ngẫu nhiên, khi phát triển các tuyến nhân vật, Đặng Huỳnh Thái lại cố ý dùng thủ pháp song song để tạo ra các số phận vừa gắn kết vừa tương phản nhau nhằm bộc lộ ra bản chất sâu xa của một xã hội đầy rẫy những bất công, nhìn bên ngoài thì phẳng lặng, nhưng bên trong đang ẩn chứa những mâu thuẫn gay gắt, quyết liệt, một mặt một còn. Đó là mâu thuẫn giữa những người nông dân tay không bị cướp mất đất và những ông chủ tham tàn ở các

vùng quê, là mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam và bọn thực dân đế quốc, mâu thuẫn về quyền lợi cá nhân ngay trong hàng ngũ của tầng lớp quan lại... Nhưng dù các mâu thuẫn được khai thác ở góc cạnh nào thì hình tượng bao quát của tác phẩm vẫn là vấn đề bảo vệ và giữ đất như là bảo vệ nguồn sống và sự tồn tại.

Và, cuối cùng, thông điệp của ông qua tiểu thuyết “Đất và máu” là gì, đó là câu hỏi mà nhiều độc giả sẽ hỏi ông, như tôi đã hỏi ông, thì ông đã trả lời tôi: “Tất cả những sự kiện và nhân vật được huy động vào cuốn tiểu thuyết là cả cuộc đời tích lũy, là vốn sống và quan sát cuộc sống dồn lại trong quyển sách này.... “Đất và máu» là tác phẩm viết về nơi chôn nhau cắt rốn quê hương Thái Bình, tôi kính dâng lên Hương hồn cha mẹ và những người nông dân nghèo khổ đã phải trải qua bao đau thương mất mát «sống không có đất ở, chết không có đất chôn, máu nhuộm đất, đất, nước sông, nước biển thấm máu người»...

Ngàn đời nay và mãi mãi diễn ra những cuộc tranh dành đất đai. Trên quả đất này đâu có người là có máu đỏ... - Cuốn Tiểu thuyết này có bề dày lịch sử, gần một trăm năm cuộc đời của người nông dân Việt Nam. Không dám nói rộng, nhưng có thể hiểu rằng đây là một bài học tổng kết về đời sống của người nông dân, thông qua câu chuyện của các thế hệ nối tiếp ở một gia đình, một làng nhỏ như bao gia đình khác ở Việt Nam để nhìn về hoàn cảnh lịch sử đất nước, và rộng ra hơn nữa. - Chính vì thời gian trải dài qua bao thăng trầm của lịch sử: Thời kỳ phong kiến, Thực dân Pháp đô hộ, Đế quốc Nhật xâm chiếm, Cách mạng dân tộc, Trung Quốc bành trướng, Chiến tranh Đế Quốc Mỹ, Xây dựng CHXH...” Đất sẽ dạy cho con người thế nào là lẽ sống và biết sống với ý nghĩa thực của sự sống.

Văn chương trong tiểu thuyết Đất và Máu là như vậy, Chắc chắn rằng nhà dịch giả Khánh Phương đã bám sát chủ đề và ngôn ngữ nhân vật chuyển sang ngôn ngữ tiếng Anh đầy đủ và hay hơn. Đoạn kết bản tiếng Anh viết: “The sky was black. The sea was rough, the waves crashed against the sandy shore. Lightning tore



through the dark sky. Father and sons stuck close together. Heaven and earth were here, they must quickly dig up Borel's remains before dawn. Father and sons, carrying apricots and hoes, ran to Hoang Dien cemetery. A flash of lightning, bluish, struck them, their bodies were scorched and left on the sand.

Early the next morning, beachgoers saw what happened. They realized Bang and David Nang had missing hands on their lifeless bodies. Martin Mon's remains were scattered. It turned out that body thieves had worked fast. They cut off four limbs of those who were struck by lightning, as a treasure.

Evil hands continued to do evil.

Đoạn kết Đất và Máu viết: «Bầu trời đen kịt. Biển động dữ dội, sóng vỗ vào bờ cát. Tia sét xé toạc bầu trời tối tăm. Cha con đánh sạt vào nhau. Trời đất đã ở đây, họ phải nhanh chóng đào bới tàn tích của Borel trước bình minh. Hai cha con vác mai và cuốc chạy đến nghĩa trang Hoang Điền. Một tia sét xanh lam đánh trúng họ, thi thể họ bị cháy xém và bỏ lại trên cát.

Sáng sớm hôm sau, những người đi biển đã chứng kiến sự việc. Họ nhận ra Bang và David Nang đã bị cụt đôi tay trên cơ thể vô hồn. Hài cốt của Martin Mon nằm rải rác. Hoá ra bọn trộm xác đã hành động rất nhanh. Họ chặt tứ chi của những người bị sét đánh như một báu vật.

Bàn tay ác tiếp tục làm điều ác”.

Biên tập viên của nhà xuất bản là Bob Chee người Peth Aurlaria sau khi hiệu đính bản dịch, đã viết: “A historical novel spanning a tumultuous period in the nation's progress, this is an epic that must be read. But, “Earth and Blood” is not an easy book to follow. I suggest that to truly enjoy Dang Huynh Thai's expert stories telling, the reader first read something about the Great Famine of 1945 in Vietnam. I feel honoured to be among the first readers of this translation and gain a rare insight into Vietnam's recent past”.

Nghĩa là: “Một cuốn tiểu thuyết lịch sử viết về một thời kỳ đầy biến động trong quá trình phát triển của dân tộc, đây là một thiên anh hùng ca nhất định phải đọc. Nhưng, tiểu thuyết “Đất và Máu” không phải là một cuốn sách dễ đọc. Tôi cho rằng, để thực sự thưởng thức những câu chuyện do một cây bút lão luyện Đặng Huỳnh Thái viết ra, độc giả trước tiên hãy tìm đọc kỹ những tài liệu về Nạn đói tại Việt Nam năm 1945. Tôi cảm thấy vinh dự được là một trong những độc giả đầu tiên của bản dịch này và có được một cái nhìn sâu sắc hiếm có về quá khứ gần đây của Việt Nam.”

Chúc mừng tác giả Đặng Huỳnh Thái, chúc mừng các dịch giả trẻ Kiều Bích Hậu và Khánh Phương đã phát hành cuốn tiểu thuyết Đất và Máu bằng ngôn ngữ Anh trên kênh toàn cầu, đưa văn học Việt Nam ra thế giới. ■



Đội tuyển U23 Việt Nam rơi vào bảng đấu dễ thở tại Vòng chung kết U23 châu Á 2024.



Các cầu thủ trẻ Việt Nam sẽ có cơ hội thử lửa tại Vòng chung kết U23 châu Á 2024



Đội tuyển Việt Nam quyết tâm đòi lại ngôi vô địch ASEAN Mitsubishi Electric Cup.

BÓNG ĐÁ VIỆT NAM HƯỚNG TỚI NHIỀU MỤC TIÊU LỚN TRONG NĂM 2024

❑ ANH ĐỨC

Trong năm 2024, bóng đá Việt Nam sẽ tham dự nhiều giải đấu lớn ở các cấp độ đội tuyển khác nhau, có tính chất quan trọng ở khu vực Đông Nam Á, châu Á và thế giới. Những giải đấu này mở ra những cơ hội lớn, cũng như những thách thức mà các cầu thủ phải cố gắng, nỗ lực, phấn đấu hết mình để đạt được những thành tích tốt nhất cho nền bóng đá nước nhà.

Một năm sôi động

Năm mới 2024 được khởi đầu với bóng đá Việt Nam bằng Vòng chung kết Cúp Bóng đá châu Á - AFC Asian Cup 2023. Vòng chung kết Asian Cup 2023 được tổ chức vào tháng 1/2024 ở Qatar - nước chủ nhà mới thay cho Trung Quốc rút lui không đăng cai. Giải đấu đã lùi ngày thi đấu từ mùa hè năm 2023 sang đầu năm 2024, dự kiến khởi tranh từ ngày 12/01 - 10/02/2024.

Đây là giải đấu lớn nhất châu Á trong năm 2024, nơi hội tụ những đội tuyển ở đẳng cấp hàng đầu châu lục. Lá thăm

may rủi đã đưa Việt Nam cùng bảng D với Nhật Bản, Iraq và đội tuyển Đông Nam Á Indonesia. Nếu vượt qua được vòng bảng, đội tuyển Việt Nam sẽ tiến vào vòng đấu loại trực tiếp để cạnh tranh chiếc cúp vô địch của giải đấu.

Tiếp đó, vào tháng 3/2024, đội tuyển Việt Nam sẽ tiếp tục tham dự các trận đấu Bảng F vòng loại thứ hai World Cup 2026 khu vực châu Á. Các cầu thủ Việt Nam sẽ có 2 trận đấu liên tiếp gặp đội tuyển Indonesia bằng chuyến làm khách trên sân khách vào ngày 21/3. 5 ngày sau đó, đội tuyển Việt Nam sẽ quay về sân nhà Mỹ Đình để tiếp đón chính đối thủ này vào ngày 26/3.

Tới tháng 6/2024, thầy trò HLV Philippe Troussier sẽ thi đấu nốt 2 trận đấu còn lại của vòng loại thứ hai World Cup 2026 khi tiếp đón đội tuyển Philippines trên sân nhà ngày 6/6 và làm khách trên sân của đội tuyển Iraq ngày 11/6. Vượt qua vòng loại thứ hai chính là mục tiêu chính của đội tuyển Việt Nam trong năm 2024. Các cầu thủ, Ban Huấn luyện và HLV trưởng Philippe Troussier đều thể hiện quyết tâm đạt được mục tiêu này. Nếu vượt qua vòng loại thứ hai, thầy trò HLV Philippe Troussier sẽ có cơ hội tiếp tục hành trình tìm kiếm tấm vé trực tiếp tham dự World Cup 2026 ở vòng loại thứ ba khu vực châu Á.



Người hâm mộ Việt Nam sẵn sàng đón đợi ASEAN Mitsubishi Electric Cup 2024 quay trở lại vào tháng 11/2024.



Đội tuyển Việt Nam tập trung chuẩn bị cho Vòng chung kết Asian Cup 2023.

Kỳ vọng bóng đá trẻ

Cũng trong tháng 3/2024, đội tuyển U20 nữ Việt Nam sẽ là đại diện duy nhất của khu vực Đông Nam Á có mặt tại Vòng chung kết U20 nữ châu Á 2024. Những đội bóng đáng chú ý khác như Myanmar, Thái Lan, Philippines đều đã bị loại. Vòng chung kết giải U20 nữ châu Á 2024 sẽ diễn ra tại Uzbekistan từ ngày 03 - 16/3. Ba đội tuyển dẫn đầu giải này sẽ giành quyền dự Vòng chung kết U20 World Cup nữ 2024.

Trong tháng 4 - 5/2024, các cầu thủ trẻ U23 Việt Nam sẽ có cơ hội cọ xát, thi đấu quốc tế ở cấp độ châu lục khi tham dự Vòng chung kết U23 châu Á 2024. Giải đấu sẽ diễn ra tại Qatar từ ngày 15/4 - 3/5/2024. Ngoài việc cạnh tranh ngôi vô địch, vòng chung kết lần này còn là giải đấu xác định các đại diện châu Á tham dự Olympic Paris 2024.

Với lá thăm may mắn, U23 Việt Nam đã lọt vào Bảng D với đối thủ nhiều duyên nợ Uzbekistan - đương kim Á quân giải

đấu, Kuwait và đội tuyển cùng khu vực Đông Nam Á - Malaysia. Đây được đánh giá là bảng đấu khá dễ thở cho các cầu thủ trẻ Việt Nam.

Tiếp sau Vòng chung kết U23 Châu Á, các giải vô địch trẻ ở cấp độ U16 và U19 khu vực Đông Nam Á sẽ được tổ chức vào giữa năm trong khoảng tháng 6 và tháng 7/2024 do chủ nhà Indonesia đăng cai. Giải futsal và bóng đá bãi biển Đông Nam Á sẽ được tổ chức tại Thái Lan vào tháng 5 và tháng 11/2024.

Trong tháng 9/2024, đội tuyển U20 Việt Nam sẽ tham dự vòng loại giải vô địch U20 Châu Á từ ngày 21 - 29/9. Tháng 10/2024, đội tuyển U17 Việt Nam sẽ tham dự vòng loại giải vô địch U17 châu Á từ ngày 19 - 26/10.

Kỳ vọng đòi lại ngôi vô địch

Vào tháng 11/2024, đội tuyển Việt Nam sẽ tham gia giải đấu lớn nhất của bóng đá khu vực - giải vô địch bóng đá

Đông Nam Á. Giải đấu này sẽ có tên gọi mới kể từ năm 2024 là ASEAN Mitsubishi Electric Cup 2024 thay cho tên gọi AFF Mitsubishi Electric Cup trước đây. Giải ASEAN Mitsubishi Electric Cup 2024 dự kiến sẽ được tổ chức từ ngày 23/11 đến 21/12 với thể thức sân nhà - sân khách như trước đây. Đây là cơ hội lớn nhất năm để thầy trò HLV Philippe Troussier đạt được thành tích cao, đồng thời đòi lại ngôi vô địch Đông Nam Á đã rơi vào tay đội tuyển Thái Lan trong hai giải đấu gần đây nhất AFF Cup 2020 và AFF Cup 2022.

Trong quá trình chuẩn bị cho các sự kiện bóng đá lớn sắp diễn ra, những người làm công tác chuyên môn và người hâm mộ bóng đá Việt Nam vừa đón nhận tin vui khi thủ môn Việt kiều Filip Nguyễn đã chính thức được nhận quốc tịch Việt Nam, và được AFC công nhận đủ điều kiện để góp mặt trong đội hình thi đấu của đội tuyển Việt Nam tham dự các giải đấu lớn trong năm 2024. Filip Nguyễn ngay lập tức đã có tên trong danh sách sơ bộ của đội tuyển Việt Nam đăng ký tham dự Vòng chung kết Asian Cup 2023 được tổ chức vào tháng 1/2024. Filip Nguyễn đã từng thi đấu cho nhiều câu lạc bộ tại giải vô địch Czech. Cầu thủ này từng được Hiệp hội các giải Bóng đá Nhà nghề Cộng hòa Czech bình chọn làm thủ môn hay nhất giải vô địch quốc gia mùa giải 2018-2019. Anh từng tham dự nhiều trận đấu tại các cúp châu Âu như Europa League (Cúp C2) và Conference League (Cúp C3), chơi bóng bằng chân rất tốt. Đây sẽ là một sự bổ sung đầy chất lượng cho đội tuyển Việt Nam ở hàng phòng ngự, hứa hẹn là đối thủ cạnh tranh đáng gờm đối với thủ môn Đặng Văn Lâm cho vị trí số một trong khung thành tuyển Việt Nam tại Vòng chung kết Asian Cup 2023.

Năm 2024 thực sự là một năm thi đấu đầy bận rộn của bóng đá Việt Nam với nhiều sự kiện, giải đấu lớn, đòi hỏi sự tập trung, cố gắng, nỗ lực, phấn đấu rèn luyện và chuẩn bị của các cầu thủ, Ban Huấn luyện và những người làm công tác bóng đá tại Việt Nam. Chúng ta cùng chờ đợi và hy vọng các cầu thủ Việt Nam sẽ đạt được nhiều thành tích cao, thiết lập những cột mốc mới trong lịch sử bóng đá Việt Nam trong năm mới 2024. ■



Trình diễn áo dài mang âm hưởng, phong cách cung đình Huế.

Lễ hội Áo dài Du lịch Hà Nội 2023

LẮNG ĐỘNG CẢM XÚC VỀ THỦ ĐÔ NGÀN NĂM VĂN HIẾN

ANH ĐỨC

Lễ hội Áo dài Du lịch Hà Nội là sự kiện được tổ chức thường niên của thành phố Hà Nội. Chương trình được thực hiện dưới sự chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội, do Sở Du lịch Hà Nội phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Nội tổ chức. Lễ hội Áo dài du lịch Hà Nội lần thứ 2 năm 2023 với nhiều hoạt động hấp dẫn tôn vinh vẻ đẹp tà áo dài Việt Nam, góp phần quảng bá cho du lịch Hà Nội.

Ước lễ khai mạc Lễ hội Áo dài Du lịch Hà Nội 2023 diễn ra với sự kết hợp của âm nhạc, sắc màu lung linh và những màn biểu diễn nghệ thuật lồng ghép với trình diễn các bộ sưu tập áo dài ba miền Bắc - Trung - Nam. Những phần biểu diễn nghệ thuật, hoạt cảnh mang đậm giá trị văn hóa truyền thống, hấp dẫn và thu hút người xem. Lễ khai mạc năm nay với chủ đề "Khám phá nét son Hà Nội" đã tôn vinh vẻ đẹp tà áo dài Việt Nam, góp phần quảng bá cho du lịch Hà Nội. Đồng thời, đêm khai mạc cũng thu hút sự tham gia của đông đảo nhân dân cũng như du khách trong nước và quốc tế.

Sau phần nghi lễ bấm nút chính thức khai mạc Lễ hội Áo dài Du lịch Hà Nội

2023 của các lãnh đạo thành phố, du khách và khán giả được đắm mình trong bầu không khí sôi động của các phần biểu diễn nghệ thuật và trình diễn áo dài.

Những phần trình diễn áo dài mang nhiều màu sắc và phong cách khác nhau, đưa người xem qua một hành trình lịch sử của tà áo dài Việt Nam, từ những áo dài truyền thống tới những tà áo dài hiện đại, cách tân, trẻ trung và năng động, mang đậm nét văn hóa ba miền Bắc - Trung - Nam.

Xuyên suốt thời gian diễn ra Lễ hội Áo dài Du lịch Hà Nội 2023, trên trục đường Đình Tiên Hoàng, tượng đài Lý Thái Tổ, phố Lê Thạch, có 60 gian hàng quảng bá và giới thiệu sản phẩm áo dài của các nhà thiết kế, các thương hiệu áo dài cả nước.



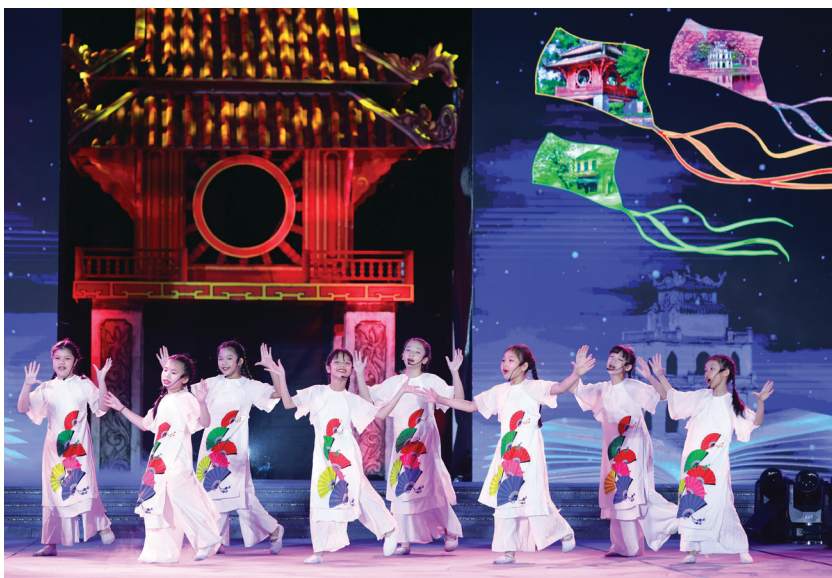
Các đồng chí lãnh đạo thực hiện nghi thức khai mạc Lễ hội Áo dài Du lịch Hà Nội 2023



Phần trình diễn áo dài trên phông nền các di tích lịch sử Hà Nội.



Ca khúc "Một thoáng Tây Hồ" kết hợp với phần trình diễn ánh sáng lung linh, rực rỡ.



Phần trình diễn áo dài cách tân sôi động của các em thiếu nhi.

Nối tiếp cảm xúc của Lễ khai mạc, đêm hội "Sắc màu Hà Nội" mang tới cho người xem những màn trình diễn nghệ thuật với những gam màu, họa tiết, biểu tượng về Hà Nội, lắng đọng cảm xúc về Thủ đô ngàn năm văn hiến.

Các phần biểu diễn nghệ thuật tại đêm "Sắc màu Hà Nội" là sự kết hợp hài hòa của âm thanh, ánh sáng rực rỡ, của các yếu tố dân gian truyền thống với những bài dân ca đương đại, nhạc trữ tình, nhạc trẻ. Các phần biểu diễn nghệ thuật kết hợp khéo léo với phần trình diễn áo dài của các nhà thiết kế, đưa khán giả đi từ gam màu này đến gam màu khác của Hà Nội. Từ những gam màu cổ, xưa cũ, tới những gam màu trẻ trung, năng động, hiện đại, thực sự làm mãn nhãn người xem.



Bên cạnh các hoạt động chính của Lễ hội, còn diễn ra nhiều hoạt động bên lề của quần chúng nhân dân, các câu lạc bộ nghệ thuật nghiệp dư. Nổi bật trong đó là các chương trình Nhảy dân vũ với áo dài. Chương trình dân vũ áo dài là một tập hợp của các phần trình diễn của hơn 50 diễn viên nghiệp dư trên nền các ca khúc “Xinh tươi Việt Nam”, “Một thoáng quê hương”, “Việt Nam quê hương tôi”, “Phụ nữ Việt Nam” và “Đến với con người Việt Nam tôi”. Chủ đề xuyên suốt chương trình nhằm ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước, con người Việt Nam, tôn vinh phụ nữ Việt Nam và tôn vinh tà áo dài dân tộc, góp phần tuyên truyền và quảng bá du lịch Hà Nội nói riêng và du lịch Việt Nam nói chung tới bạn bè, du khách quốc tế.

Điểm nhấn chính của Lễ hội Áo dài Du lịch Hà Nội 2023 là chương trình đồng diễn áo dài và diễu hành “Duyên dáng Áo dài Hà Nội” với hơn 1.000 người tham gia. Chương trình do Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà

Nội chủ trì phối hợp với Sở Du lịch Hà Nội tổ chức chương trình Đồng diễn Áo dài “Phụ nữ Thủ đô - hội nhập và phát triển” năm 2023 với mong muốn tôn vinh giá trị của áo dài trong đời sống xã hội, tôn vinh nét đẹp thanh lịch - văn minh của phụ nữ Thủ đô, phát huy vai trò của phụ nữ và cộng đồng tham gia gìn giữ, phát huy giá trị của áo dài, đưa Áo dài trở thành đại sứ của văn hóa, đại sứ của du lịch Thủ đô. Đồng thời góp phần quảng bá về hình ảnh Thủ đô ngàn năm văn hiến, anh hùng, văn minh, hiện đại, là điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn với bạn bè trong nước và quốc tế.

Chương trình đồng diễn “Áo dài cộng đồng” bắt đầu với phần biểu diễn của các em thiếu nhi và 50 sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam. Tiếp theo là phần trình diễn của phụ nữ 25 quận, huyện, đơn vị trên địa bàn thành phố với rất nhiều gam màu sinh động, rực rỡ trên phong nền các danh thắng nổi tiếng trên địa bàn Thủ đô ngàn năm văn hiến.

Phần diễu hành “Duyên dáng Áo dài Hà Nội” với sự tham gia của 1.000 đại biểu lãnh đạo Trung ương, thành phố Hà Nội, đại biểu quốc tế và các lực lượng tham gia chương trình để cùng nhau chuyển tải các thông điệp: “Đoàn kết - hữu nghị - hòa bình”, “Phụ nữ Thủ đô hội nhập và phát triển”, “Vì một thành phố an toàn - thân thiện”, “Vi Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại”, “Áo dài hướng tới cộng đồng”.

Chương trình đồng diễn và diễu hành “Duyên dáng Áo dài Hà Nội” thành công rực rỡ đã khép lại chuỗi hoạt động lớn của Lễ hội Áo dài Du lịch Hà Nội 2023, tạo được điểm nhấn lớn, thu hút được sự quan tâm của khán giả, quần chúng nhân dân, du khách trong và ngoài nước.

Lễ hội Áo dài Du lịch Hà Nội mở ra định hướng mới, góp phần không nhỏ để du lịch Việt Nam, du lịch Hà Nội trở thành điểm đến yêu mến và sự lựa chọn hàng đầu của nhiều du khách trong nước và bạn bè quốc tế, là “Điểm đến du lịch Thành phố hàng đầu thế giới”. ■



VẬN HÀNH SỐ XANH ĐI NHANH ĐÓN ĐẦU



Ưu đãi áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp dịp Tết 2024



TIẾT KIỆM ĐẾN 99% chi phí vận hành
Miễn đến 12 loại phí dịch vụ



TRỌN GÓI 6 GIẢI PHÁP SỐ
chỉ 1 lần đăng ký



Lãi suất tiền gửi không kỳ hạn
CAO NHẤT THỊ TRƯỜNG



XANH HÓA VẬN HÀNH
giảm 90% thời gian giao dịch

SẮC MAI VÀNG TRÊN ĐẤT KHÓ CHO CUỘC SỐNG BỚT “ĐẦY VƠI”

❑ NGUYỄN DUYỀN

Là vùng đất có điều kiện khí hậu khắc nghiệt, cuộc sống người dân gặp khó khăn. Nhưng những năm gần đây, cuộc sống người dân xã Kỳ Nam (thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) đã khấm khá hơn nhờ trồng và bán cây hoa mai vào dịp tết Nguyên đán.

Cây mai bén duyên vùng đất khó

Là địa bàn có địa hình chủ yếu là đồi núi, đất đai cằn cỗi, khí hậu khắc nghiệt khiến cuộc sống của người dân gặp muôn vàn khó khăn. Nhưng khoảng 20 năm trở lại đây, nhiều người dân đã phát triển trồng mai trong vườn nhà nhờ đó cuộc sống đã có nhiều khởi sắc.

Trước đây cây hoa mai chủ yếu mọc hoang, người dân địa phương đưa về trồng mỗi nhà ít cây để chơi. Đặc biệt, khi đưa những cây mai mọc hoang về nhà trồng và chăm sóc, cây mai khá hợp với thổ nhưỡng nơi đây nên phát triển tốt, cho hoa đẹp, được khách hàng ưa chuộng. Những năm gần đây, người dân xã Kỳ Nam đã đầu tư, phát triển trồng cây mai vàng để tăng thu nhập cho gia đình, phát triển kinh tế.

Nhận thấy cây mai mang lại hiệu quả kinh tế nên đã phát triển thành vùng trồng mai quy mô lớn. Hộ ít cũng cả trăm cây, hộ nhiều vài ngàn cây. Là người có thâm niên trồng mai hơn 30 năm, chị Bùi Thị Bình (thôn Tân Tiến, xã Kỳ Nam) hiện có 3.000 gốc mai tuổi đời từ 7 năm đến 30 năm tuổi.

Chị Bình cho biết: Trước đây, vườn nhà chủ yếu trồng các loại cây chuối, mít, nhưng đất đai chủ yếu là đá nên cây không phát triển được, thu nhập từ vườn không có, cuộc sống khó khăn lắm. Nhưng thấy cây hoa mai ở vùng này nở hoa đẹp, gia đình tôi đưa về trồng chơi. Nhưng dần dần, thấy khách ngày càng ưa chuộng, cuối năm là có người tìm mua và bán khá được giá nên chúng tôi mới trồng khắp vườn.



Cây hoa mai đã giúp người dân thay đổi cuộc sống.

Ông Nguyễn Viết Xuân ở thôn Tân Thành, xã Kỳ Nam cho phóng viên biết: Vườn chúng tôi trước đây đã trồng đủ loại cây nhưng không mang lại hiệu quả kinh tế do đất đai quá cằn cỗi, chủ yếu là đá, thời tiết nắng nóng, gió Lào... nên có khi trồng cây không có thu hoạch. Nhưng từ khi chuyển sang trồng mai thấy cây mai phát triển tốt. Với gia đình tôi cũng như người dân địa phương thì hiện nay mai là loại cây chủ lực của kinh tế gia đình. Mỗi năm thu nhập từ mai của gia đình từ 200 - 250 triệu đồng.

Cuộc sống ấm no nơi “thủ phủ” mai vàng

Ngày nay, xã Kỳ Nam được coi là “thủ phủ” trồng mai vàng tại Hà Tĩnh. Cây hoa mai nơi đây đã chinh phục được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, loài hoa 5 cánh, vàng tươi, nở vào đúng dịp tết nguyên đán, có mùi thơm hấp dẫn những khách hàng khó tính. Vào khoảng 01 tháng trước tết Nguyên đán, các nhà vườn đã tập nập người ra vào các vườn mai để chọn cây,

đặt tiền cọc. Càng những ngày cuối năm âm lịch, cảnh thương lái, người dân ra vào các nhà vườn để xem và mua cây lại càng nhộn nhịp hơn.

Tại vườn mai của anh Nguyễn Kim Nam (thôn Tân Tiến, xã Kỳ Nam), hàng chục gốc mai trên 20 năm tuổi, tán cao, chi chít búp. Có những cây, khách đã chọn và có giá trên 100 triệu đồng. Ngoài những cây mai có tuổi đời cao, anh Nam còn ươm mai để bán cây giống.

Anh Nam cho biết: Tôi bắt đầu trồng cây hoa mai từ năm 1995, hiện nay vườn của tôi có 3.000 cây mai giống và 6.000 cây mai đã đến thời kỳ cho hoa, có những cây mai đã có tuổi đời trên 60 năm.

Vừa nhỏ cỏ trong vườn mai, bà Võ Thị Nở, thôn Tân Thành cho hay: Gia đình bà có mảnh vườn 3.000m², gia đình trồng 300 gốc mai. Những cây mai có tuổi 7 - 8 năm. Tùy vào độ tuổi và thể của cây mai mà có giá bán khác nhau. Gia đình tôi mới trồng nên thu nhập từ mai cũng chỉ mới khoảng 100 triệu đồng. Năm ngoái, giá



bán gốc mai cao nhất của gia đình là 25 triệu đồng/cây. Năm nay, từ tháng 10 âm lịch đã có khách đến tận vườn chọn và đặt tiền cọc hoa mai rồi.

Chị Bình chia sẻ với phóng viên: Những gốc mai tại vườn của tôi có giá từ 5 đến 50 triệu/gốc. Khách họ đến tận vườn chọn và đưa về. Mỗi năm thu nhập từ mai của gia đình từ 300 - 500 triệu đồng.

Với các vườn mai tại đây, từ giữa tháng 11 âm lịch đã có khách đến xem mai và đặt trước. Nhưng nhộn nhịp nhất là từ khoảng 15 tháng chạp trở đi. Khách đến thăm vườn, chọn được cây ưng ý đánh dấu gốc cây và đặt tiền cọc, gần tết sẽ đến lấy về chưng tết.

Theo kinh nghiệm của những người trồng mai, tùy vào tình hình thời tiết cụ thể, Từ ngày 15 - 25/11 âm lịch, bà con sẽ bắt đầu tỉa lá và theo dõi sát thời tiết để điều chỉnh lượng tưới cũng như bổ sung các dưỡng chất để tăng sức cho cây mai.

Tỉa lá được xem là một trong những khâu chăm sóc có yếu tố quyết định trong việc thành bại của vụ hoa. Bởi rằng, khi cây không còn lá sẽ tập trung chất dinh dưỡng nuôi nụ hoa để nở đúng dịp tết Nguyên đán.

Trước khi tỉa lá cũng cần xem xét thời gian, thời tiết, kiểm tra kích cỡ nụ hoa để thực hiện các bước chăm sóc cho phù hợp. Như vậy hoa mới nở đúng dịp tết được. Những cây mai vàng lâu năm càng



Cuối tháng 10, đầu tháng 11 âm lịch, những cây mai đã cho chi chít nụ.

cho hoa đẹp và bán được giá cao. Người trồng mai nơi đây không phải đưa đi bán, mỗi năm, vào dịp cuối năm các thương lái và các khách hàng lâu năm tìm đến tận vườn để mua cây.

Những người có nhiều kinh nghiệm cho hay, cây mai không quá khó tính nhưng đòi hỏi người trồng phải biết cách dựa vào thời tiết và sự phát triển của mỗi cây để chọn thời điểm tỉa lá phù hợp. Công đoạn này nếu được thực hiện chính xác, cộng với thời tiết không có diễn biến bất thường sẽ giúp hoa nở đúng dịp, quyết định mùa trồng mai thắng lợi.

Tết đã cận kề, mai, đào đã bắt đầu khoe sắc cũng là lúc vùng đất được coi là "thủ phủ" mai của Hà Tĩnh lại nhộn nhịp khách đến xem cây để phục vụ dịp tết Nguyên đán. Mỗi năm, nhờ bán mai vào dịp tết đã mang lại thu nhập khá cho người dân nơi đây.



Nhờ được chăm sóc tốt, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng nên cây mai tại địa phương ngày càng được khách hàng ưa chuộng.

Trao đổi với phóng viên, ông Nguyễn Ngọc Tiến - Phó chủ tịch UBND xã Kỳ Nam cho biết: Hiện nay, toàn xã có khoảng 8ha trồng mai, với 120 hộ tham gia trồng trong đó có khoảng 30 hộ trồng với số lượng từ 200 - 800 gốc... có những hộ trồng 1.000 cây trở lên. Mai được trồng tại vườn nhà và cả vườn đồi. Thu nhập bình quân mỗi năm khoảng 400 triệu/mỗi hộ. Thực sự, cây mai đã giúp người dân có thu nhập khá, thay đổi cuộc sống, giúp nhiều hộ dân đổi đời. Vì thấy được hiệu quả của cây mai vàng nên chính quyền địa phương và người dân đang mở rộng diện tích. ■

VẢI SỢI LÁ DỨA - TIỀM NĂNG CHO NGÀNH CÔNG NGHIỆP THỜI TRANG XANH

□ ĐỒNG NGHỊ

Thời gian gần đây, song hành với xu thế sống xanh thì thuật ngữ thời trang bền vững đang dần trở nên phổ biến và được rất nhiều sự quan tâm. Đặc biệt, đối với ngành công nghiệp thời trang việc lựa chọn nguyên liệu thân thiện với môi trường luôn được đặt lên hàng đầu và một trong những nguyên liệu được nhiều người ưa chuộng nhất hiện nay chính là vải sợi lá dứa.



Người dân thu hoạch lá dứa.



Khăn quàng cổ làm từ lá dứa.

Nguyên liệu xanh quan trọng

Trong bối cảnh khi ngành công nghiệp thời trang thải ra một khối lượng rác khổng lồ, đồng thời những tác nhân như hoá phẩm nhuộm gây nguy hại đến môi trường thì khía cạnh bền vững trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được đặt lên hàng đầu.

Theo đó, “xanh hóa” đang là một xu hướng khiến các tên tuổi thời trang lớn trên thế giới như Uniqlo, Hm, Gap, Levi Strauss & Co,... không thể làm ngơ. Vì vậy họ đã đưa ra nhiều giải pháp và chương trình hành động thúc đẩy việc sử dụng vật liệu thân thiện môi trường trong ngành thời trang vì sự phát triển bền vững. Không nằm ngoài xu thế của thế giới, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã tìm tòi nghiên cứu các loại nguyên liệu để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về các giải pháp sợi bền vững. Trong đó, sợi dứa đang mang lại các lựa chọn thay thế tốt hơn cho các nhà sản xuất da, vải và phụ kiện.

Một điều thuận lợi nữa là, dứa là loại cây trồng phổ biến ở Việt Nam, có hơn 47.000ha dứa đang được trồng để lấy quả. Bà con nông dân thu hoạch hơn 1 triệu tấn quả dứa đồng thời thải bỏ vài triệu tấn lá dứa mỗi năm. Lá dứa được xử lý chủ yếu bằng cách phay và đốt trên cánh đồng. Vì vậy, nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị cây dứa, tạo sinh kế cho người dân

nông thôn và những người yếu thế trong xã hội Công ty Cổ phần nghiên cứu sản xuất và phát triển sợi ECO (ECOSOI) được thành lập để biến lá dứa, thân chuối... thành những sợi xanh, tạo ra nhiều sản phẩm cao cấp đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế. Được thành lập năm 2021, ECOSOI chuyên phát triển những dòng máy tạo ra sợi vải bằng vật liệu xanh như máy tách sợi, máy đánh bông, máy chải sợi,... để tạo ra sản phẩm chính là sợi thô và sợi đánh bông.

Bên cạnh đó, những sản phẩm phụ trong quá trình sản xuất xơ dứa cũng là một trong những giá trị gia tăng và được tận dụng triệt để, tạo nên một vòng tuần hoàn khép kín hoàn toàn tự nhiên. Đơn cử như những phần xơ rời được phơi khô và cung cấp cho các đơn vị làm giấy dó, còn phần thịt lá sau khi tách được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc làm phân bón.

Vải sợi dứa bền chắc, thoáng khí

Chia sẻ về sợi dứa, bà Vũ Thị Liễu, nhà sáng lập kiêm CEO startup ECOSOI cho biết: Vải sợi dứa, hay còn gọi là vải sợi lá dứa,... là loại vải được làm từ sợi tự nhiên được chiết xuất từ lá cây dứa. Việc tận dụng lượng lá dứa khổng lồ để tạo thành nguyên liệu dệt may thân thiện với môi trường chính là một biện pháp tận dụng nguyên vật liệu và giảm thiểu việc sử dụng các tài nguyên



khác. Vì sợi tơ dứa cực kỳ mảnh, mềm và mịn nên những tấm vải sợi dứa thành phẩm có bề mặt mềm mại tương tự như vải lanh hoặc lụa tự nhiên.

Công nghệ dệt vải giúp kết cấu sợi vải bền chắc nhưng vẫn thoáng khí, dễ dàng hấp thụ thuốc nhuộm và giữ màu tốt, tạo nên những tấm vải đẹp với đa dạng màu sắc độc đáo. Một ưu điểm vượt trội của vải sợi dứa so với vải lanh hoặc tơ lụa chính là độ chịu cường lực lớn. Đồng thời, loại vải này không cần lưu ý quá nhiều trong quá trình giặt phơi, giúp mọi người tiết kiệm được khá nhiều thời gian vệ sinh và bảo quản.

Việc ECOSOI tiên phong nghiên cứu và ứng dụng sợi dứa vào ngành may mặc và thời trang tại Việt Nam, không chỉ đưa sản phẩm sợi thiên nhiên của Việt Nam ra thế giới mà còn là một giải pháp tốt nhất, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người nông dân. Cũng như những loại vải dệt có nguồn gốc tự nhiên khác, vải sợi lá dứa có rất nhiều ứng dụng phổ biến và rộng rãi.

Thị trường sợi dứa được sử dụng để sản xuất quần áo, túi xách, thảm, giày dép, khăn trải bàn,... Bên cạnh đó, sợi dứa còn xuất hiện trong cả ngành công nghiệp ô tô như lốp xe, băng tải,... hoặc các sản phẩm gia dụng như đế lót ly, dây thừng,... Hiện sản phẩm của Ecosoi đã có khách hàng tại Việt Nam, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc,... và từng được mời đi triển lãm tại các sự kiện thời trang xanh trên khắp thế giới.



Những phần xơ rời được phơi khô và cung cấp cho các đơn vị làm giấy dó.



Một số mẫu sử dụng vải lá dứa trong Bộ sưu tập mang tên “Bình Minh” từ vải dứa ECOSOI thiết kế bởi ntk Vũ Việt Hà trình diễn tại Tokyo nhân dịp kỷ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản.

Trên thực tế, sợi vải từ lá dứa không phải mới. Piña là một loại sợi được làm từ lá của cây dứa và được sử dụng phổ biến ở Philippines. Quần áo từ sợi Piña được cho là đã xuất hiện ở Hy Lạp và các nước châu Phi từ nhiều thế kỷ trước. Tuy nhiên, việc doanh nghiệp Việt đã sản xuất được vải từ xơ lá dứa để xuất khẩu sang thị trường Âu Mỹ trong thời gian qua chính là dấu hiệu tốt cho ngành công nghiệp thời trang xanh ở Việt Nam nói riêng và toàn thế giới nói chung, đồng thời tạo nên một hướng đi bền vững, tuần hoàn cho ngành nông nghiệp trồng dứa trong tương lai.



Du khách thăm mô hình du lịch nông nghiệp tại Giang Biên. Ảnh: Linh Tâm

TRẢI NGHIỆM LÀM NÔNG DÂN TẠI MÔ HÌNH DU LỊCH NÔNG NGHIỆP VEN ĐÔ HÀ NỘI

❏ HƯƠNG LAN

Để đáp ứng nhu cầu ngày một gia tăng của người dân sống ở khu vực thành thị, nhất là ở thủ đô Hà Nội thì những trải nghiệm du lịch nông nghiệp ngày càng được chú trọng phát triển. Tham gia trải nghiệm, du khách sẽ được tìm hiểu về các loại rau, cách thức trồng và chăm sóc các loại rau củ quả, cũng như cách thức chế biến món ăn phù hợp.

Liên kết làm nông nghiệp du lịch

Trong bối cảnh du lịch bền vững ngày càng trở nên cần thiết, việc phát triển du lịch kết hợp với nông nghiệp sạch không chỉ tạo ra cơ hội kinh doanh mới mà còn góp phần tăng cường phát triển bền vững cho các địa phương. Phát triển du lịch cộng đồng gắn với phát triển nông thôn mới là hướng đi phù hợp nhằm khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, thúc đẩy phát triển sinh kế hộ gia đình nói riêng và kinh tế cho cộng đồng nói chung. Qua

đó, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Vì vậy, nhằm cải thiện sinh kế của nông dân vùng ven đô Hà Nội, mô hình du lịch nông nghiệp gắn với cộng đồng - Viet Harvest Agri Tour với sự tham gia của 18 nông hộ tại khu nông trại - rau sạch, phường Giang Biên, quận Long Biên đã được xây dựng trên nền tảng trách nhiệm xã hội gắn với cộng đồng, thông qua việc cải thiện và đa dạng hóa nguồn thu nhập cho người dân.

Du khách khi đến với mô hình du lịch nông nghiệp này có thể trải nghiệm 3 sản phẩm đó là một ngày làm nông dân dành cho người lớn; tour học kỳ nông nghiệp dành cho học sinh và thanh thiếu niên; tour thứ ba là sống xanh - sống lành. Tại các chương trình tour, du khách được tìm hiểu về cách thức trồng các loại rau, chế biến món ăn phù hợp và trải nghiệm nghề làm nông truyền thống. Bên cạnh đó, du khách còn được hòa mình vào thiên nhiên tươi mát, khung cảnh làng quê bên



dòng sông Đường hiền hòa cùng nhiều di tích lịch sử và tìm hiểu đời sống, phong tục tập quán của người dân nơi đây.

Chia sẻ về mô hình du lịch nông nghiệp, ông Raj Kumar Giám đốc VietED Center: “Mô hình nông nghiệp của chúng tôi hướng đến tính bền vững. TAF và Vieted đã cùng lên ý tưởng xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp không quá gần và quá xa trung tâm Thủ đô Hà Nội, nơi có hoạt động và trải nghiệm về nông nghiệp. Vì vậy khi chúng tôi bắt tay thực hiện mô hình du lịch nông nghiệp thì dựa trên nền tảng có sẵn ở khu nông trại - rau sạch phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội.

Truyền tải thông điệp xanh - bền vững

Theo ông Raj Kumar, với mô hình du lịch nông nghiệp thì hạt nhân chính thực hiện chuỗi mô hình là 18 nông hộ tại phường Giang Biên. “Chúng tôi hy vọng các hoạt động canh tác nông nghiệp của bà con nông dân sẽ đến gần hơn với khách du lịch trong nước và nước ngoài. Cũng như để khách du lịch được trải nghiệm các tour du lịch, hoạt động canh tác này. Ngoài ra tôi cũng mong đợi 18 nông hộ khi được tập huấn nâng cao năng lực về khai thác du lịch tại địa phương, đồng thời tiếp cận được với các doanh nghiệp du lịch, mở hành để cùng đồng hành khai thác các hoạt động du lịch, đem đến các trải nghiệm hấp dẫn cho du khách”.

Là một trong 18 hộ tham gia mô hình du lịch nông nghiệp, bà Nguyễn Thị Loan cho biết: “Khi tham gia dự án, mô hình này, chúng tôi đã học hỏi được rất nhiều bài học, kinh nghiệm quý báu. Từ cách trồng rau sạch, chăm sóc mà không phải dùng đến hóa chất hay phân tươi từ trâu, bò.

Chúng tôi học cách làm du lịch từ giao tiếp, ứng xử, làm hình ảnh, quảng bá sản phẩm của mình tới du khách. Chúng tôi cũng đã được đi tham quan các địa điểm làm du lịch nổi tiếng để học hỏi kinh nghiệm. Dù đến thời điểm hiện tại mới bắt đầu khai thác và đi vào hoạt động, chưa có thu nhập từ mô hình này nhưng tôi cảm thấy rất vui, tinh thần thoải



Du khách trải nghiệm cách thức trồng rau tại mô hình du lịch nông nghiệp.

mái khi tham gia vào dự án, mô hình du lịch nông nghiệp”.

Ông Nguyễn Chí Thanh - Chuyên Gia Dự án Biến đổi khí hậu và môi trường Việt Nam chia sẻ, mô hình du lịch nông nghiệp là “đứa con tinh thần” được nuôi dưỡng và phát triển từ dự án cộng đồng “Cải thiện sinh kế của nông dân vùng ven đô Hà Nội - Du lịch nông nghiệp như một ngành kinh doanh hỗ trợ đa dạng nguồn thu nhập”.

“Dự án cộng đồng này nhằm tạo ra những giá trị thực chất, có ý nghĩa với người nông dân nói chung và xã hội nói riêng. Những giá trị đó đối với người nông dân là cải thiện mức sống, tạo thêm thu nhập với hoạt động du lịch nông nghiệp,

giáo dục ý nghĩa về tầm quan trọng của hệ sinh thái tự nhiên, còn đối với xã hội đó là nâng cao ý thức trách nhiệm đối với vấn đề môi trường.

Nông nghiệp không chỉ liên quan tới cây trồng, vật nuôi mà còn mang lại những giá trị mang tính trải nghiệm, học hỏi, thư giãn và giáo dục về tự nhiên, môi trường. Thông qua hoạt động du lịch nông nghiệp, dự án sẽ truyền tải những thông điệp xanh - bền vững đến du khách. Bên cạnh đó, mô hình du lịch nông nghiệp gắn với cộng đồng - Viet Harvest Agri Tour được kỳ vọng sẽ trở thành mô hình du lịch nông nghiệp kiểu mẫu để nhân rộng hầu hết các vùng nông thôn tại Việt Nam trong 5 năm tới”, ông Nguyễn Chí Thanh nhận định. ■

Từ năm 2016 - 2017, với sự tài trợ của Quỹ TAF và Tổ chức GSRD Foundation cùng sự phối hợp của Công ty VietED, Dự án “Cải thiện sinh kế của nông dân vùng ven đô Hà Nội - Du lịch nông nghiệp như một ngành kinh doanh hỗ trợ đa dạng nguồn thu nhập” đã được triển khai nhằm giúp các nông hộ tại phường Giang Biên thiết kế, chuyên giao các sản phẩm du lịch nông nghiệp.



NGHỆ AN:

Mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Tập đoàn TH ở Nghĩa Đàn. (Ảnh tư liệu).

TĂNG TRƯỞNG XANH - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

❑ ĐỖ NGỌC CHÂU

Để cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội.

Ngày 1/11/2023 UBND tỉnh Nghệ An đã Ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND về kế hoạch hành động tăng trưởng xanh đến năm 2030. Đây là kế hoạch cụ thể cho từng ngành, từng lĩnh vực nhằm thực hiện Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó thực hiện “xanh hoá” các lĩnh vực quan trọng như sản xuất, lối sống, tiêu dùng bền vững, chống biến đổi khí hậu.

Theo đó, mục tiêu đề ra của Nghệ An đến năm 2030, cường độ phát thải khí nhà kính trên tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tỉnh giảm xuống từ 9 - 18,4% so với năm 2018.

Mục tiêu về xanh hóa sản xuất:

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa các ngành kinh tế, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng bền vững để nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Đến năm 2030, tiêu hao năng lượng sơ cấp trên GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 giảm từ 1,0 - 1,5%/năm. Tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp đạt 15 - 20%. Kinh tế số đạt 30% GRDP. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 58%.

Ít nhất 30% tổng diện tích cây trồng cạn có tưới được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; 90% cơ sở

sản xuất kinh doanh có hệ thống xử lý đạt quy chuẩn về môi trường.

Mục tiêu về xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững:

Xây dựng lối sống xanh kết hợp với nếp sống đẹp truyền thống để tạo nên đời sống chất lượng cao hòa hợp với thiên nhiên. Thực hiện đô thị hóa, xây dựng Nông thôn mới đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững. Tạo lập văn hóa tiêu dùng bền vững trong bối cảnh hội nhập với thế giới.

Trong đó, đến năm 2030, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đạt 99% và tại khu vực nông thôn là 80%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt thu gom được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 95%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom đạt 30%. Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu



chuẩn, quy chuẩn theo quy định lần lượt đạt trên 50% đối với đô thị loại II trở lên và 20% đối với các loại đô thị còn lại. Tỷ lệ phương tiện công cộng 3 - 6%.

Mục tiêu về bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu trong quá trình chuyển đổi xanh: Nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng chống chịu của người dân với biến đổi khí hậu, đảm bảo bình đẳng về điều kiện, cơ hội phát huy năng lực và thụ hưởng thành quả của sự phát triển, không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi xanh.

Đến năm 2030, chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,75. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40-45%. Tỷ lệ người dân tại các đô thị từ loại V trở lên được cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 60%.

Để thực hiện các mục tiêu, UBND tỉnh Nghệ An đề ra nhiều giải pháp quan trọng gắn với từng lĩnh vực, từng ngành cụ thể. Trong số 11 giải pháp, đáng chú ý là các giải pháp về xây dựng các mô hình kinh tế, cơ chế, chính sách và đầu tư nguồn lực.

Rà soát, đánh giá toàn diện trên các lĩnh vực xử lý chất thải rắn, cấp nước đô thị, thoát nước xử lý nước thải đô thị trên địa bàn tỉnh. Phát triển nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới hợp lý, phù hợp với tiềm năng địa phương. Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.

Tiếp tục vận động các doanh nghiệp du lịch đầu tư xây dựng mô hình khách sạn xanh; sử dụng công nghệ, vật liệu thân thiện với môi trường để giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, giảm thiểu nước thải, tiết kiệm điện, nước trong quá trình hoạt động. Phát triển sản phẩm du lịch "xanh": du lịch sinh thái, cộng đồng, nông nghiệp nông thôn nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch. Ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong phát triển du lịch.

Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh



Lãnh đạo tỉnh Nghệ An kiểm tra các mô hình sản xuất nông nghiệp tại huyện Hưng Nguyên. (Ảnh tư liệu).



Mô hình trồng nho đạt chuẩn nông nghiệp hữu cơ tại huyện Đô Lương. Ảnh: Nguyễn Công.

dịch vụ vận tải ưu tiên đầu tư, khai thác vận hành các loại xe buýt, xe taxi tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện môi trường như: xe hybrid; xe sử dụng nhiên liệu CNG, LPG; xe điện... Phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong công nghiệp để tận dụng nguồn nguyên vật liệu đã qua sử dụng, giảm chi phí xử lý, tận dụng tối đa giá trị tài nguyên và hạn chế chất thải, khí thải ra môi trường.

Nghệ An đặt mục tiêu phấn đấu 70% các cụm công nghiệp có doanh nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung vào năm 2025, và đạt 100% vào năm 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả đề án phát triển chăn nuôi gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2021-2030 về việc chuyển đổi phương thức chăn nuôi quy mô nhỏ, phân tán sang

chăn nuôi trang trại, hình thành các vùng chăn nuôi trọng điểm gắn với bảo vệ môi trường, an toàn sinh học và ứng dụng công nghệ lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

Nâng cao hiệu quả kinh tế rừng trồng, phát triển lâm nghiệp xã hội, trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý và lâm sản ngoài gỗ, nhất là các loại dược liệu; đẩy mạnh trồng rừng sản xuất, hình thành các vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ; tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác trong lâm nghiệp.

Thực hiện tốt chính sách dịch vụ môi trường rừng, nâng cao ý thức quản lý bảo vệ rừng cho tổ chức và cộng đồng dân cư; phấn đấu đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp bình quân khoảng 5,5- 6%/năm. ■



Nghiên cứu - Trao đổi

Với người Việt, Tết vừa gắn gũi, vừa linh thiêng.

Tết cổ truyền

NÉT ĐẸP VĂN HÓA CỦA NGƯỜI VIỆT

TS. NGUYỄN HUY PHÒNG

Trong các lễ, tiết của một năm âm lịch, Tết (tiết) Nguyên đán hay còn gọi là Tết cổ truyền có ý nghĩa đặc biệt đối với mỗi người dân và với toàn thể dân tộc bởi những giá trị, triết lý nhân văn, nhân bản cao đẹp mà ông cha đã sáng tạo, vun đắp, gìn giữ và trao truyền qua các thế hệ, trở thành điểm tựa, sức mạnh tinh thần giúp cá nhân, cộng đồng, dân tộc vượt qua những cam go, thử thách, xây dựng nước Việt Nam ngày càng giàu đẹp.

Tết đặc trưng của cư dân lúa nước

Theo nghĩa Hán - Việt, Nguyên đán (Nguyên - cái đầu tiên, khởi đầu; đán là ánh mặt trời mới mọc) có nghĩa là ngày đầu tiên nhìn thấy mặt trời mọc hay còn gọi là buổi rạng đông của sự khởi đầu. Buổi sáng đầu tiên của một năm có ý nghĩa linh thiêng, đánh dấu sự khởi đầu tốt đẹp với những khát vọng, mong ước của con người về năm mới dồi dào sức khỏe, vạn sự an lành, hanh thông, may mắn.

Tết Nguyên đán hay còn gọi là Tết cổ truyền, "Tết cái" của cư dân lúa nước diễn ra trong khoảnh khắc giao mùa, trong sự chuyển vận của vũ trụ. Đây cũng là thời kỳ nông nhàn khi mùa vụ đã thu hoạch xong, ngô lúa đã đầy bồ, con người quây quần bên nhau hàn huyên tâm sự, ôn lại chuyện năm qua, đồng thời bàn tính, hoạch định những công việc sẽ thực hiện khi năm mới bắt đầu. Khoảng thời gian từ 23 tháng Chạp (Tết ông Công ông Táo) cho đến ngày cuối cùng của năm cũ là

thời điểm mọi người, mọi nhà rộn ràng không khí sắm Tết. Mọi người dọn dẹp sân nhà, trang hoàng nhà cửa; đi chợ Tết, sắm sửa quần áo mới, chọn mua cành mai, cành đào; gói bánh chưng; cùng nhau dựng chung con lợn béo; dựng cây nêu để đón xuân sang.

Với phần đông người dân làm nông nghiệp, sống ở nông thôn, bất kỳ sự thay đổi nhỏ của thời tiết, khí hậu cũng đều liên quan trực tiếp đến mùa vụ, công việc



đồng áng, đến năng suất lao động, đến cuộc sống sinh kế, vì thế họ luôn ý thức rõ về vai trò, sức mạnh, sự chi phối của tự nhiên, vũ trụ đối với cuộc sống sinh tồn. Vì thế, trước và sau mùa vụ, ở một số nơi, người dân vẫn thực hành nghi thức tâm linh, tín ngưỡng để tỏ lòng thành kính, biết ơn trời đất, thiên nhiên đã ban tặng cho con người cuộc sống tươi đẹp và mong ước về mùa màng tươi tốt, bội thu. Các lễ hội như Lồng tồng (xuống đồng), Tịch điền, Cầu ngư... phản ánh nét đẹp truyền thống văn hóa; sự tương giao, gắn bó hài hòa giữa con người với tự nhiên, đồng thời nói lên khát vọng, mong ước thành thực của con người về cuộc sống, tương lai tốt đẹp.

Tết Nguyên đán diễn ra vào mùa xuân - một trong những mùa đẹp nhất trong năm, mùa của sự sinh sôi, nảy nở; đất trời, lòng người giao hoà. Đây cũng là mùa ghi dấu những sự kiện lịch sử, chính trị trọng đại liên quan đến vận mệnh quốc gia và bước đường phát triển của đất nước. Trong tâm thức cộng đồng, Tết cổ truyền chứa đựng những thông điệp nhân văn mà sức lan toả của hình ảnh, không khí, hương vị Tết không chỉ ở phạm vi trong nước mà còn để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng bạn bè, du khách quốc tế.

Tết vừa gần gũi, vừa linh thiêng

Với người Việt, Tết vừa gần gũi, vừa linh thiêng. Gần gũi vì Tết là một sinh hoạt văn hóa mỗi năm một lần, gắn liền với những bước đường đời của con người ngay từ lúc sinh ra, lớn lên và trưởng thành. Tết như cánh cửa thời gian khép lại một năm cũ qua đi để đón chào một năm mới với những ước mơ, bằng khuâng, mong nhớ. Tết cũng là quãng thời gian mà mỗi cá nhân được bồi đắp thêm những tri thức, kinh nghiệm dân gian, phong tục tập quán, những nét đẹp truyền thống lịch sử - văn hóa, những bài học đạo lý, cách đối nhân xử thế thông qua những trải nghiệm, thực hành văn hóa cùng ông bà, cha mẹ, người thân.

Tết cũng là dịp mỗi người thiết lập thêm những mối quan hệ mới, thắt chặt tình thân, tình bè bạn; được du xuân khám phá cảnh quan thiên nhiên thơ mộng, trữ

tình; nạp thêm cho mình những nguồn năng lượng mới để cống hiến và yêu hơn quê hương, Tổ quốc mình. Không chỉ vậy, Tết còn là biểu tượng mang ý nghĩa linh thiêng trong tâm thức cộng đồng. Mỗi độ Tết đến xuân về, ở khắp mọi nơi, nhất là đối với những người dân xa xứ lại luôn trào dâng những cảm xúc bằng khuâng, niềm nhớ gia đình, quê hương, nơi có ông bà, cha mẹ người thân cũng đang chờ đợi giây phút được gặp lại những người con xa quê trở về.

Nhắc đến Tết là nhắc đến những kỉ ức đẹp đẽ của tuổi thơ, nhớ những chặng đường gian khó, những kỷ niệm buồn vui, những tháng ngày tươi đẹp của mỗi người, mỗi gia đình, thậm chí là những bước đường lịch sử của dân tộc. Vì thế Tết là sợi dây gắn bó, kết nối giữa quá khứ với hiện tại; là hành trình của thời gian, giúp con người trở về với cội nguồn.

Tính chất thiêng liêng của Tết cổ truyền thể hiện rõ trong những nghi thức tâm linh mà người Việt xưa soạn, cử hành từ Tết ông Công ông Táo, đến lễ cúng tất niên, đêm giao thừa, lễ tân niên trong phạm vi gia đình, dòng họ đến những nghi thức tế lễ trời đất, thánh thần, biết ơn Thành hoàng làng và các vị anh hùng có công với dân với nước ở các đình, đền, chùa, am miếu. Trước hương án, trong khói trầm thơm ngào ngạt, tiếng pháo nổ,

tiếng chuông chùa ngân vang, đánh thức miền kí ức xa xưa; khơi dậy những khát vọng của con người về cái thiện, cái đẹp cùng những mong ước, hy vọng vào cuộc sống, tương lai tươi sáng.

Những thực hành sinh hoạt văn hóa của người dân trước Tết (qua quang cảnh của những phiên chợ Tết; không khí sửa soạn, trang hoàng nhà cửa, vệ sinh đường làng ngõ xóm; mọi người quây quần bên bếp lửa hồng nấu bánh chưng xanh...) trong những ngày Tết (những nghi thức tâm linh tưởng nhớ, biết ơn tổ tiên, nguồn cội; đi thăm hỏi, chúc tụng ông bà, bố mẹ, người thân; những trò chơi dân gian; cảnh du xuân tấp nập...) và hàng trăm lễ hội diễn ra trong và sau Tết ở khắp các miền quê từ thành thị đến nông thôn, miến ngược đến miến xuôi là những biểu hiện sinh động của nền văn hóa giàu bản sắc.

Tết thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc

Hoà trong không khí, cảnh sắc xuân tươi đẹp, trong cái lất phất của mưa xuân là những bộ trang phục sắc sỡ, là lối chơi Tết, ăn Tết độc đáo của các tộc người đã dệt nên bức tranh xuân đa dạng, phong phú. Trải qua thời gian, những kỉ ức về Tết, phong vị Tết, hình ảnh Tết ngày càng được bồi đắp thêm những giá trị mới theo hướng lắng đọng, sâu sắc hơn.



Tết Nguyên đán của người Việt không thể thiếu bánh chưng.

Việt Nam tự hào có nền văn hóa độc đáo, phong phú, giàu bản sắc. Bản sắc văn hóa dân tộc được biểu hiện đa dạng trong cuộc sống đời thường nhưng rõ nhất là qua những sinh hoạt, thực hành văn hóa của cá nhân, cộng đồng gắn với những sự kiện lịch sử, chính trị của dân tộc, đất nước. Tết Nguyên đán diễn ra vào dịp đầu xuân năm mới, đây cũng là khoảng thời gian trùng hợp với những sự kiện lịch sử, những chiến công vang dội của ông cha trong công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Trong số 14 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại được UNESCO vinh danh gồm: Nhã nhạc cung đình Huế, Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, Dân ca quan họ Bắc Ninh, Ca trù, Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc, Hát Xoan, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, Đờn ca tài tử Nam Bộ, Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Nghi lễ và trò chơi kéo co, Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt, Nghệ thuật Bài chòi, Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái, Nghệ thuật Xoè Thái, đều diễn ra trong những ngày hội xuân, thể hiện niềm thành kính, biết ơn nguồn cội, tổ tiên; phản ánh không khí rộn ràng, tươi vui, đầm ấm của cuộc sống; niềm lạc quan, tin tưởng cũng như mong ước, khát vọng của con người về cuộc sống bình an, hạnh phúc. Qua thời gian, những thực hành văn hóa của cộng đồng lắng đọng, kết tinh thành di sản độc đáo mang tính đại diện của nhân loại. Điều đó cho thấy những hoạt động vui xuân đón Tết, những lễ hội, trò chơi dân gian truyền thống diễn ra trong những ngày đầu xuân là những biểu hiện sinh động của bản sắc văn hóa dân tộc.

Ngoài ý nghĩa truyền tải bản sắc văn hóa dân tộc, Tết cổ truyền còn biểu hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng, niềm tự hào, tự tôn dân tộc. Tết là sự đoàn viên, sum vầy, là yếu tố quan trọng thắt chặt tình đoàn kết; sự gắn bó của cá nhân với gia đình, Tổ quốc, quê hương. Được hoà mình trong không khí mùa xuân, lễ hội, trong không gian của sự thành kính linh thiêng, trong nghĩa tình đồng bào, láng giềng, anh em, bạn bè; trong không gian của những sắc màu, âm thanh, hình



Phong tục dựng cây nêu ngày Tết vẫn còn duy trì ở nhiều nơi.

ảnh quen thuộc của phong vị Tết quê nhà, mỗi cá nhân như được tiếp thêm sức mạnh, động lực tinh thần để sống tốt và có ý nghĩa hơn, từ đó có nhiều cống hiến cho xã hội.

Có thể nói, Tết cổ truyền bao chứa những giá trị nhân văn, nhân bản, những nét đẹp văn hóa truyền thống dân tộc, có tác dụng nuôi dưỡng, khơi dậy những cảm xúc đẹp, thánh thiện trong mỗi người. Và cũng chính không khí Tết thấm đượm tình người đã tiếp thêm nguồn năng lượng, sức mạnh tinh thần để dân tộc vượt qua những khó khăn, trở ngại; chống lại âm mưu đồng hoá, “xâm lăng văn hóa” của kẻ thù, bảo vệ và gìn giữ nền độc lập, tự do. Trong tâm thức cộng đồng, Tết cổ truyền chứa đựng những thông điệp nhân văn mà sức lan toả của hình ảnh, không khí, hương vị Tết không chỉ ở phạm vi trong nước mà còn để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng bạn bè, du khách quốc tế.

Với người Việt, Tết vừa gần gũi, vừa linh thiêng. Gắn gũi vì Tết là một sinh hoạt văn hóa mỗi năm một lần, gắn liền với những bước đường đời của con người ngay từ

lúc sinh ra, lớn lên và trưởng thành. Tết như cánh cửa thời gian khép lại một năm cũ qua đi để đón chào một năm mới với những rộn ràng, bâng khuâng, mong nhớ. Tết cũng là quãng thời gian mà mỗi cá nhân được bồi đắp thêm những tri thức, kinh nghiệm dân gian, phong tục tập quán, những nét đẹp truyền thống lịch sử - văn hóa, những bài học đạo lý, cách đối nhân xử thế thông qua những trải nghiệm, thực hành văn hóa cùng ông bà, cha mẹ, người thân.

Đời sống nâng cao Tết thêm ấm cúng sum vầy

Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đời sống vật chất của người dân không ngừng được cải thiện, nâng cao, đây là điều kiện quan trọng để người dân ngày càng có nhiều thời gian, cơ hội tham gia vào các sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Những năm qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn về “tam nông” (nông nghiệp, nông dân, nông thôn), phát động những cuộc vận động, các phong trào thi đua có ý nghĩa, có sức lan toả sâu rộng, như phong trào Toàn dân



đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa... hướng đến mục tiêu xây dựng làng quê trù phú, giàu đẹp, tiến bộ, văn minh, hạnh phúc.

Với sự đồng lòng, quyết tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và người dân đã đem đến cho các làng quê, nhất là những vùng miền khó khăn luồng sinh khí mới với diện mạo đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

Về nhiều làng quê, nhất là vào dịp Tết đến xuân về sẽ cảm nhận rõ sự đổi thay với quang cảnh làng mạc, xóm làng được trang hoàng đẹp mắt; đường làng ngõ xóm sáng - xanh - sạch - đẹp với những con đường hoa, những bức tranh bích họa, những tấm pa nô, khẩu hiệu đẹp mắt, tạo không gian trong lành, thân thiện, chứa đựng những thông điệp nhân văn, tốt đẹp; đó còn là hình ảnh của những ngôi nhà vườn, nhà truyền thống đan xen với những ngôi nhà có kiến trúc hiện đại, sang trọng... tạo nên bức tranh quê với những gam màu tươi sáng.

Trong những thập kỷ gần đây, bối cảnh xã hội, thời đại có những chuyển biến nhanh, mau lẹ với nhịp sống đô thị hiện đại, quá trình hội nhập toàn cầu, sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, internet, mạng xã hội, cách mạng công nghiệp 4.0 cũng đã tác động lớn đến suy nghĩ, lối sống của cư dân nông nghiệp. Bối cảnh mới cũng mang lại cho không khí Tết cổ truyền những hương vị mới mà nhiều gia đình, làng xóm, khu phố đã có sự thích ứng linh hoạt với sự kết hợp hài hòa giữa những yếu tố truyền thống và hiện đại, tức là vẫn giữ được những nét đẹp của văn hóa cổ truyền, đồng thời không ngừng cải biến, đổi thay những yếu tố, những giá trị đã trở nên bất cập, lạc hậu; tiếp biến những giá trị mới theo hướng văn minh, hiện đại. Với nhiều bạn trẻ hiện nay, Tết đến, họ không chỉ dành sự quan tâm đến việc "ăn Tết" mà còn chú ý, dành nhiều thời gian cho việc "chơi Tết", "thưởng Tết", du xuân.

Tuy nhiên bối cảnh mới, nếp nghĩ mới của không ít người cũng đã và đang

tác động trái chiều đến Tết cổ truyền. Là nước nông nghiệp nên vào dịp xuân về có hàng trăm lễ hội được tổ chức, diễn ra ở khắp mọi vùng miền, có lễ hội kéo dài suốt 3 tháng. Việc đón Tết cổ truyền diễn ra trong nhiều ngày, cùng với tâm lý "Tháng Giêng là tháng ăn chơi" có thể gây lãng phí, tốn kém về tiền bạc, thời gian, làm chậm nhịp phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, mặt trái của nền kinh tế thị trường, tác động xấu của những luồng tư tưởng ngoại lai, các phương tiện truyền thông mới khiến không ít bạn trẻ hờ hững, thiếu mặn mà, quan tâm tới Tết. Với họ Tết cổ truyền là cổ hủ, nhiều nghi lễ thủ tục rườm rà, vì thế Tết là dịp để họ "giải phóng cá nhân" bằng những chuyến đi chơi xa cùng bạn bè thân hữu.

Cuộc sống số, xã hội số khiến không ít người lệ thuộc vào công nghệ, mãi mê trong thế giới ảo với những mối quan hệ phức tạp mà lánh xa những giá trị văn hóa cổ truyền, hờ hững với cuộc sống thực tại. Họ "hợp chợ", mua bán mặt hàng Tết trên mạng, cúng Tết online, livestream, xem bói, gieo quẻ trên những trang facebook cá nhân. Phương tiện truyền thống có thể mang lại những hiệu ứng tốt trong chia sẻ thông tin, hình ảnh nhưng sự thái quá, nhất thời cùng những phát ngôn thiếu chín chắn của một số bạn trẻ về văn hóa truyền thống đang góp phần làm nhạt đi không khí của Tết cổ truyền.

Khi cuộc sống vật chất đủ đầy, người nhiều học đòi, mắc bệnh sĩ, thích khoe khoang, đề cao lợi ích vật chất nên dịp Tết trở về quê hương cũng là cơ hội để họ thể hiện sự giàu sang, kênh kiệu, "phú quý sinh lễ nghĩa". Đồng thời dịp Tết cũng là thời điểm mà các loại hình mê tín dị đoan, bói toán nở rộ; là sự biến tướng của những trò chơi cá cược, ăn thua; là tình trạng tai nạn giao thông gia tăng do sử dụng rượu bia quá mức... Những hành vi phản cảm ấy làm mất đi nét đẹp văn hóa truyền thống mà cha ông dày công gây dựng.

Đặc biệt những năm gần đây, dịch bệnh Covid-19 bùng phát đã tác động lớn đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có những sinh hoạt của người dân khi đón Tết cổ truyền. Với nhiều gia

đình khó khăn, gia đình công nhân, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, dịch bệnh đã tác động xấu đến cuộc sống mưu sinh, đến thu nhập hàng ngày; đến sự an toàn sức khỏe, tính mạng, với những lo lắng, băn khoăn, những trăn trở, suy tư về cuộc sống hiện tại và tương lai. Dịch bệnh khiến nhiều gia đình không thể đoàn viên, sum vầy, nhiều gia đình chịu mất mát, đau thương.

Nhưng từ thảm họa đó, mỗi người sẽ càng trân quý hơn cuộc sống bình thường tràn ngập tình thương yêu đồng loại, tình làng xóm láng giềng, tình anh em ruột thịt, nghĩa đồng bào, vai trò của gia đình, quê hương, đất nước. Đó cũng chính là động lực, là niềm tin mãnh liệt thôi thúc mỗi cá nhân phải hành động tích cực, sống có ý nghĩa, trách nhiệm, cống hiến, lan toả những yêu thương, không ngừng quan tâm, giúp đỡ, sẻ chia với những phận đời kém may mắn, thấp sáng niềm tin, hy vọng và những giá trị cao đẹp cho cộng đồng, xã hội.

Tết đến xuân về, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, mỗi cá nhân đều trào dâng trong tim những cảm xúc mãnh liệt với nỗi nhớ, niềm mong được trở về quê hương, làng xóm, với đất nước, Tổ quốc thân yêu để biết ơn tổ tiên, nguồn cội; để tìm lại những kí ức đẹp đẽ tuổi thiếu thời, để được đáp đền công ơn dưỡng dục, sinh thành của ông bà, cha mẹ; để gặp lại những người thân yêu nhất; để nghe tiếng quê hương; thưởng thức hương vị Tết quê nhà. Trở về với Tết là để trải nghiệm không khí xuân với những giá trị văn hóa tinh thần tốt đẹp để sống và cống hiến ngày càng tốt hơn cho dân tộc, đất nước.

"Văn hóa còn thì dân tộc còn", văn hóa là sự lắng đọng, kết tinh tình cảm, trí tuệ, phẩm chất, tâm hồn bao thế hệ người dân nước Việt mà những sinh hoạt, thực hành trước, trong và sau Tết cổ truyền là những biểu hiện sinh động, phong phú, đặc sắc nhất. Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của Tết cổ truyền sẽ tạo nền tảng tinh thần vững chắc, cổ vũ, động viên mỗi người không ngừng cố gắng vươn lên, cùng chung sức đồng lòng thực hiện thành công khát vọng xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc. ■



Tục tặng quà ngày Tết thể hiện tinh cảm của người Việt. (Ảnh minh họa)

TỤC BIỂU QUÀ QUAN TRÊN DỊP TẾT CỦA NGƯỜI VIỆT TRONG MẮT NGƯỜI PHƯƠNG TÂY

□ THÁI BÌNH (T/H)

Ngay từ thế kỷ XVI-XVII, người phương Tây đã đến Việt Nam và ghi chép cẩn thận về văn hóa nước ta. Ngoài những ghi nhận về phong tục tốt đẹp của người Việt trong dịp Tết thì họ cũng không ngại nêu ra những thói xấu.

Samuel Baron, một thương nhân Hà Lan từng đến Thăng Long hồi thế kỷ XVII khi viết cuốn A Description of the Kingdom of Tonqueen có tả: "Lễ đi lễ và cách đem biếu quà cáp của người dưới đối với người trên hôm đầu năm có từ ngày xưa thì bây giờ bắt buộc và có một đạo luật rất nghiêm khắc chế định nên không ai có thể bỏ đi được. Các quan tùy theo phẩm trật của mình (có nhiều người lại tùy theo phẩm trật mình muốn đạt) mỗi năm gửi phẩm vật quý giá về dâng vua..."

Hạ quan gửi tặng vật về biếu thượng quan; học trò tết thầy, con cháu biếu gia trưởng, và như thế người dưới biếu người mà mình nhận là người đứng ngay hàng trên mình. Vì lễ vật nhận được rất nhiều và đủ các thứ, nên các quan có tục vào những ngày tất niên đem thắt bà con và thân hữu một phần to; còn lại thì cho lính tráng, đẩy tớ để cho ai cũng có cảm tưởng là được dự vào tết và mọi người được vui mừng sung sướng.

Marini, nhà buôn người Ý, sống ở Đàng Ngoài từ 1647-1658 viết: "Đi Tết ai,



thường cũng tết thêm mấy bánh pháo to nhỏ tùy theo cấp bậc, địa vị; vừa xướng Tết xong, người ta liền đốt pháo cho ran nhà, cho tà ma bỏ chạy, để hạnh phúc tràn tới. Người dưới phải đem đồ, hoặc cho người đại diện đi tết người trên. Con cháu phải tết ông bà, cha mẹ, chú bác; trò phải tết thầy... Các quan cấp dưới cũng phải gửi đồ tết quan trên. Vì vậy nhà các đại quan tràn ngập đồ tết. Thường thường các vị đó lại đem tặng bạn bè, hoặc cho quân lính, kẻ hầu hạ, để mọi người được hưởng lộc". Tất cả các quan lại không buộc dưng đồ Tết vua chúa.

"Đồ tết của người dưới đối với người trên hầu hết là thực phẩm: gạo, heo, gà, vịt, cau, đường, trái cây, bánh, mứt... Nếu là quân lính, sẽ họp nhau cùng tết viên quan chỉ huy trực tiếp. Họ mang đồ Tết đến nhà quan bằng một nghi thức trang trọng: đi đầu là cai đội (chỉ huy từ 2 đến 6 thuyền, mỗi thuyền từ 30 đến 60 lính) rồi đến lính bưng một quả (hộp) gạo, và khênh con heo mới giết đặt trên bàn, để trước mặt quan. Viên quan ngồi giữa nhà thật oai nghiêm. Quân lính lạy quan sát đất ba lần. Quan nhận đồ Tết, rồi bảo người hầu đem cất đi; sau đó ban quà mừng tuổi cho lính tương xứng với đồ Tết. Còn quà mừng tuổi của vua chúa cho các quan là một bộ phẩm phục, đặt trong quả (hộp) áo sơn son vẽ rồng, cùng một mẫu. Vua chúa sai người bưng quả áo đến nhà

viên quan, đi theo có lính che lọng quà mừng tuổi. Việc che lọng trên không có ý tránh mưa nắng, nhưng chỉ là tỏ sự cung kính món quà vua chúa ban".

Một giáo sĩ người Pháp là Jean Baptiste Tavernier sống ở Thăng Long vào thế kỷ XVII cũng xác định chuyện này trong cuốn sách có tên *"Recueil de Plusieurs Relations et Traités Singuliers et Curieux"* và viết chuyện dưng quà xin xô được thực hiện rất công khai và sòng phẳng: *"Khi các quan đi châu hoặc tết vua chúa, phải mặc áo tím, đội mũ lục lăng và phải lạy sát đất 4 lần. Riêng nữ giới chỉ buộc lạy một lần theo kiểu lạy của họ (ngồi mà lạy). Dịp này cũng như các dịp khác ai muốn dưng (là tiếng để nói với chúa Trịnh; cũng như khi nói với vua thì dùng tiếng tâu (tâu vua, động chúa); nói với đại quan dùng tiếng bẩm; với quan nhỏ, tiếng trình; với vai trên, thưa. Như vậy trong thuật ngữ xưng hô đẳng cấp xã hội, tiếng động ở cấp thứ hai) xin ân huệ gì, thì đội của lễ lên đầu, hoặc bưng cao ngang trán, tiến gần tới chúa để nói. Nếu chúa nhận lời, ngài sẽ bảo người hầu cất của lễ đi; bằng không, thì chúa cũng không nhận của lễ"*.

Không chỉ quan lại, mà dân chúng cũng vậy. Giáo sĩ Benigme, người Pháp, tác giả của *Vingt ans en Annam* (Hai mươi năm sống ở An-nam) viết: *"Những kẻ dưới đi Tết người trên thì đem theo lễ vật và quỳ lạy ít ra là một lễ, không bao giờ người ta đi chúc Tết người trên mà lại đi tay không. Sau*

đó họ được phép tha hồ bê tha cờ bạc trong ba ngày Tết, say mê đến nỗi thua sạch cả quần áo. Nhưng họ không được phép chơi ở gian nhà chính mà chơi ở dưới mái hiên và với điều kiện chỉ nói cười khe khẽ. Đáng phục là điều kiện này đến cả các bà cũng tuân theo!"

Ngoài tệ biểu lễ dịp Tết thì người phương Tây cũng nói rằng Tết là dịp người Việt chè chén bê tha. Courtois Edmond, giáo sĩ- bác sĩ Pháp viết: *"Nhưng Tết không phải chỉ là lễ cúng tổ tiên, nó còn là cái cơ để người ta tiệc tùng, chè rượu thả cửa, tất cả những đĩa đồ ăn bày la liệt trên bàn thờ mỗi ngày thay mấy lần, có thể nói là họ ăn uống từ sáng đến tối. Chiều mồng một hiếm khi gặp một người An-nam nào không chuếnh choáng hơi men, say khướt thứ rượu "choum choum", (không rõ rượu gì) rượu trắng cất bằng gạo, rất dở mà khắp xứ Bắc đẩu đẩu cũng có... Thế rồi lại ca hát ê a, và Tết kéo dài khoảng một tuần ở nhà giàu, nhà nghèo thì ngắn hơn. Số tiền nhỏ mọn họ dành dụm kị cốp đã tiêu sạch"*.

Baron cũng nhận xét như vậy khi ông cho rằng: *"Đây là thời gian người ta mặc sức ăn ngon, phóng túng, ai mà không cố tiếp đãi họ hàng, bạn bè chu tất thì mang tiếng là bủn xỉn, bần tiện, nên dẫu họ biết rằng tiêu hoang vào dịp này thì rồi sẽ khánh kiệt, cả năm đến phải sống bằng cách đi ăn xin cũng không quản ngại"*. ■



Du xuân ngày Tết. (Ảnh minh họa)

❑ VŨ THẾ THÀNH

Nhà văn Nguyễn Tuân nói rằng, chẳng có nơi nào trên thế giới làm giò lụa ngoài Việt Nam. Điều này đúng. Ai chẳng biết cái thứ thịt xay nhuyễn, bó lại đem nấu, đem hấp, xông khói hay để lên men, thì nơi đâu chả có, thậm chí có cả bề dày lịch sử ngàn năm như xúc xích Tây, Lạp xưởng Tàu.



NGÀY XUÂN TÀN MẠN VỀ ẨM THỰC:

Giò lụa

Nhung chả lụa Việt Nam muôn đời vẫn là... chả lụa. Chả lụa không bao giờ tương cận với xúc xích hay Lạp xưởng... Chả lụa là món ăn truyền thống của người Việt, xuất xứ từ miền Bắc. Cuộc di cư một triệu người từ Bắc vào Nam năm 1954, đã đem văn hóa hai miền xích lại gần nhau, kể cả thứ văn hóa ẩm thực mà chỉ có... dân nhập mới "đủ thẩm quyền" đưa ra phán quyết sau cùng được. Nào là canh chua cá lóc, rựa mặn, thịt heo giả cây... Giò lụa (tiếng Bắc) hay chả lụa (Nam) cũng ở dưới góc nhìn như thế.

Hương lụa một phần do lá chuối

Hương chả lụa không thể nhầm lẫn với hương bất cứ loại thịt xay, thịt băm nào khác đem luộc, dù rằng chả lụa cũng chỉ là loại thịt heo xay nhuyễn rồi đem luộc hoặc hấp. Cái hương ấy một phần do lá chuối. Hương đồn xuống đầu dày chả lụa, nơi đó thơm nhất. Chưa hết, lá chuối mỗi nơi mỗi khác: lá chuối ở vùng Đồng Nai, Biên Hòa mỏng lá hơn vùng Mỹ Tho, Tiền Giang, nên các tay làm chả lụa ở hai

đầu vùng trên vùng dưới Sài Gòn này cứ kèn cựa nhau về cái hương lụa tự nhiên.

Xúc xích Tây có hàng trăm loại, mỗi vùng mỗi khác, mỗi nước mỗi khác, nhưng đều có điểm chung, đó là xúc xích thiên về vị hơn là hương. Ở thời buổi khoa học kỹ thuật này, biết bao là gia vị, tha hồ mà công nghiệp hóa cái gọi là... "xúc xích truyền thống".

Chả lụa xem ra nhẹ về vị mà nặng về hương. Hương tinh tế hơn vị nhiều, và cho dù thị trường đầy rẫy hương nhân tạo, nào là hương nếp, hương cốm, hương chanh, hương sầu riêng, hương cà cuống... nhưng hương chả lụa thì không. Chả lụa mà xài hương thì ra mùi thịt hộp. Chẳng hiểu hương và vị có nói lên sự khác biệt văn hóa Đông Tây hay không, chứ cứ tưởng tượng mấy cụ già ngày xưa ngồi uống trà rung đùi thưởng thức hương của mấy giò lan hay thủy tiên xem ra thoát tục hơn nhiều.

Cái tính dai giòn của chả lụa mới là chuyện nhức đầu. Dai và giòn là hai đặc tính ngược chiều. Dai nhiều thì hết giòn,

giòn nhiều thì hết dai. Xúc xích Tây cũng chuộng dai giòn, nhưng không cuồng nhiệt như chả lụa. Mấy ông Tây chế ra đủ loại phosphate để làm giòn dai xúc xích, nhưng cái cảm giác "cắn sứt" (good-bite) của xúc xích, dù là xúc xích loại nào đi nữa, cũng thua xa cảm giác "cắn sứt" của chả lụa, không những thế, nhai nhè nhẹ, miếng chả lụa vẫn còn cảm giác "dai". Vừa giòn lại vừa dai đầu phải chuyện dễ.

Về mặt khoa học, có thể giải thích đại khái chuyện dai giòn thế này: khi con heo vừa chết, nhiều phản ứng sinh hóa xảy ra làm PH của thịt giảm dần dần đến điểm đẳng điện (isoelectric point). Đồng thời hai loại protein cơ thịt là actin và myosin xoắn lại thành actomyosin, làm mất đi các điểm háo nước trên dây protein. Hậu quả là khả năng giữ nước ở cơ thịt yếu đi, khi xay thịt thành mọc, nhũ tương này trở nên nhão, độ kết dính yếu, nên cấu trúc sản phẩm kém dai giòn. Đó là lý do vì sao làm chả lụa phải làm bằng thịt "nóng" (vừa giết mổ xong), thịt để lên phần còn... giứt giứt. Xúc xích Tây dùng phosphates để nâng PH và phân giải actomyosin trở



lại thành actin và myosin. Myosin hút nước, tạo gel và làm dai giòn sản phẩm.

Các cụ ta thuở xưa đâu biết phosphate, phụ gia là gì, cứ thịt nóng mà xài (lúc đó PH của thịt chưa xuống thấp, nên còn khả năng giữ nước, hòa tan protein của thịt và tạo độ quết dính), bỏ vào cối, thêm mắm muối, rồi miết mài giã, mà phải giã thật đều tay cho đến khi mọc thịt quết dính. Chả lụa sau khi luộc thơm phức và dai giòn hơn cả xúc xích. Khoa học ngày nay thừa nhận rằng, tác động cơ học (giã tay) như vậy cũng làm phân giải actomyosin, nhưng vẫn chưa biết giải thích vì sao. Ông cha ta cũng không cần biết vì sao, chỉ cần biết rằng, hễ giã không đều tay, thì tính dai độ giòn của chả lụa sẽ không cân đối. Bởi thế mới có chuyện, nghe tiếng giã giò là biết đẳng cấp làm giò tới đâu.

Xưa và nay...

Ngày xưa đình đám, giỗ chạp người ta mới dùng đến chả lụa. Ngà heo xong, lựa lấy miếng thịt ngon nhất đem giã giò. Chả lụa là món ăn “quý phái” trong giới bình dân, năm thì mười họa mới có. Chả lụa thời nay khác xa rồi, bánh cuốn chả lụa, bánh mì chả lụa, bún bò mì Quảng cũng thêm chả lụa, trẻ con chán cơm thời nhai chả lụa cho có... chắt. Chả lụa chạy theo nhịp sống công nghiệp, chế biến công nghiệp, cạnh tranh công nghiệp, giá cũng công nghiệp, thị trường quá nhiều loại chả lụa, nhìn hoa cả mắt.

Cái nghề chả lụa thời nay đâu phải ở nghệ thuật giã giò hay nêm nếm, mà là nghệ thuật nhìn... mặt thịt. Phải biết nhìn mặt thịt để biết chọn thịt vai đầu với

thịt mông, trộn lẫn với thịt nách, hay lấy thịt heo già, heo nọc đầu với thịt heo non, heo nái, sao cho ra chả lụa với giá thành cạnh tranh nhất. Khách hàng thời công nghiệp mấy ai bàn cãi chả lụa, họ sống hối hả, ăn mau nuốt vội với thực phẩm đông lạnh, xài lò viba và chảo không dính, ai rồi hơi mà nói chuyện dai giòn.

Cách giết mổ cũng lắm phần “hiện đại”, người ta dí điện hoặc nện búa cho heo “ngất” đi, rồi mới thọc tiết. Thịt heo bị choáng bởi điện giật, cơ co, chắc chắn sẽ khác xa thịt heo thọc tiết còn sống.

Chất lượng thịt heo kiểu đó, sản phẩm ra ở ạt kiểu đó phải gắn liền với “tự động hóa”, hơi đâu mà giã tay. Ngoài Bắc dùng loại một cối xay, trong Nam dùng loại hai cối, chạy điện cho khỏe. Máy xay thịt kiểu đó chỉ nghiêng cho thịt nhỏ li ti (tạo nhũ tương thịt), chứ đâu làm nhuyễn “gân cốt” như giã giò. Thịt nhuyễn mới tạo độ quết, là khởi đầu để đạt cân đối giữa độ dai và giòn của chả lụa.

Loại hai cối mà dân trong Nam thường dùng để làm chả lụa xem ra cũng lắm chiêu phép. Một cối gọi là ‘máy chém’ để nghiền, một cối gọi là ‘máy thúc’ để làm nhuyễn. Thúc không kỹ thì mọc lột xột. Chém quá tay thì mọc chảy. Lợn non thúc ít, lợn già thúc nhiều. Muốn mọc giò rỗ xốp thì thúc sơ chém kỹ. Cẩn mặt giò trơn láng thì thúc kỹ chém sơ... Đủ mọi thủ thuật kỹ xảo. Chẳng hiểu vì sao dân trong nghề chả lụa lại gọi máy nghiền là “máy chém”, có điều mười ông làm chả lụa ở Sài Gòn, thì cũng vài ba ông bị “chém” ngón tay. Sanh nghề tử nghiệp!

Để thêm phần cạnh tranh, chả lụa được cho thêm bột gạo, bột nếp, bột mì, bột năng, bột bắp... có khi cả vài thứ bột trộn lại theo “bí quyết” riêng. Có bột mặt giò mới đẹp và mịn. Ít bột gọi là “đệm” bột, nhiều gọi là “độn” bột. Chả lụa giá nào cũng có là vậy.

Thịt đã thế, máy đã vậy, lại thêm bột, muốn làm dai giòn chả lụa phải xài tới... thuốc. Người ta xài hàn the (borax) để giải quyết sự cố này. Thực ra, hàn the tạo độ dai giòn kém, mặc dù nó có thể tạo độ ổn định nhũ tương thịt trước mắt. Người ta dùng hàn the là để “cứu” thịt khi xài phải



thịt “nguội” (sau giết mổ hai đến ba giờ), vì lúc xay mọc thịt sẽ nhão chảy (hàn the làm tăng PH của thịt), nhưng hàn the chủ yếu được dùng cho mục đích bảo quản. Bảo quản kiểu nào thì kiểu, chả lụa treo lủng lẳng ở xe bánh mì, ở hàng bánh cuốn cả vài ngày, thì hàn the cũng bó tay.

Hàn the bị cấm, người ta quay sang xài phosphate của xúc xích để làm giòn làm dai chả lụa. Nhưng phosphate cũng năm bảy đường phosphate, nhiều loại phosphate. Bản thân phosphate không thể “cứu vãn” chả lụa “công nghiệp”. Nếu phosphate không được phối thêm với những chất khác, nó có thể làm mọc thịt bị khô, chả lụa “bể” mặt, rạn chân chim và nhất là làm mất hương chả lụa.

Hương nhờ lá, nhưng giờ đây người ta bỏ mọc thịt vào bao nylon rồi mới gói lá chuối. Hương lụa vì vậy giảm đi nhiều. Có nơi còn gói bao nylon nhuộm xanh giả lá để ra cái điều công nghiệp hóa... truyền thống. Làm thế có khác nào thiếu nữ Việt bỏ áo bà ba mặc đồ đầm, vén váy chuech choạc bước xuống thuyền tam bản.

Có nơi còn hào hứng rút chân không. Chả lụa được bỏ vào bao nylon chịu nhiệt, hấp tiệt trùng cao áp, rút chân không để bảo quản được vài ba tháng. Hấp như đồ hộp kiểu đó, thì xương cốt cũng nhũ, còn gì mà dai với giòn. Chả lụa loại này gọi là... bánh thịt. Chả lụa bị bấm dập bởi nền văn minh và nhịp sống công nghiệp như vậy, lấy gì mà nói tới hương, tới vị, tới cái đầu dày giò lụa, tới giòn, tới dai. Đầu năm, nhai miếng chả lụa, đôi chút... ngậm ngùi. ■





Những phần quà Tết ấm áp nghĩa tình từ Sacombank.

21 NĂM SACOMBANK LAN TỎA YÊU THƯƠNG MANG MÙA XUÂN ẤM ĐẾN VỚI CỘNG ĐỒNG



Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc Sacombank động viên các em học sinh khiếm thị có hoàn cảnh gia đình khó khăn của Trường Dạy trẻ khuyết tật TP. Cần Thơ.



Ông Nguyễn Bá Trị - Phó tổng giám đốc Sacombank thăm hỏi và trao quà Tết cho người dân có hoàn cảnh khó khăn tại TP. Cần Thơ.

Từ nay đến hết ngày 03/02/2024, Sacombank tổ chức chuỗi hoạt động từ thiện thường niên “Ấm tình mùa xuân” lần thứ 21 - Xuân Giáp Thìn 2024, nhằm tiếp tục hành trình mang niềm vui ngày xuân đến với hàng ngàn cụ già neo đơn, trẻ em mồ côi, khuyết tật cũng như các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cơ nhỡ trên khắp 52 tỉnh, thành Việt Nam và hai nước Lào, Campuchia. Kinh phí cho chuỗi hoạt động năm nay là 8,5 tỷ đồng. Qua 21 năm triển khai, Sacombank đã dành hơn 94 tỷ đồng cho hoạt động từ thiện này, thể hiện cam kết gắn bó lâu dài, góp phần vào công tác an sinh xã hội và phát triển kinh tế địa phương của Ngân hàng.

Như thường lệ, mỗi năm mới với Sacombank đều bắt đầu từ “Ấm tình mùa xuân”. Để niềm vui xuân được lan tỏa, lãnh đạo và nhân viên Sacombank tại các địa phương sẽ trực tiếp đến các xã, phường, cơ sở từ thiện, mái ấm tình thương... tổ chức nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên, tặng quà, mừng tuổi cho các em nhỏ cơ nhỡ, khuyết tật, người già neo đơn và hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thiếu may mắn.

Với phương châm “Đồng hành cùng phát triển”, bên cạnh những thành tựu, bứt phá trong kinh doanh, Sacombank luôn xem việc lan tỏa yêu thương, sẻ chia

với cộng đồng như một sứ mệnh. Cùng với “Ấm tình mùa Xuân”, xuyên suốt trong năm, Sacombank còn triển khai nhiều hoạt động ý nghĩa khác như: Hiến máu nhân đạo “Chia sẻ từ trái tim”; Học bổng “Ươm mầm cho những ước mơ”... Đặc biệt, với giải chạy “Những bước chân vì cộng đồng” mà Sacombank phối hợp với Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam tổ chức, qua 14 chặng triển khai đã thu hút đông đảo hàng ngàn cán bộ, nhân viên Sacombank và đoàn viên, thanh niên cả nước tham gia, đóng góp xây dựng thành công nhiều nhà văn hóa cộng đồng cho các dân tộc thiểu số. ■



CÔNG TY TNHH PHÁO NHUNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ RỪNG

❑ KIM NGỌC

Là doanh nghiệp chuyên về sản xuất và chế biến gỗ, Công ty TNHH Pháo Nhung luôn nỗ lực nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô nhằm tạo bước tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh. Sản phẩm gỗ băm rầm và ván bóc của Công ty được cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.



Công ty TNHH Pháo Nhung nằm giữa vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng khá dồi dào tại huyện Bắc Quang. Nơi đây có gần 100.000 người dân trong huyện tham gia sản xuất với diện tích đất nông lâm nghiệp trên 100.000ha. Để đảm bảo sinh kế cho người dân, các cấp lãnh đạo tỉnh Hà Giang đã áp dụng nhiều chính sách phát triển kinh tế rừng thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế rừng.

Huyện Bắc Quang (Hà Giang) có hàng chục doanh nghiệp đang đầu tư vào sản xuất, kinh doanh với tổng vốn đầu tư lên tới hàng ngàn tỷ đồng. Nguồn vốn trên

đã, đang tạo ra nhiều việc làm, thu nhập cho người lao động, góp phần không nhỏ vào công tác an sinh xã hội địa phương. Trong đó, Công ty TNHH Pháo Nhung đã nỗ lực mở rộng sản xuất, tiêu thụ nguyên liệu gỗ cho người dân phát triển kinh tế.

Từ chủ trương của tỉnh, Công ty Pháo Nhung đã chủ động đầu tư máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh. Công ty còn liên kết với người dân nhằm hỗ trợ tiêu thụ nguyên liệu gỗ để người dân yên tâm trồng và bảo vệ rừng.

Với nguồn nguyên liệu dồi dào, những năm qua, Công ty Pháo Nhung đã không ngừng mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng. Hàng năm, Công ty thu mua khoảng 50.000 tấn gỗ nguyên liệu các loại chủ yếu là gỗ keo và bồ đề. Từ đó, Công ty đã sản xuất ra hàng chục nghìn tấn gỗ băm rầm và ván bóc, cung cấp cho thị trường.

Với tiềm lực và kinh nghiệm trong chế biến gỗ, Công ty Pháo Nhung đã tạo dựng được chữ tín với các đối tác truyền thống. Nhờ đó, Công ty luôn đảm bảo kế hoạch sản xuất. Hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng với giá thành hợp lý đáp ứng nhu cầu thị hiếu và thị trường.



Nhờ hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, Công ty đã tạo việc làm ổn định cho 60 công nhân với thu nhập bình quân 6 triệu đồng/người/tháng. Hàng năm, Công ty thực hiện tốt chủ trương chính sách và nộp ngân sách theo quy định.

Để không ngừng gia tăng giá trị nguồn nguyên liệu dồi dào của địa phương, Công ty Pháo Nhung dự kiến mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư thêm dây truyền ép ván nhằm đa dạng các mặt hàng, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Công ty tiếp tục nâng cao năng lực để sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế nhằm góp phần phát triển kinh tế rừng bền vững tại địa phương. ■





NỖ LỰC BỀN BỈ CỦA VIETTEL ĐỂ XÓA NHÒA KHOẢNG CÁCH GIÁO DỤC

MAI VŨ

Trong tiết học buổi sáng tại trường mầm non Hoa Phượng Đỏ (xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai), các em nhỏ người dân tộc Mông, Dao mở to đôi mắt, chăm chú nhìn vào cảnh chú thỏ tai hồng xuất hiện trên màn hình TV. Con vật vốn chỉ được nhìn qua vài hình ảnh tĩnh trên trang sách, bỗng hiện ra thật sinh động, màu sắc.

Cách nửa vòng trái đất, trong ngôi trường tiểu học Gian Pet Nolasco ở Cusco, Peru - một trong những thành phố cao nhất thế giới, các thầy cô cũng đang chăm mẫn dạy học trò về văn hóa, lịch sử đất nước, thông qua bài giảng phát trên máy tính.

Điểm chung giữa hai câu chuyện nằm ở hai châu lục là từ khi Viettel đến và hỗ trợ phủ sóng Internet miễn phí tới trường học, những đứa trẻ ở vùng sâu vùng xa, trong độ tuổi ham tò mò và khám phá, được mở ra vô vàn cơ hội tiếp cận tri thức.

Ngay từ khi bắt đầu kinh doanh dịch vụ viễn thông, trách nhiệm xã hội đã là một phần quan trọng trong sự phát triển chung của Viettel. Bên cạnh duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả, Viettel ý thức mạnh mẽ về bổn phận với cộng đồng và hướng đến phát triển bền vững.

Đường đến con chữ bớt gian nan

Từ trước tới nay, các hoạt động hướng tới tạo môi trường học tập bình đẳng đã luôn được Viettel quan tâm và triển khai, thông qua giải pháp trọng tâm là cung cấp hạ tầng kết nối và tiến hành chuyển đổi số.

Năm 2008, "Internet trường học" ra đời. Hiện tại, Viettel đã cung cấp Internet



cáp quang miễn phí cho hơn 38.000 cơ sở giáo dục trên toàn quốc, bao gồm 100% cơ sở giáo dục vùng sâu vùng xa; giúp số giáo viên, học sinh, sinh viên trong nước được tiếp cận Internet lên tới 25 triệu người.

Giống trường Hoa Phượng Đỏ, những tiết học ở các trường mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở khác trên địa bàn huyện Lào Cai đều có Internet đồng hành.

Ngoài bảng đen, phấn trắng, giờ bộ phát Wifi, máy tính, màn hình chiếu trở thành thiết bị không thể thiếu. Ở các điểm trường xa hơn, nơi cáp quang chưa kéo đến, giáo viên có thể dùng sim data để tải bài giảng, bài kiểm tra xuống cho các con.

Kiến thức được truyền tải chân thực, trực quan hóa khiến việc đến trường trở nên thú vị hơn trong mắt lũ trẻ và hành trình "công chữ lên non" của thầy cô với bớt nhọc nhằn.

Nếu trước kia, các thầy cô công tác trên vùng hẻo lánh phải vượt những đoạn đường núi đèo hiểm trở đặc trưng

của vùng Tây Bắc để tham gia các lớp tập huấn dưới xuôi. Thì giờ, ngoài giờ lên lớp, với laptop, điện thoại và đường truyền Internet ổn định, nhóm giáo viên có thể online và tổ chức đào tạo chuyên đề, thảo luận từ xa. Khoảng cách số thu hẹp lại khi thông tin giảng dạy, giáo án cũng được lưu trữ trong kho tài liệu, thư viện số.

Doanh thu, lợi nhuận không phải tất cả

Trước khi Bitel (Viettel Peru) hỗ trợ, khái niệm về máy tính, Internet đều xa lạ với hơn 300 học sinh trường Gian Pet Nolasco.

Địa thế hiểm trở, xa xôi của vùng cao khiến nhiều nhà mạng ở quốc gia Nam Mỹ này từ chối đầu tư hạ tầng vì khó sinh lời. Chuyện học hành của trẻ con nơi đây do đó vấp phải nhiều hạn chế.

Khó khăn càng hiển lộ trong thời kỳ Covid-19, trường học tạm đóng cửa, học sinh không có nguồn nào khác để tự học. Ngay cả khi thầy cô lặn lội tìm nơi có mạng để tải các bài học online về và mỗi tháng đến từng nhà các em dạy bù, khoảng trống trong kiến thức vẫn tồn tại rõ.



Hiểu rõ nhu cầu cấp thiết, đội ngũ Bitel đã xung phong giải quyết bài toán khó nhất, dù xác định nhiều gian nan phía trước. Các trạm phát sóng Internet miễn phí được dựng nhanh chóng ở nơi vùng hiểm trở này, bất chấp thời tiết mưa to, gió mạnh hay quá trình vận chuyển thiết bị nhiều khi không thể nhờ cậy máy móc, mà phải tự dùng sức người khiêng từ chân lên đỉnh núi.

Điều hạnh phúc nhất sau chặng đường nhọc nhằn ấy, với người Bitel, có lẽ là nụ cười tươi, ánh mắt ngạc nhiên của những đứa trẻ, khi các cú click chuột mở ra một thế giới chúng chưa từng biết đến.

Khát vọng kiến tạo xã hội học tập trọn đời

Không chỉ riêng Việt Nam, Peru, mà các trường học khác ở 8 thị trường (Campuchia, Mozambique, Haiti, Timor Leste, Burundi, Lào, Tanzania, Myanmar) đều được Viettel cam kết phủ sóng Internet, đảm bảo học sinh được cải thiện điều kiện học hành.

Ngoài "Internet trường học", chương trình "Vi em hiểu học" ra đời từ năm 2013 nhằm hỗ trợ nhóm học sinh nghèo hiểu học trên cả nước, đặc biệt ở các xã khó khăn, vùng biên giới, ven biển và hải đảo.

Mỗi suất học bổng trao đi gửi gắm hy vọng của Viettel rằng việc đến trường không còn là giấc mơ xa vời với các trẻ em kém may mắn. Bộ đồng phục tương tấu, cặp sách có đủ bút viết, vở ghi hay chiếc xe đạp mới cũng không còn là thứ nằm ngoài tầm với. Trong một thập kỷ triển khai, chương trình đã trao hơn 230.000 suất học bổng, với tổng giá trị hơn 290 tỷ VNĐ.

Sau nỗ lực tạo ra môi trường học tập bình đẳng, Viettel quyết tâm tiến xa hơn bằng cách thúc đẩy chuyển đổi số ngành giáo dục, thực hiện khát vọng xây dựng một xã hội học tập trọn đời.

Từ 2017, cơ sở dữ liệu liên thông, đồng bộ trong ngành giáo dục bắt đầu được xây dựng. Viettel trở thành đơn vị đặt nền móng cho sự hình thành của một hệ sinh thái toàn diện, phục vụ mọi nhu cầu của tất cả đối tượng thuộc ngành giáo dục, từ cấp quản lý cho tới giáo viên, phụ huynh và học sinh.



Từ đó, hệ thống quản lý học và thi trực tuyến K12Online - phần mềm đầu tiên đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ra mắt giữa lúc dịch Covid-19 căng thẳng, K12Online không đơn thuần là giải pháp tình thế chỉ nhằm phục vụ dạy và học trực tuyến. Những giá trị dài hạn hướng đến bao gồm nhà trường bớt áp lực trong công tác điều hành, thầy cô lẫn cha mẹ theo dõi kết quả nhanh chóng và phối hợp với nhau tốt hơn, đổi mới cách giảng dạy truyền thống và khơi gợi cảm hứng học tập cho học sinh, sinh viên.

Với hơn 100 tiện ích, tính năng, K12Online cán mốc 100 triệu lượt truy cập ngay trong năm đầu tiên và đến nay khởi tạo tài khoản cho 4 triệu học sinh và 425.000 giáo viên đến từ 35.000 cơ sở giáo dục trên cả nước.

Những năm tiếp theo, các hoạt động chuyển đổi số ngành giáo dục vẫn tiếp tục được Viettel xây dựng, hoàn thiện, tích hợp và song hành cùng chiến lược phát triển của Tập đoàn. Kiên định với quan niệm đầu tư học tập là đầu tư cho tương lai, Viettel bền bỉ nỗ lực để khi công nghệ càng hiện đại, cộng đồng càng dễ tiếp cận, mở mang chân trời trí thức mới. ■

Năm 2023, Tập đoàn Viettel thực hiện xây dựng báo cáo Phát triển bền vững với chủ đề Công nghệ từ Trái tim, tập trung vào 6 lĩnh vực trọng yếu Nguồn nhân lực chất lượng cao, Kiến tạo xã hội số, An toàn thông tin, Biến đổi khí hậu/Giảm phát thải khí nhà kính, Trung tâm dữ liệu xanh thông minh, Quản trị minh bạch và trách nhiệm. Các lĩnh vực trọng yếu được Viettel nghiên cứu chọn lọc và xác định dựa trên quan điểm phù hợp với chiến lược phát triển và các ngành nghề kinh doanh đa dạng của Tập đoàn; thể hiện vị thế dẫn dắt và tiên phong của doanh nghiệp công nghệ hàng đầu Việt Nam và trong khu vực.



Chúc Mừng
Năm Mới



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

HUYỆN TRÀ BÔNG

Happy New Year 2024

ĐỊA CHỈ: 436 - TRÀ BÔNG - KHỞI NGHĨA - TT TRÀ XUÂN - HUYỆN TRÀ BÔNG - QUẢNG NGÃI

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐIỆN THẮNG BẮC

ĐỊA CHỈ: ĐIỆN THẮNG BẮC - ĐIỆN BÀN - QUẢNG NAM

Chúc Mừng Năm Mới
2024





THACO

THILOGI

THACO
INDUSTRIES

THACO AUTO

THACO AGRICULTURE

THADICO

THISO

PHÁT TRIỂN
CÙNG
ĐẤT NƯỚC

Xuân
Giáp Thìn
2024

Kính Chúc

QUÝ ĐỐI TÁC, QUÝ KHÁCH HÀNG
NĂM MỚI AN KHANG, THỊNH VƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI

Tầng 18 - 19, Tòa nhà THISOVIC, Số 10 Mai Chí Thọ, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh



(028) 39.977.824/25/26



(028) 39.977.742



www.thacogroup.vn